

CÔNG TY CP THUỶ ĐIỆN
VĨNH SƠN – SÔNG HÌNH
VINH SON – SONG HINH HYDRO
POWER JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No:?76/VSH-TH

Quy Nhơn, ngày 25 tháng 3 năm 2025
Quy Nhơn, March 25th, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà
Nội/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**
To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/*Name of organization:*

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code:* VSH
- Địa chỉ: Số 21, đường Nguyễn Huệ, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Address: 21 Nguyen Hue, Quy Nhon city, Binh Dinh province
- Điện thoại liên hệ/Tel: 0256 3892792
- Fax: 0256 3891975

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure:*

Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình (VSH) công bố thông tin: Báo cáo thường niên năm 2024.

Vinh Son - Song Hinh Hydropower Joint Stock Company (VSH) announces information: 2024 Annual Report

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25/3/2025 tại đường dẫn <https://vshpc.evn.com.vn/>

This information was published on the company's website on March 25th, 2025, as in the link <https://vshpc.evn.com.vn.>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/ *As above;*
- CT.HDQT/ *Chairman;*
- Công bố website Công ty;
Announced on the Company's website
- Lưu: Văn thư, TC-KT,
Tký/Filed by: Admin, F&A
Dept, Secretary.

Người đại diện theo pháp luật/ *Legal representative*
TỔNG GIÁM ĐỐC/ GENERAL DIRECTOR



Nguyễn Văn Thanh

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Báo cáo thường niên năm 2024/ *2024 Annual Report*



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **2024**

CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HÌNH

MỤC LỤC



01

Thông tin chung

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro

02

Tình hình hoạt động trong năm

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

03

Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

04

Đánh giá của Hội đồng quản trị

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

05

Quản trị công ty

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

06

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo kiểm toán độc lập

Bảng cân đối kế toán

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng lưu chuyển tiền tệ

Bản thuyết minh báo cáo tài chính



“Chúng ta sẽ tiếp tục kiên định với chiến lược phát triển bền vững, tối ưu hóa vận hành và đóng góp cho ngành năng lượng quốc gia.”

Kính thưa Quý cổ đông, Quý đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (VSH)!

Năm 2024 khép lại với nhiều thách thức và biến động khó lường, tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với tinh thần đoàn kết, nỗ lực vượt khó và sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành cùng toàn thể cán bộ nhân viên, VSH đã từng bước vượt qua khó khăn, đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

Trong năm qua, Vĩnh Sơn - Sông Hinh hoạt động trong bối cảnh thời tiết diễn biến bất lợi, tình hình El Nino gây ảnh hưởng lớn đến lưu lượng nước về các hồ chứa, dẫn đến sản lượng điện sản xuất không đạt như kỳ vọng. Bên cạnh đó, sự thay đổi trong chính sách vận hành thị trường điện cũng tác động không nhỏ đến doanh thu của Công ty.

Trước những thách thức từ thị trường và thời tiết không thuận lợi, VSH đã chủ động triển khai một loạt các giải pháp ứng phó mạnh mẽ và đồng bộ. Nhờ đó, Công ty đã đạt được những kết quả kinh doanh khả quan như: tổng sản lượng điện đạt 1.718,78 triệu

kWh, tương đương 81,02% kế hoạch năm; tổng doanh thu đạt 1.839,56 tỷ đồng, tương ứng 93,58% kế hoạch năm; và lợi nhuận sau thuế đạt 448,33 tỷ đồng, tương đương 88,74% kế hoạch năm. VSH cũng đã hoàn thành tái cấu trúc các khoản nợ vay trong và ngoài nước, giúp giảm đáng kể chi phí tài chính, đồng thời thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước và người lao động, đảm bảo việc làm, thu nhập và các chế độ phúc lợi. Bên cạnh đó, Công ty còn tích cực đóng góp cho cộng đồng thông qua nhiều chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội địa phương với tổng giá trị lên đến 2.052.206.825 đồng.

Bước sang năm 2025, Công ty dự kiến sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt là nguy cơ El Nino kéo dài có thể tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất điện. Tuy nhiên, theo dự báo từ Cơ quan Quản lý Khí quyển và Đại dương Quốc gia Hoa Kỳ (NOAA) và Tổ chức Khí tượng Thế giới (WMO), hiện tượng El Nino nhiều khả năng sẽ chấm dứt vào giữa năm 2024 và có thể chuyển sang La Nina từ đầu đến giữa năm 2025. Diễn biến này mở ra triển vọng tích cực cho các nhà máy

thủy điện, khi lượng mưa có thể gia tăng và mực nước hồ chứa được cải thiện, từ đó hỗ trợ cho hoạt động sản xuất điện trong nửa cuối năm. Trong giai đoạn trung tính từ tháng 6 đến tháng 9, các nhà máy cũng có điều kiện thuận lợi để điều chỉnh và tối ưu hóa kế hoạch vận hành phù hợp với tình hình thời tiết mới.

Trên cơ sở những tín hiệu tích cực đó, VSH sẽ nỗ lực tận dụng cơ hội để nâng cao sản lượng điện, duy trì sự ổn định trong hoạt động kinh doanh và sẵn sàng khai thác tiềm năng xuất khẩu điện khi điều kiện cho phép. Công ty sẽ tiếp tục theo dõi sát sao diễn biến khí hậu nhằm có các biện pháp ứng phó linh hoạt, đồng thời tăng cường đầu tư vào cơ sở hạ tầng và cải thiện năng lực dự báo thời tiết nhằm giảm thiểu rủi ro từ các hiện tượng khí hậu cực đoan trong tương lai.

Trong năm tới, VSH sẽ tập trung vào việc vận hành an toàn và hiệu quả các nhà máy thủy điện hiện có, đồng thời đẩy mạnh công tác đầu tư và phát triển các dự án thủy điện mới, đặc biệt là dự án mở rộng Vĩnh Sơn và Sông Hinh. Công ty cũng sẽ tăng

cường công tác quản trị rủi ro, chủ động thích ứng với biến động của thị trường và thời tiết, cũng như chú trọng phát triển bền vững thông qua việc thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội.

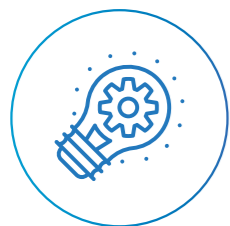
Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý cổ đông, Quý đối tác đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng VSH. Xin cảm ơn Ban Điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên đã nỗ lực hết mình vì sự phát triển của Công ty.

Chúng tôi tin tưởng rằng, với sự đồng lòng và quyết tâm cao độ, VSH sẽ tiếp tục gặt hái được nhiều thành công hơn nữa trong năm 2025 và những năm tiếp theo.

Xin trân trọng cảm ơn!

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
VÕ THÀNH TRUNG

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH



Sản lượng điện
sản xuất

1.718,78

triệu kWh



Sản lượng điện
thương phẩm

1.698,97

triệu kWh



Doanh thu

1.839,56

tỷ đồng



Tổng chi phí

1.317,65

tỷ đồng



Lợi nhuận trước
thuế

521,91

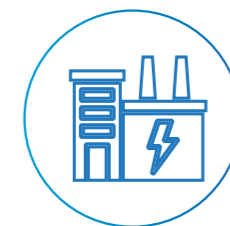
tỷ đồng



Lợi nhuận sau
thuế

448,33

tỷ đồng



Nhà máy thủy
điện

03

Nhà máy



Công ty con

01

Công ty



01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

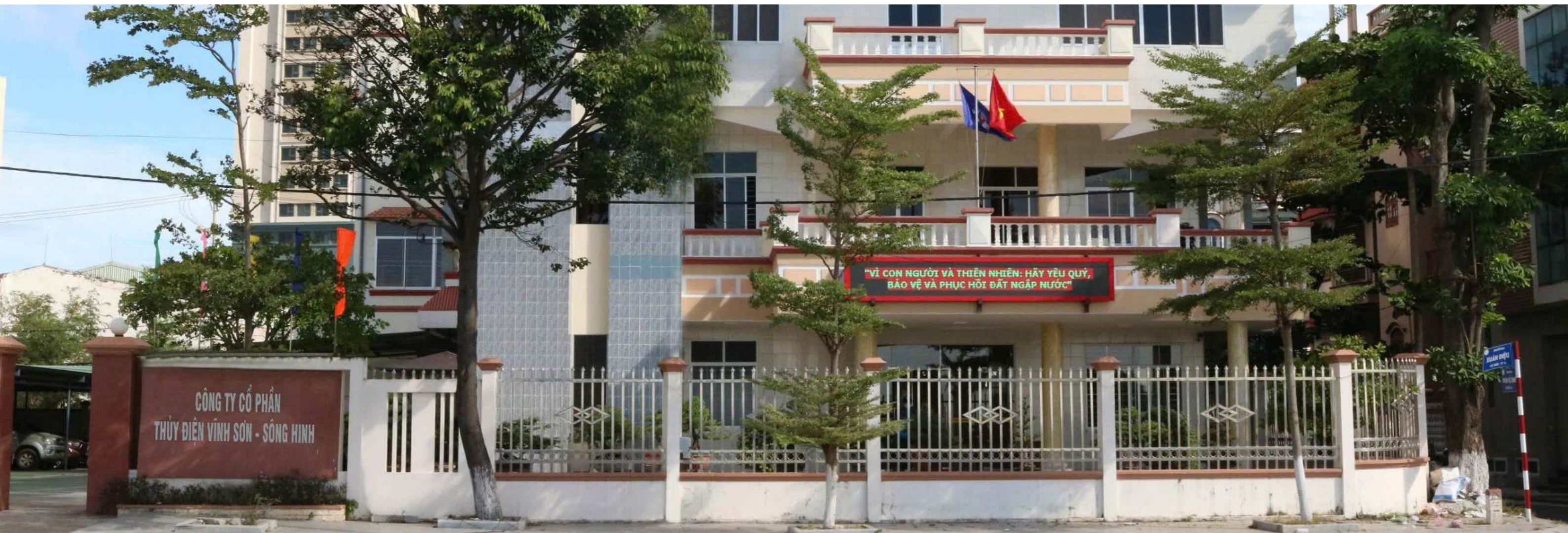
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro





CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HINH

Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HINH

Tên doanh nghiệp quốc tế : Vinh Son - Song Hinh Hydropower Joint Stock Company

Tên doanh nghiệp viết tắt : VSH

Giấy chứng nhận ĐKDN : số 4100562786 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 04/05/2005; thay đổi lần 08 ngày 05/04/2023

Mã cổ phiếu : VSH

Logo :



Vốn điều lệ : 2.362.412.460.000 đồng

Vốn chủ sở hữu : 4.683.300.432.489 đồng

Trụ sở chính : 21 Nguyễn Huệ, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Số điện thoại : 0256 3892 792

Số fax : 0256 3891 975

Website : vshpc.evn.com.vn

Email : hpp_vssh@evn.com.vn

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



11/7/1994

Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn được thành lập bởi Công ty Điện Lực III, đây là tiền thân của CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh sau này.



2/12/2004

Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh chuyển thành Công ty Cổ Phần Thủy Điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh



2006

Ngày 28/6/2006: Cổ phiếu của Công ty được chuyển sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là VSH.

Ngày 18/7/2006: Công ty chính thức giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.



2009

Tháng 12/2009: Công ty tăng vốn điều lệ từ 1.374.942.580.000 đồng lên 2.062.412.460.000 đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 2:1.

Ngày 27/9/2009: Khởi công xây dựng dự án Thủy điện Thượng Kon Tum.



3/7/2000

Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn đổi tên thành Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh



2005

Ngày 4/5/2005: Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh chính thức đăng ký kinh doanh và đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với vốn điều lệ là 1.250.000.000.000 đồng.

Ngày 7/7/2005: Công ty có phiên giao dịch chứng khoán đầu tiên tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là VSH.



2007

Tháng 12/2007: Công ty tăng vốn điều lệ từ 1.250.000.000.000 đồng lên 1.374.942.580.000 đồng thông qua hình thức chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (TT)



2021

Ngày 05/02/2021: Công ty phát hành 30.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá phát hành là 10.000 VND/ cổ phiếu. Nhờ đó, nâng vốn điều lệ của Công ty từ 2.062.412.460.000 đồng lên 2.362.412.460.000 đồng.

Ngày 26/02/2021: Công ty nhận được Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định

Ngày 24/3/2021: Công ty hoàn thành dự án Thủy điện Thượng Kon Tum và chính thức được đưa vào lưới điện Quốc Gia

Ngày 1/4/2021: Tổ máy 1 của nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum chính thức đưa vào vận hành

Ngày 9/4/2021: Tổ máy 2 của nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum chính thức đưa vào vận hành



2022

Năm đầu tiên Nhà máy Thượng Kon Tum phát điện trọn vẹn 1 năm, giúp cho Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông ghi nhận doanh thu, lợi nhuận và sản lượng điện cao nhất từ lúc thành lập đến nay.

- » Sản lượng điện: 2.616,15 triệu kWh
- » Doanh thu: 3.094,61 tỷ đồng
- » Lợi nhuận trước thuế: 1.379,83 tỷ đồng



2023

Năm 2023, với sự cố gắng và nỗ lực của Ban Lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã hoàn hành và vượt kế hoạch với các chỉ tiêu cụ thể, như sau:

- » Sản lượng điện sản xuất: 2.218,53 triệu kWh (đạt 102,53% so với kế hoạch);
- » Doanh thu: 2.577,65 tỷ đồng (đạt 104,89% so với kế hoạch);
- » Lợi nhuận sau thuế: 993,99 tỷ đồng (đạt 116,11% so với kế hoạch)



2024

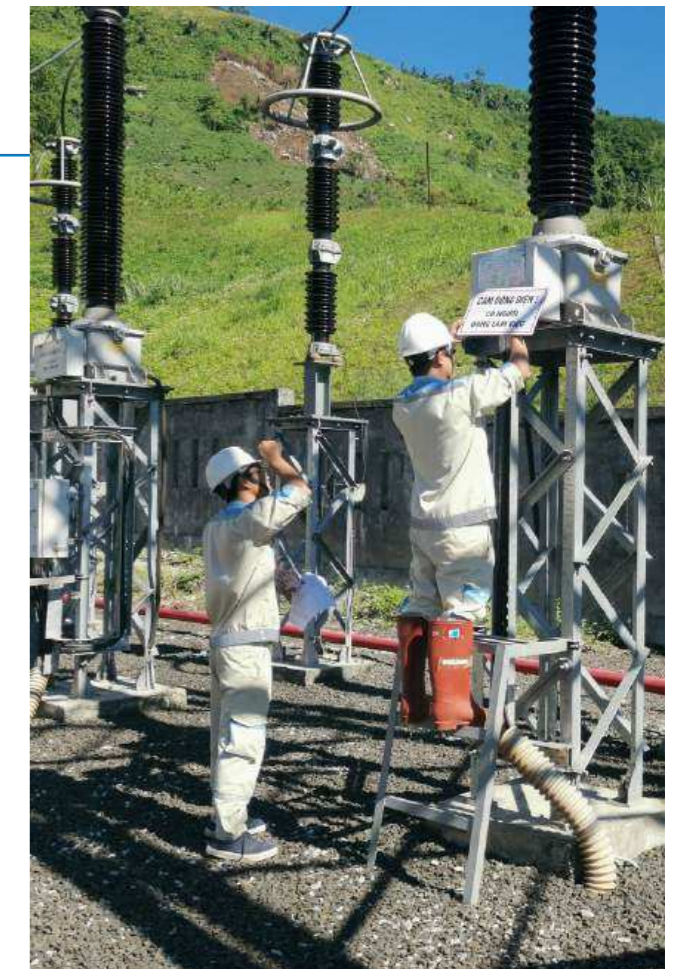
Năm 2024, VSH đối mặt với thách thức từ hiện tượng El Nino và thay đổi chính sách điện, nhưng đạt kết quả tích cực với sản lượng điện 1.718,78 triệu kWh, **doanh thu 1.839,56 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 448,33 tỷ đồng.** VSH đã tái cấu trúc nợ, thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước và người lao động, đồng thời **đóng góp 2.052.206.825 đồng cho cộng đồng.** VSH giảm chi phí sản xuất, đảm bảo an toàn lao động và không gặp sự cố nào.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

Mã ngành	Tên ngành
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn quản lý dự án và giám sát thi công các dự án nhà máy thủy điện. Tư vấn thiết kế công trình thủy lợi, giao thông và thủy điện; Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi và giao thông.
7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thí nghiệm điện. Thử nghiệm, kiểm định, chứng nhận, chỉ định hiệu chỉnh: vật tư thiết bị điện, thiết bị môi trường, thiết bị và dụng cụ đo lường, thiết bị và dụng cụ an toàn; thử nghiệm, kiểm định, tính toán trị số bảo vệ và cài đặt rơ le.
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị trong lĩnh vực thủy điện
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)
3511	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện năng. Đầu tư xây dựng các dự án điện (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)
3512	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Kinh doanh điện năng. Dịch vụ quản lý vận hành, bảo dưỡng các nhà máy thủy điện (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)



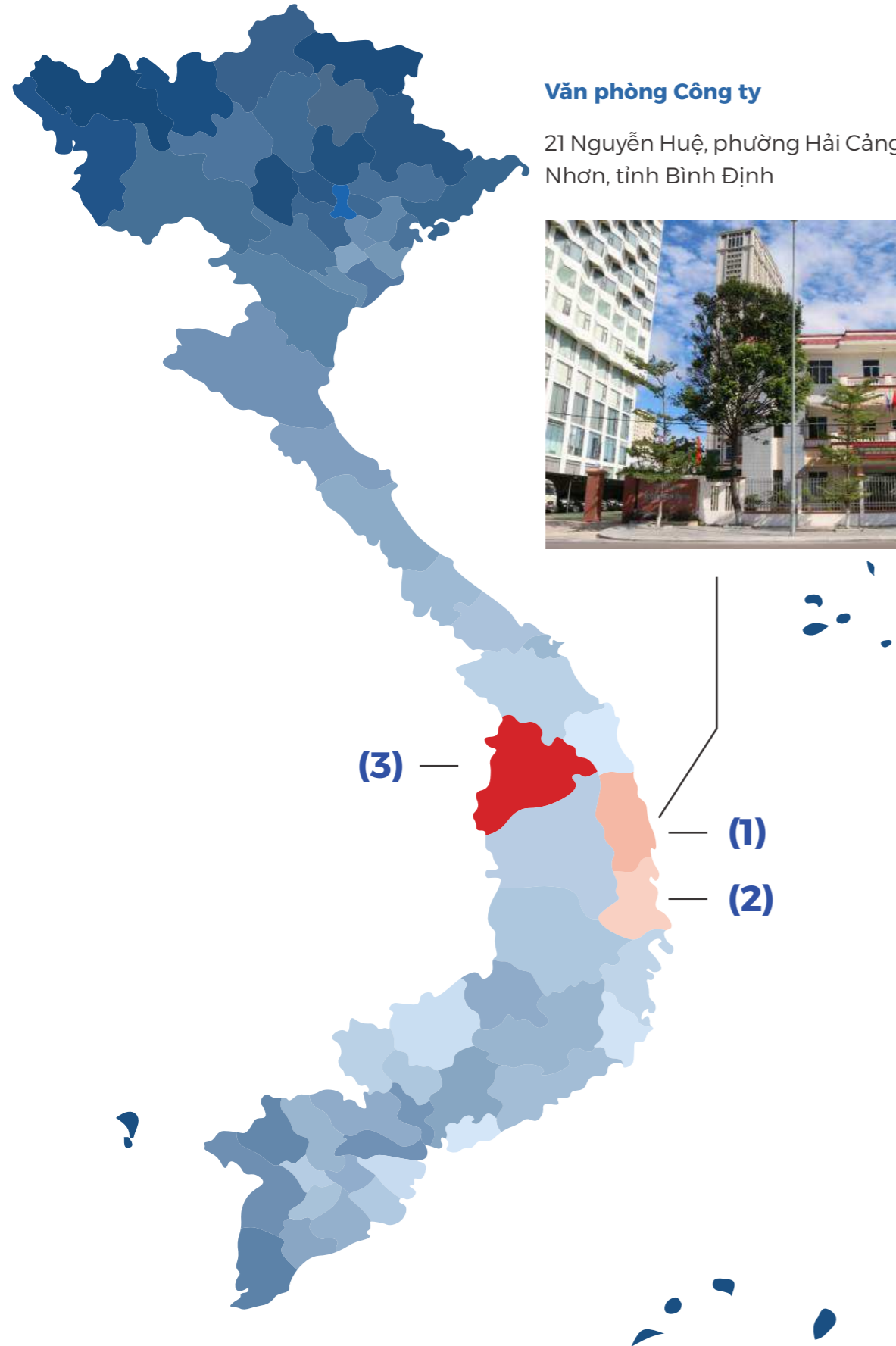
NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH (TT)

Địa bàn kinh doanh

Địa bàn hoạt động chính của công ty tập trung ở vùng đồng bằng duyên hải Nam Trung Bộ và các khu vực lân cận với 03 nhà máy thủy điện đang hoạt động.

Văn phòng Công ty

21 Nguyễn Huệ, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định



(1) Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn

Công suất 66MW, tọa lạc phía Tây Bắc thành phố Quy Nhơn 120 Km, tại xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định



(2) Nhà máy Thủy điện Sông Hinh

Công suất 70MW, tọa lạc phía Tây Nam thành phố Tuy Hoà 45 Km, tại xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên



(3) Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum

Công ty đầu tư xây dựng với công suất 220MW, tọa lạc phía Đông Bắc thành phố Kon Tum khoảng 100 Km, tại xã Ngọc Tem, huyện Kon PLông, tỉnh Kon Tum.

Đập Thủy điện cách Thị trấn Măng Đen 21KM về phía Tây Bắc trên cao trình 1.163m.

Nhà máy Ngầm, các thị trấn Măng Đen 65 Km về phía Đông Bắc, trên cao trình 270m.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh hoạt động theo mô hình quản trị gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề trọng yếu thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo luật pháp Việt Nam và Điều lệ tổ chức của công ty.

Đây là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư phát triển của Công ty, quyết định cơ cấu vốn, thông qua phương án kinh doanh, quyết định bộ máy tổ chức quản lý và điều hành hoạt động công ty.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và quyết định các công việc khi được Đại hội đồng cổ đông giao và/ hoặc ủy quyền. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm quản lý Công ty vì quyền lợi tốt nhất của các cổ đông.



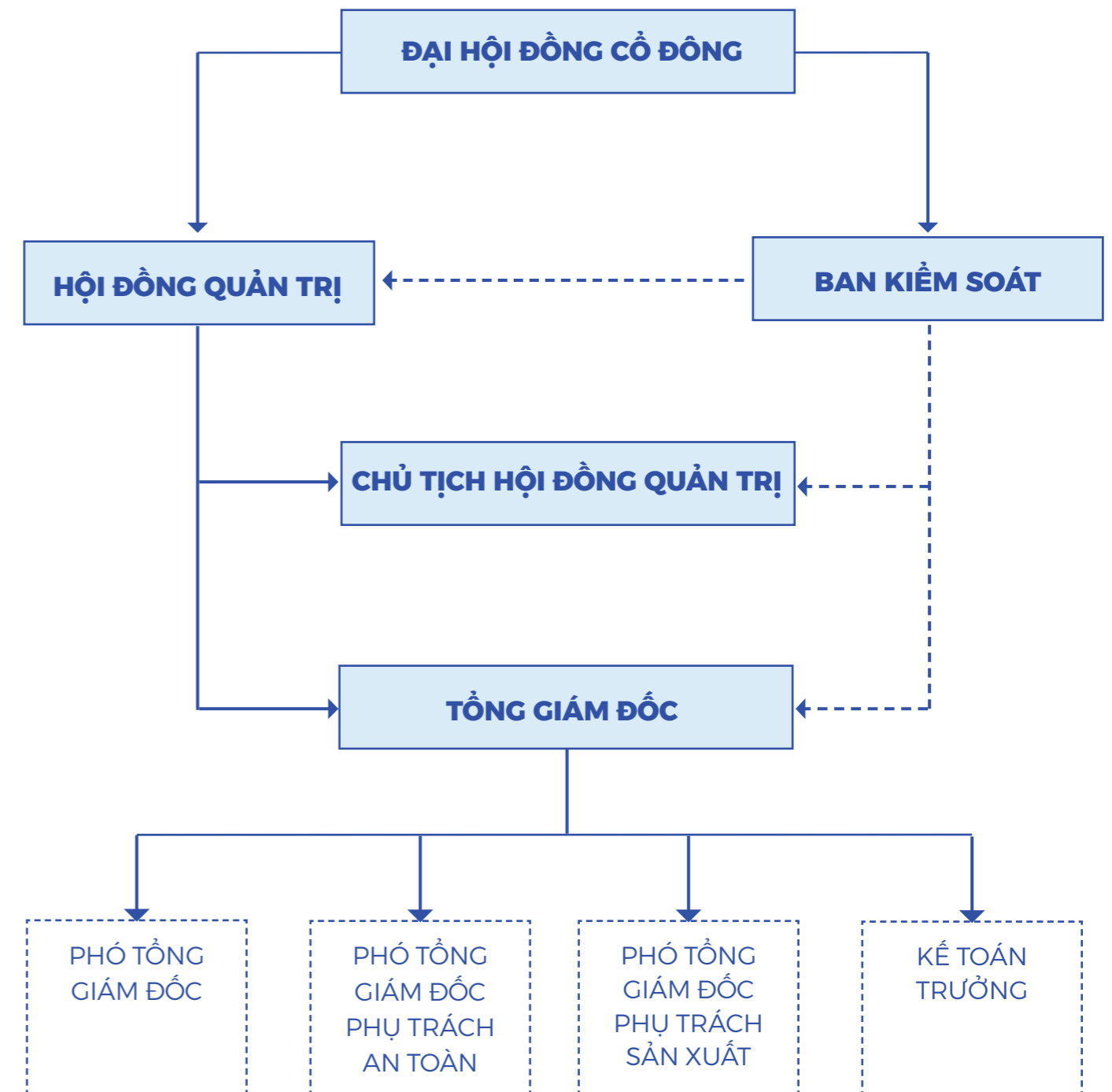
BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Ban Kiểm soát có 03 (ba) thành viên.



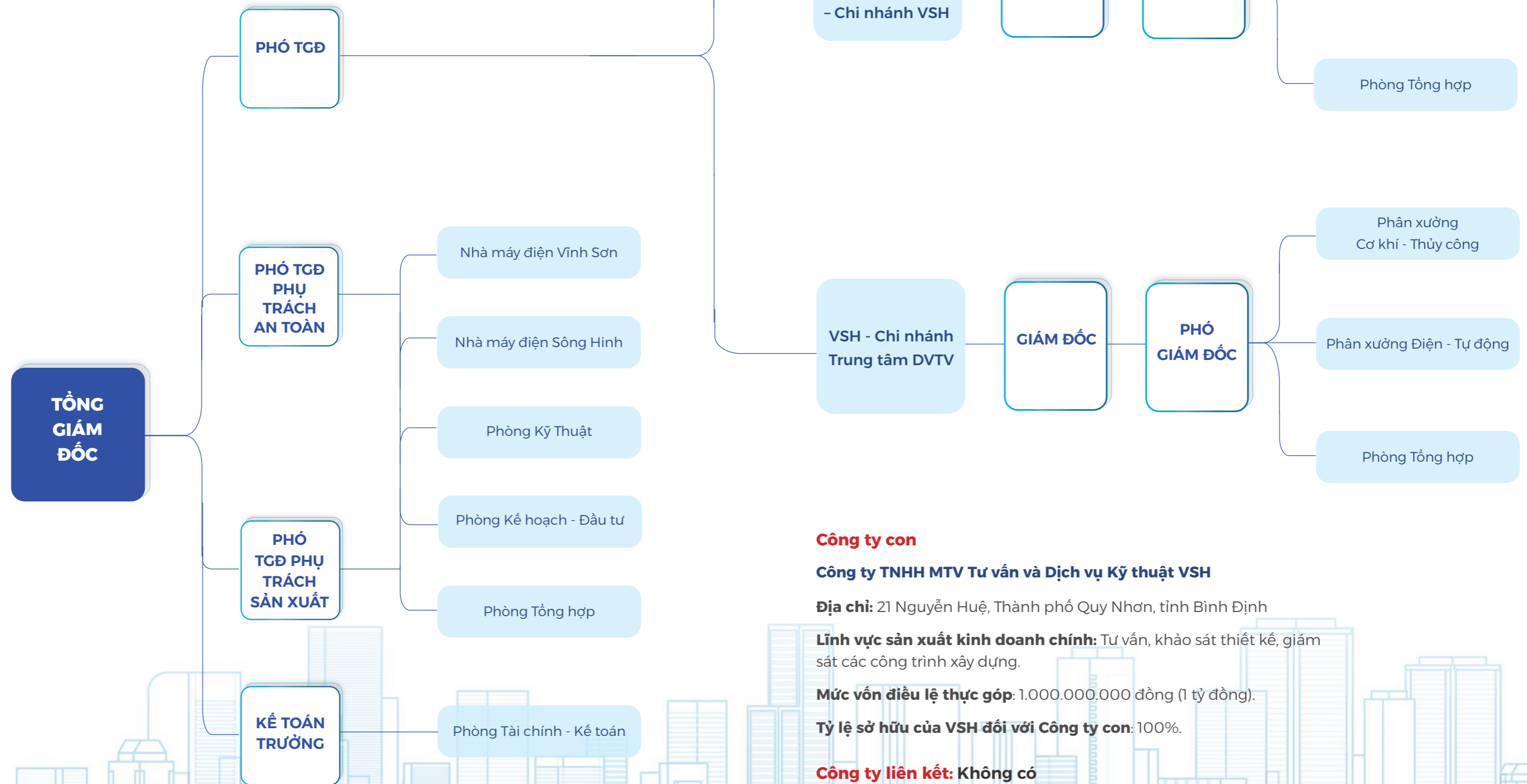
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Dưới Tổng Giám đốc gồm các Phó Tổng Giám đốc chức năng và Kế toán trưởng thay mặt Tổng giám đốc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được giao.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ (TT)

Cơ cấu bộ máy quản lý



Công ty con

Công ty TNHH MTV Tư vấn và Dịch vụ Kỹ thuật VSH

Địa chỉ: 21 Nguyễn Huệ, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Tư vấn, khảo sát thiết kế, giám sát các công trình xây dựng.

Mức vốn điều lệ thực góp: 1.000.000.000 đồng (1 tỷ đồng).

Tỷ lệ sở hữu của VSH đối với Công ty con: 100%.

Công ty liên kết: Không có



Mục tiêu chủ yếu của Công ty

Trong bối cảnh nhu cầu năng lượng ngày càng gia tăng, đặc biệt tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên, phát triển và khai thác nguồn năng lượng thủy điện được xác định là một trong những ưu tiên chiến lược của quốc gia. Theo đó, Công ty định hướng tập trung vào hoạt động phát triển, sản xuất và kinh doanh năng lượng, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

Để thực hiện mục tiêu này, Công ty chủ trương tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực nội tại, đồng thời tăng cường hợp tác với các liên doanh và thành phần kinh tế khác nhằm tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh trong khuôn khổ pháp luật. Phương thức tiếp cận này không chỉ hướng đến mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh mà còn tạo ra sự cân bằng lợi ích giữa các bên liên quan, bao gồm cổ đông, Công ty, người lao động và cộng đồng xã hội.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Công ty tiếp tục tập trung đầu tư phát triển vào lĩnh vực kinh doanh truyền thống là đầu tư và khai thác các dự án thủy điện. Định hướng này nhằm thích ứng với xu thế phát triển của ngành năng lượng, đồng thời khai thác tối đa năng lực và kinh nghiệm hiện có của Công ty.

Công ty đầu tư vào việc mở rộng sản xuất và khai thác tối đa công suất của các nhà máy, hiện Công ty đang sở hữu 03 Nhà máy Thủy điện với tổng công suất là 356MW và cung cấp sản lượng điện khoảng 1,8 tỷ kWh/năm vào lưới điện quốc gia.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (TT)

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)



Về môi trường

Công ty hoạt động trong lĩnh vực năng lượng sạch luôn đề cao trách nhiệm bảo vệ môi trường và hệ sinh thái. Công ty tuân thủ và thực hiện đầy đủ các quy định liên quan đến môi trường, bao gồm an toàn đập, quản lý chất thải, xử lý và quan trắc nước thải. Đồng thời, Công ty không ngừng cải tiến công nghệ, tập trung tối ưu hóa hiệu quả vận hành nguồn nước nhằm nâng cao hiệu suất và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

Hằng năm, Công ty xây dựng kế hoạch chi tiết để phòng ngừa, ứng phó và khắc phục các sự cố môi trường, cũng như triển khai các giải pháp bảo vệ môi trường bền vững. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện nghiêm túc các hoạt động giám sát môi trường và báo cáo định kỳ tới cơ quan chức năng, đồng thời hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ tài chính liên quan đến việc khai thác tài nguyên nước.

Định hướng trọng tâm của Công ty trong tương lai là tiếp tục phát triển nguồn năng lượng xanh, đóng góp tích cực vào công cuộc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.



Về xã hội - cộng đồng

Công ty đã có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển bền vững và mang lại lợi ích kinh tế - xã hội cho địa phương. Bằng việc tạo việc làm thông qua tuyển dụng lao động vào nhà máy và công trường, Công ty đã góp phần tăng thu nhập cho người dân, đồng thời hỗ trợ phát triển các hoạt động thương mại, dịch vụ quy mô nhỏ tại địa phương. Bên cạnh đó, Công ty còn tham gia cải thiện cơ sở hạ tầng thông qua việc xây dựng và nâng cấp đường sá, hệ thống đường điện, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng.

Không chỉ tập trung vào phát triển kinh tế, Công ty còn chú trọng các hoạt động an sinh xã hội, kế thừa và phát huy truyền thống tích cực trong nhiều năm qua. Các chương trình như tham gia công tác xã hội, hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa và hỗ trợ đồng bào khó khăn đã thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến cộng đồng. Những nỗ lực này không chỉ giúp xây dựng hình ảnh thân thiện, gần gũi của Công ty và người lao động mà còn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế vùng, tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa Công ty với chính quyền và cư dân địa phương.



Rủi ro kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Năm 2024, theo báo cáo của Tổng cục thống kê, nền kinh tế Việt Nam đạt mức tăng trưởng ấn tượng 7,09%, cao hơn 2,04% so với năm 2023, với sự đóng góp chính từ ngành công nghiệp và xây dựng (8,24%, chiếm 37,64% GDP) cùng ngành dịch vụ (7,38%, chiếm 42,36%). Kết quả này không chỉ phản ánh đúng định hướng phát triển đất nước mà còn mở ra những cơ hội lớn cho các doanh nghiệp. Trọng tâm đưa Việt Nam trở thành trung tâm logistic khu vực và điềm đến cho các khoản đầu tư sản xuất công nghệ cao, như sản xuất chip, đã tạo nên nhu cầu mạnh mẽ về năng lượng, đặc biệt là năng lượng tái tạo và thân thiện môi trường. Tại Hội nghị thượng đỉnh Khí hậu trong khuôn khổ COP26 tại Glasgow, Anh hồi tháng 11/2021, Thủ tướng Phạm Minh Chính tuyên bố Việt Nam cam kết đạt Net Zero vào năm 2050, vì thế việc phát triển nguồn năng lượng sạch và giảm phát thải carbon đang trở thành xu thế tất yếu.



Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng cao cũng đi kèm với nhiều thách thức. Sự gia tăng nhu cầu tiêu thụ điện và áp lực phát triển hạ tầng có thể dẫn đến rủi ro về nguồn cung năng lượng, đặc biệt là năng lượng tái tạo nếu không có chiến lược quản lý phù hợp. Đồng thời, việc tận dụng cơ hội thị trường đòi hỏi các doanh nghiệp phải thận trọng trong việc xây dựng chiến lược phát triển. Việc không quản trị rủi ro tốt có thể dẫn đến những thiệt hại đáng kể nếu chiến lược hoặc chính sách đưa ra không phù hợp với thực tiễn.

Công ty nhận thức rõ những cơ hội và rủi ro này, từ đó đặt trọng tâm vào việc tận dụng các lợi ích từ chính sách hỗ trợ của Chính phủ, đồng thời ưu tiên quản trị rủi ro một cách hiệu quả. Điều này không chỉ đảm bảo mục tiêu doanh thu và lợi nhuận mà còn tạo nền tảng phát triển bền vững trong dài hạn.

Lãi suất

Để duy trì hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty sử dụng kết hợp nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn. Tuy nhiên, sự biến động lãi suất trên thị trường có thể tác động trực tiếp đến chi phí vay vốn và kết quả kinh doanh. Trong năm 2024, nhờ các chính sách của Ngân hàng Nhà nước và Chính phủ, mặt bằng lãi suất duy trì ở mức thấp, hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tiếp cận nguồn vốn chi phí thấp. Công ty chủ yếu sử dụng các khoản vay dài hạn để hạn chế rủi ro từ biến động lãi suất ngắn hạn, nhưng vẫn phải đối mặt với rủi ro thanh khoản. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã làm việc chặt chẽ với các ngân hàng và tổ chức tín dụng để tái cơ cấu các khoản vay, giúp giảm áp lực tài chính và duy trì sự ổn định tài chính, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

Rủi ro về pháp luật

Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh là một Công ty đã được niêm yết trên sàn chứng khoán từ lâu và chịu sự quản lý của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Do đó, hoạt động kinh doanh của Công ty phải tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật quản lý Thuế và các văn bản pháp luật liên quan.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh năng lượng, VSH cũng chịu sự điều chỉnh của các luật chuyên ngành như Luật Thủy lợi, Luật Khí tượng, Luật Tài nguyên nước, Luật Điện lực và các quy định khác. Đặc biệt, với các sửa đổi gần đây từ Quốc hội đối với Luật Chứng khoán, các Nghị định và Thông tư liên quan dự kiến sẽ được sửa đổi và bổ sung để phù hợp với những thay đổi mới. Công ty luôn chủ động cập nhật và áp dụng các quy định pháp luật mới nhất để đảm bảo tuân thủ, đồng thời tránh các rủi ro pháp lý có thể ảnh hưởng đến tài chính và uy tín. Ban Lãnh đạo cũng đã triển khai các chính sách nội bộ nhằm truyền đạt thông tin và yêu cầu nhân viên, đối tác tuân thủ đúng các quy định của Công ty. Những nỗ lực này hướng tới mục tiêu đảm bảo hiệu quả kinh doanh tối ưu và sự phát triển bền vững của Công ty.



CÁC RỦI RO (TT)

Rủi ro đặc thù ngành

Rủi ro về thời tiết

Theo cơ quan Quản lý khí quyển và đại dương quốc gia Mỹ (NOAA) và Tổ chức Khí tượng Thế giới (WMO), El Nino được dự báo gần như kết thúc vào giữa năm 2024 và khả năng chuyển sang La Nina vào từ đầu đến giữa năm 2025 mang lại triển vọng tích cực cho các nhà máy thủy điện. Nếu điều này xảy ra, các hồ chứa có thể hồi phục, với lượng mưa nhiều hơn, giúp tăng mực nước tại các hồ thủy điện, từ đó cải thiện nguồn nước cho sản xuất điện. Với giai đoạn trung tính từ tháng 6 đến tháng 9, các nhà máy thủy điện có thể chuẩn bị và điều chỉnh các kế hoạch sản xuất sao cho phù hợp với tình hình thời tiết mới.

Với những tín hiệu lạc quan từ dự báo, Công ty sẽ có thể tận dụng cơ hội này để nâng cao sản lượng điện và duy trì sự ổn định trong hoạt động kinh doanh. Công ty sẽ cần tiếp tục theo dõi tình hình thời tiết để có những điều chỉnh kịp thời, đảm bảo không chỉ đáp ứng nhu cầu tiêu thụ điện trong nước mà còn có thể khai thác tiềm năng xuất khẩu điện khi điều kiện thuận lợi. Đồng thời, các chiến lược dài hạn về đầu tư vào cơ sở hạ tầng và cải thiện khả năng dự báo thời tiết sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc giúp Công ty đối phó hiệu quả với các hiện tượng khí hậu cực đoan trong tương lai.

Rủi ro về giá điện thành phẩm

Ngày 11/10/2024, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã ban hành Quyết định số 1046/QĐ-EVN, điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân lên 2.103 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng). Đây là lần điều chỉnh thứ ba trong năm 2024, với các mức tăng lần lượt là 3%, 4,5% và 4,8%. Những điều chỉnh này nhằm giải quyết vấn đề cân bằng tài chính cho EVN.

Trong bối cảnh đó, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (VSH) tập trung sử dụng hiệu quả các nguồn lực sẵn có để duy trì vị thế trên thị trường, đồng thời tìm kiếm và khai thác các cơ hội từ việc tăng giá điện.

Tuy nhiên, việc điều chỉnh giá điện cũng tiềm ẩn rủi ro trong năm 2025. Bộ Công Thương đang đề xuất cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện sinh hoạt, rút ngắn từ 6 bậc xuống 5 bậc, với mức giá cao nhất có thể lên tới gần 3.800 đồng/kWh. Những thay đổi này có thể ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ điện và tác động đến doanh thu của các công ty điện lực, bao gồm cả VSH. Ngoài ra, EVN cũng đang xem xét áp dụng giá điện hai thành phần, bao gồm giá cố định và giá điện năng, dự kiến thực hiện từ năm 2025. Cơ chế giá mới này có thể ảnh hưởng đến cơ cấu chi phí và doanh thu của các doanh nghiệp trong ngành điện.

Do đó, VSH cần theo dõi chặt chẽ các đề xuất và điều chỉnh liên quan đến giá điện trong năm 2025 để chủ động ứng phó với những thay đổi, đảm bảo ổn định hoạt động kinh doanh và tiếp tục tận dụng các cơ hội từ thị trường điện.

(Nguồn: EVN, Bộ Công thương)



Rủi ro khác

Bên cạnh tác động của những rủi ro kể trên, một số rủi ro bất khả kháng có thể kể đến như rủi ro hỏa hoạn, động đất, dịch bệnh, ... có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Vì yếu tố bất khả kháng và hậu quả nặng nề khi xảy ra, Công ty luôn chủ động đề ra các giải pháp ứng phó kịp thời cũng như tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ nhân viên để hạn chế tối đa thiệt hại về người lẫn tài sản.



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh là một trong những đơn vị sản xuất điện năng tại Việt Nam, hoạt động chủ yếu tại khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và các vùng lân cận. Công ty quản lý ba nhà máy thủy điện với tổng công suất lắp đặt đạt **356 MW**, đặt tại các tỉnh Bình Định, Phú Yên và Kon Tum. Hằng năm, Công ty đóng góp khoảng **1,8 tỷ kWh** điện vào lưới điện quốc gia, góp phần quan trọng vào việc đảm bảo an ninh năng lượng của đất nước

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



1.718,78

TRIỆU KWH

Sản lượng điện sản xuất



1.698,97

TRIỆU KWH

Sản lượng điện thương phẩm



1.839,56

TỶ ĐỒNG

Doanh thu



448,33

TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận sau thuế

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	%TH2024/TH2023	%TH2024/KH2024
1	Sản lượng điện sản xuất (Triệu kWh)	2.218,53	2.121,31	1.718,78	77,47%	81,02%
2	Sản lượng điện thương phẩm (Triệu kWh)	2.193,94	2.090,00	1.698,97	77,44%	81,29%
3	Doanh thu	2.577,66	1.965,82	1.839,56	71,37%	93,58%
3.1	Doanh thu từ sản xuất điện	2.264,10	1.660,18	1.572,60	69,46%	94,72%
3.2	Thuế, phí	307,25	303,04	251,84	81,97%	83,10%
3.3	Doanh thu từ hoạt động tài chính và dịch vụ khác	6,31	2,6	15,12	239,62%	581,54%
4	Tổng chi phí	1.485,22	1.409,13	1.317,64	88,72%	93,51%
4.1	Chi phí sản xuất điện	765,78	747,29	746,89	97,53%	99,95%
4.2	Thuế, phí	307,25	303,04	251,84	81,97%	83,10%
4.3	Chi phí tài chính và dịch vụ khác	412,19	358,8	318,91	77,37%	88,88%
5	Lợi nhuận trước thuế	1.092,43	556,69	521,91	47,78%	93,75%
6	Lợi nhuận sau thuế	993,99	505,24	448,33	45,10%	88,74%



TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TT)

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Năm 2024 là một năm đầy thách thức đối với Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (VSH) trong hoạt động sản xuất kinh doanh, chủ yếu do ảnh hưởng của thời tiết bất lợi và biến động về giá điện. Hiện tượng El Nino đã khiến tình hình thủy văn tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên trở nên khó khăn, với lưu lượng nước về các hồ chứa suy giảm nghiêm trọng. Tính đến cuối năm 2024, lượng nước tích trữ tại hồ của ba nhà máy Vĩnh Sơn, Sông Hinh và Thượng Kon Tum vẫn chưa đạt tổng dung tích thiết kế. Điều này đã khiến sản lượng điện sản xuất thấp hơn kỳ vọng, dẫn đến doanh thu chỉ đạt 93,58% so với kế hoạch đề ra ban đầu. Mặc dù đối mặt với tình trạng suy giảm sản lượng, VSH vẫn ghi nhận một số điểm sáng trong hoạt động kinh doanh. So với năm 2023, giá bán điện bình quân cao hơn nhờ các điều chỉnh giá điện. Bên cạnh đó, Công ty đã tối ưu chi phí vận hành, giảm đáng kể chi phí sản xuất điện, thuế và các khoản chi phí liên quan. Doanh thu tài chính của VSH trong năm 2024 có sự cải thiện đáng kể. Trước khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã đẩy mạnh việc sử dụng các công cụ tài chính để tạo thêm nguồn thu, chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng và tái cấu trúc các khoản vay. Những biện pháp này đã góp phần ổn định tình hình tài chính và duy trì hoạt động kinh doanh trong bối cảnh nhiều thách thức. Dù điều kiện tự nhiên không thuận lợi là rủi ro khó tránh đối với các doanh nghiệp thủy điện, VSH vẫn cố gắng thực hiện các mục tiêu kinh doanh đã đề.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2024

Trong năm 2024, mặc dù đã có nhiều nỗ lực nhưng Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh đã không hoàn thành các chỉ tiêu SXKD đã được đề ra. Sản lượng điện sản xuất và điện thương phẩm lần lượt đạt 81,02% và 81,29% so với kế hoạch, phản ánh tác động trực tiếp từ tình hình thủy văn không thuận lợi. Tổng doanh thu đạt 93,58% kế hoạch, trong khi tổng chi phí được kiểm soát ở mức 93,51%. Nhờ tối ưu chi phí và các biện pháp tài chính hiệu quả, lợi nhuận trước thuế đạt 94,75%, lợi nhuận sau thuế đạt 88,74% so với kế hoạch.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Giới thiệu ban điều hành

Tính tại ngày 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu		Tỷ lệ sở hữu
			Cá nhân	Đại diện tổ chức	
1	Nguyễn Văn Thanh	Tổng Giám đốc	21.183	28.873.220	12,23%
2	Hoàng Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	-	-	-
3	Dương Tấn Tường	Phó Tổng Giám đốc	21.190	-	0,01%
4	Trần Công Đàm	Phó Tổng Giám đốc	-	-	-
5	Phan Thị Thanh Thúy	Kế toán trưởng	-	-	-

Lý lịch Ban điều hành

ÔNG NGUYỄN VĂN THANH

Thành viên HĐQT
kiêm Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1966

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác:

8/2005 - 4/2009	Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
4/2009 - 4/2015	Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
4/2015 - nay	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT - Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- » Sở hữu: 21.183 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 0,01%
- » Đại diện: 28.873.220 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 12,22%

ÔNG HOÀNG ANH TUẤN

Phó Tổng Giám đốc Phụ trách
An toàn

Năm sinh: 1968

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật điện

Quá trình công tác:

1/2001 - 9/2003	Phó Quản đốc phân xưởng vận hành Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
10/2003 - 6/2005	Quản đốc phân xưởng vận hành Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
7/2005 - 11/2009	Trưởng khu vực của Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
12/2009 - nay	Phó Tổng Giám đốc Phụ trách An toàn Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có

ÔNG DƯƠNG TẤN TƯỜNG

Phó Tổng Giám đốc phụ trách
sản xuất

Năm sinh: 1976

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật điện

Quá trình công tác:

2001 - 2006	Chuyên viên kỹ thuật phụ trách công tác sửa chữa, bảo dưỡng nhà máy Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
3/2007 - 7/2008	Phó Trung tâm dịch vụ tư vấn kỹ thuật Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
8/2008 - 3/2009	Phó phòng Kỹ thuật Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
4/2009 - 12/2009	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
1/2010 - nay	Phó Tổng Giám đốc sản xuất Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- » Sở hữu: 21.190 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 0,01%
- » Đại diện: Không có

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TT)

Giới thiệu ban điều hành



ÔNG TRẦN CÔNG ĐÀM

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1979

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Hệ thống điện

Quá trình công tác:

2/2004 - 3/2005	Kỹ sư điện -Tập sự trưởng ca Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn -Sông Hinh
4/2005-12/2006	Trưởng ca Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn, Khu vực Nhà máy Vĩnh Sơn
01/2007 -12/2008	Cán bộ kỹ thuật, Phòng Kỹ thuật
01/2009-3/2010	Phó Trưởng khu vực Nhà máy Vĩnh Sơn
4/2011-3/2013	Trưởng Khu vực Nhà máy Vĩnh Sơn
4/2013-8/2017	Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
9/2017- 4/2021	Phó Trưởng ban Chuẩn bị sản xuất - Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum
4/2021 - 9/2021	Phó GD Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum - Chi nhánh VSH
9/2021 - nay	Giám đốc Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum - Chi nhánh VSH; Bí thư chi bộ nhà máy Thượng Kon Tum.
9/2024 - nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc VSH - CN TT Dịch vụ tư vấn

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

Không có



BÀ PHAN THỊ THANH THÚY

Kế toán trưởng

Năm sinh: 1981

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán

Quá trình công tác tại Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh:

12/2004 - 6/2015	Chuyên viên phòng Tài chính - Kế toán
7/2015 - 9/2019	Phó phòng Tài chính - Kế toán
10/2019 - 12/2019	Phụ trách Phòng Tài chính - Kế toán
01/2020 - nay	Kế toán trưởng

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có

Những thay đổi trong Ban Điều hành trong năm 2024

Tháng 9/2024, Hội đồng quản trị Công ty **bỏ nhiệm Ông Trần Công Đàm** giữ chức vụ **Phó Tổng Giám đốc phụ trách** Công ty VSH - CN TT DVTV và Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum - Chi nhánh VSH.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TT)

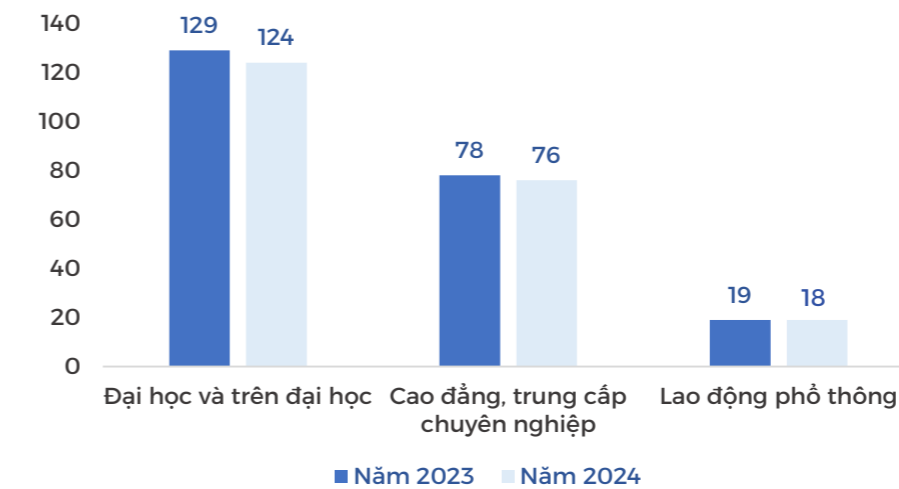
Số lượng cán bộ, nhân viên năm 2024

Khoản mục		Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ năm 2024 (%)
Trình độ đại học	Đại học và trên đại học	129	124	56,88%
	Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	78	76	34,86%
	Lao động phổ thông	19	18	8,26%
Giới tính	Nam	204	197	90,37%
	Nữ	22	21	9,63%
Thời hạn hợp đồng	Hợp đồng thời hạn 1-3 năm	12	11	5,05%
	Hợp đồng không xác định thời hạn	214	207	94,95%
Cấp bậc quản lý	Quản lý cấp cao	5	6	2,75%
	Quản lý cấp trung	18	18	8,26%
	Quản lý cấp chi nhánh	2	3	1,38%
	Chuyên viên, nhân viên	201	191	87,61%
Độ tuổi	Từ 18 đến 25 tuổi	6	6	2,75%
	Từ 26 đến 35 tuổi	79	75	34,40%
	Từ 36 đến 45 tuổi	66	65	29,82%
	Trên 45 tuổi	75	72	33,03%
Tổng cộng		226	218	100%

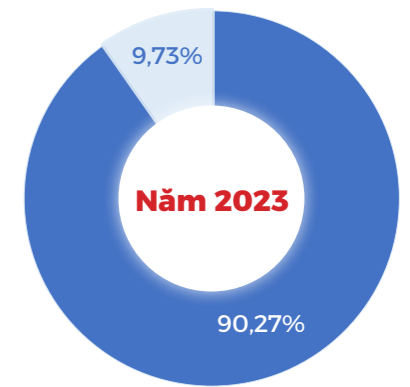
Mức thu nhập bình quân của người lao động qua các năm

Năm	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Thu nhập bình quân của người lao động (Đồng/ người/ tháng)	17.000.000	20.000.000	21.000.000	21.000.000

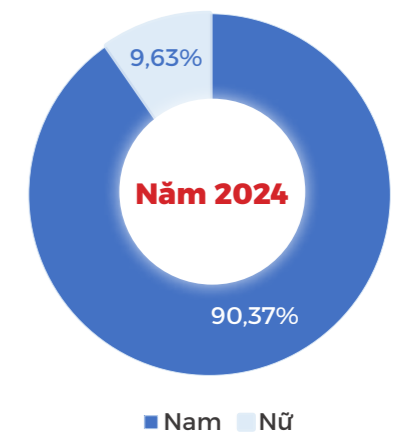
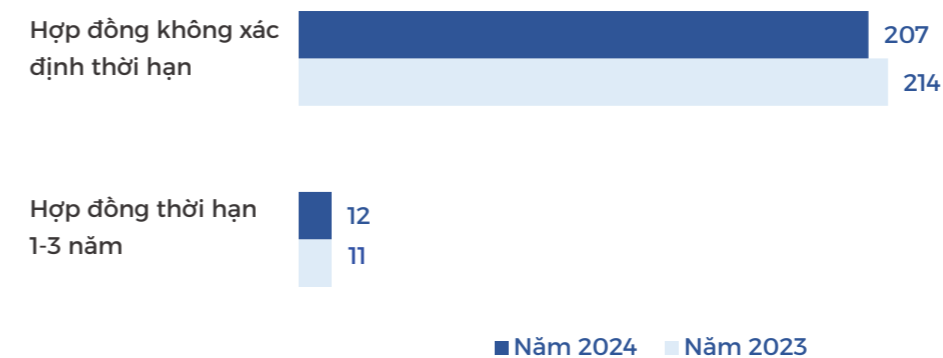
Theo trình độ đại học



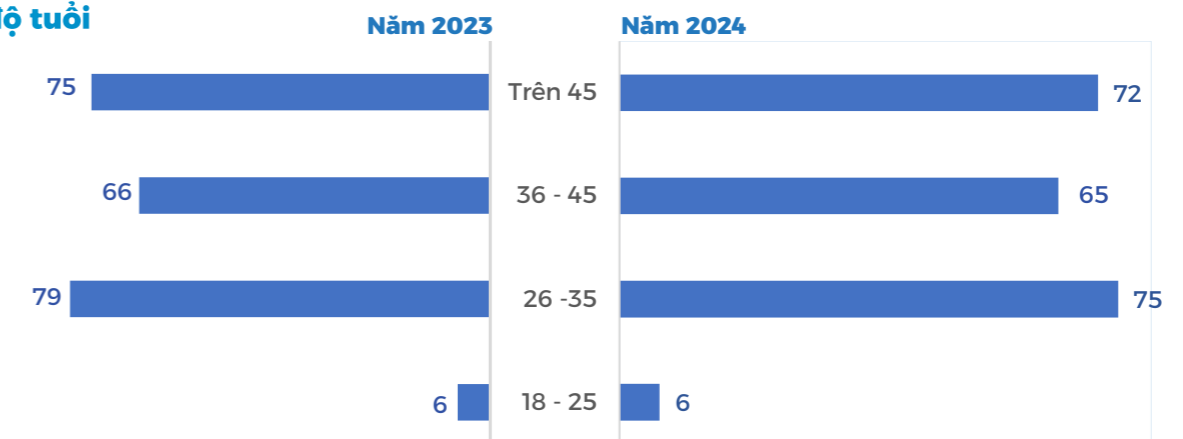
Theo giới tính



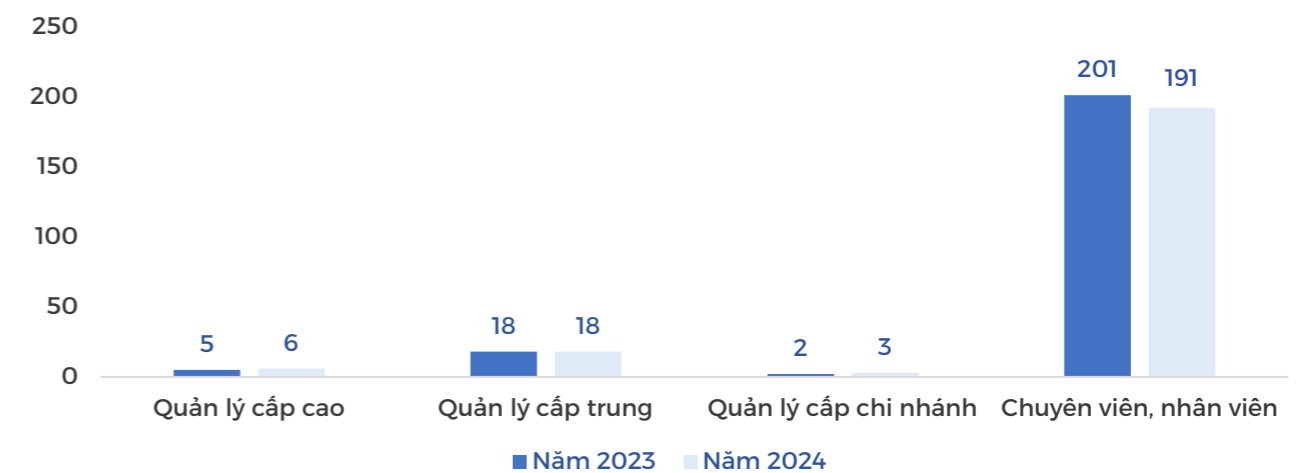
Theo Thời hạn hợp đồng



Theo độ tuổi



Theo cấp bậc quản lý



Chính sách nhân sự



Giá trị con người - Nền tảng cho sự phát triển bền vững



VSH xác định nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố then chốt, do đó, Công ty ưu tiên đầu tư vào các chương trình đào tạo chuyên sâu và không ngừng cải tiến chính sách nhân sự. Mục tiêu là thu hút, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ nhân viên tài năng, giàu nhiệt huyết. Tại Vĩnh Sơn - Sông Hinh, mỗi cá nhân được trao cơ hội làm việc trong môi trường năng động, chuyên nghiệp, nơi những thử thách là động lực để phát huy tối đa tiềm năng và cùng nhau kiến tạo thành công chung.

VSH cam kết thích ứng linh hoạt với những thay đổi của thị trường, đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của doanh nghiệp. Đồng thời, Công ty tạo điều kiện để mỗi thành viên được trau dồi kiến thức, nâng cao kỹ năng, phát triển sự nghiệp bền vững. Công ty luôn hướng đến xây dựng một tập thể đoàn kết, nơi những nhân tài được trân trọng, gắn bó lâu dài và cùng nhau chinh phục những đỉnh cao mới.

VSH coi trọng và thực hiện nhất quán các chính sách nhân sự tiên bộ, tạo nên sự khác biệt và là đòn bẩy quan trọng, giúp công ty đạt được những thành tựu vượt trội trên hành trình phát triển.



Chính sách an toàn lao động

Công tác quản lý và thực hiện theo tiêu chí an toàn lao động tại VSH luôn được thực hiện nghiêm túc và tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật. Công ty đã chủ động mua bảo hiểm cháy nổ cho toàn bộ các nhà máy nhằm giảm thiểu thiệt hại trong trường hợp xảy ra sự cố. Đồng thời, công tác kiểm tra định kỳ và bổ sung, thay mới các thiết bị phòng cháy chữa cháy (PCCC) được thực hiện thường xuyên để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người lao động và tài sản.

VSH không chỉ chú trọng đến việc trang bị đồ bảo hộ lao động và các thiết bị đảm bảo chất lượng cho nhân sự làm việc tại các nhà máy, mà còn phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức huấn luyện, diễn tập kỹ năng PCCC định kỳ. Các phương án phòng ngừa hỏa hoạn, cứu hộ, cứu nạn cũng được thiết lập tại tất cả các nhà máy, giúp nâng cao tinh thần chủ động và kỹ năng ứng phó cho người lao động.

Bên cạnh đó, Công ty thực hiện giám sát và kiểm tra thường xuyên tình hình vệ sinh môi trường, an toàn lao động, kịp thời phát hiện và khắc phục các nguy cơ gây thiệt hại. Để bảo vệ sức khỏe toàn diện cho cán bộ công nhân viên, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ, cung cấp bảo hiểm lao động theo quy định của Luật Lao động, đồng thời triển khai các chương trình bồi dưỡng kiến thức về an toàn lao động, đặc biệt dành cho lao động mới tuyển, nhằm tăng cường nhận thức và phòng ngừa tai nạn trong hoạt động sản xuất.



Chính sách nhân sự (tt)



Chính sách tuyển dụng

Công ty đặc biệt coi trọng công tác tuyển dụng nhân sự, xem đây là yếu tố then chốt đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Với chính sách tuyển dụng minh bạch, công bằng, Công ty hướng đến việc thu hút và xây dựng đội ngũ nhân viên chất lượng cao, tạo nền tảng vững chắc cho thành công trong tương lai và khẳng định vị thế cạnh tranh trên thị trường.

Chiến lược thu hút nhân tài

- » Chính sách lương thưởng cạnh tranh: Đảm bảo mức lương thỏa đáng, tương xứng với trình độ chuyên môn, kỹ năng và năng lực của từng cá nhân.
- » Chế độ đãi ngộ đặc biệt: Áp dụng các hệ số phụ cấp phù hợp cho các vị trí công việc có tính chất đặc thù, tiềm ẩn rủi ro, độc hại hoặc đòi hỏi trình độ chuyên môn cao.
- » Gói phúc lợi toàn diện: Cung cấp đầy đủ các chế độ bảo hiểm (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp), trợ cấp thôi việc, cùng các phúc lợi khác như thưởng lễ Tết.
- » Cơ hội phát triển sự nghiệp: Tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, khuyến khích học tập và phát triển bản thân, mở ra lộ trình thăng tiến rõ ràng.

Ưu tiên trong tuyển dụng

- » Hỗ trợ thế hệ trẻ trong ngành: Tạo điều kiện cho con em cán bộ công nhân viên trong ngành có cơ hội làm việc phù hợp với năng lực.
- » Khuyến khích phát triển kỹ năng: Tạo điều kiện để con em cán bộ công nhân viên trong ngành nâng cao năng lực chuyên môn và tay nghề.
- » Xây dựng đội ngũ gắn bó: Góp phần xây dựng đội ngũ nhân viên tận tâm, gắn bó lâu dài với sự phát triển của doanh nghiệp.
- » Ưu tiên nhân lực địa phương: Ưu tiên tuyển dụng nguồn nhân lực tại các địa phương nơi có nhà máy thủy điện của Công ty đang hoạt động.



Chính sách đào tạo

Nhân sự là nguồn lực quan trọng nhất cho sự phát triển bền vững của Công ty. Nhận thức được điều này, VSH đã có chính sách đào tạo nhân sự chất lượng:

- » Đào tạo đội ngũ công nhân lành nghề bằng các khóa huấn luyện kỹ năng ngay tại Công ty
- » Đầu tư vào các khóa học chuyên môn nghiệp vụ và khóa học đào tạo kỹ năng mềm trong công việc
- » Hỗ trợ và tạo điều kiện cho công nhân viên và ban lãnh đạo được tham gia các lớp đào tạo sau đại học
- » Khuyến khích người lao động học tập, nâng cao năng lực của bản thân và trách nhiệm với Công ty sau khi được đào tạo



Chính sách nhân sự (tt)



Chính sách lương, thưởng và phúc lợi

Chế độ lương, thưởng

Công ty luôn đảm bảo các quyền lợi về vật chất và tinh thần của nhân viên với mức đãi ngộ tương xứng với tính chất công việc của người lao động. Đặc biệt là thu nhập của người lao động trong những năm gần đây liên tục được cải thiện, giúp người lao động ngày càng gắn bó với Công ty.

- » Chính sách lương được xây dựng dựa trên hệ số đặc thù cho từng khu vực địa lý nhằm tạo sự công bằng cho toàn thể công nhân viên. Trong đó, người lao động làm việc ở những vùng sâu, vùng xa được ưu tiên tạo điều kiện để có thu nhập tốt nhất.
- » Để ghi nhận sự đóng góp trong công việc, Công ty còn có chính sách khen thưởng theo hiệu quả lao động cho các tập thể và cá nhân xuất sắc. Ngoài ra, những sáng kiến và đóng góp thiết thực trong hoạt động kinh doanh cũng được Công ty đánh giá cao và khen thưởng.
- » Đảm bảo trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp một cách minh bạch và đầy đủ theo quy định của pháp luật.



Ưu tiên trong tuyển dụng

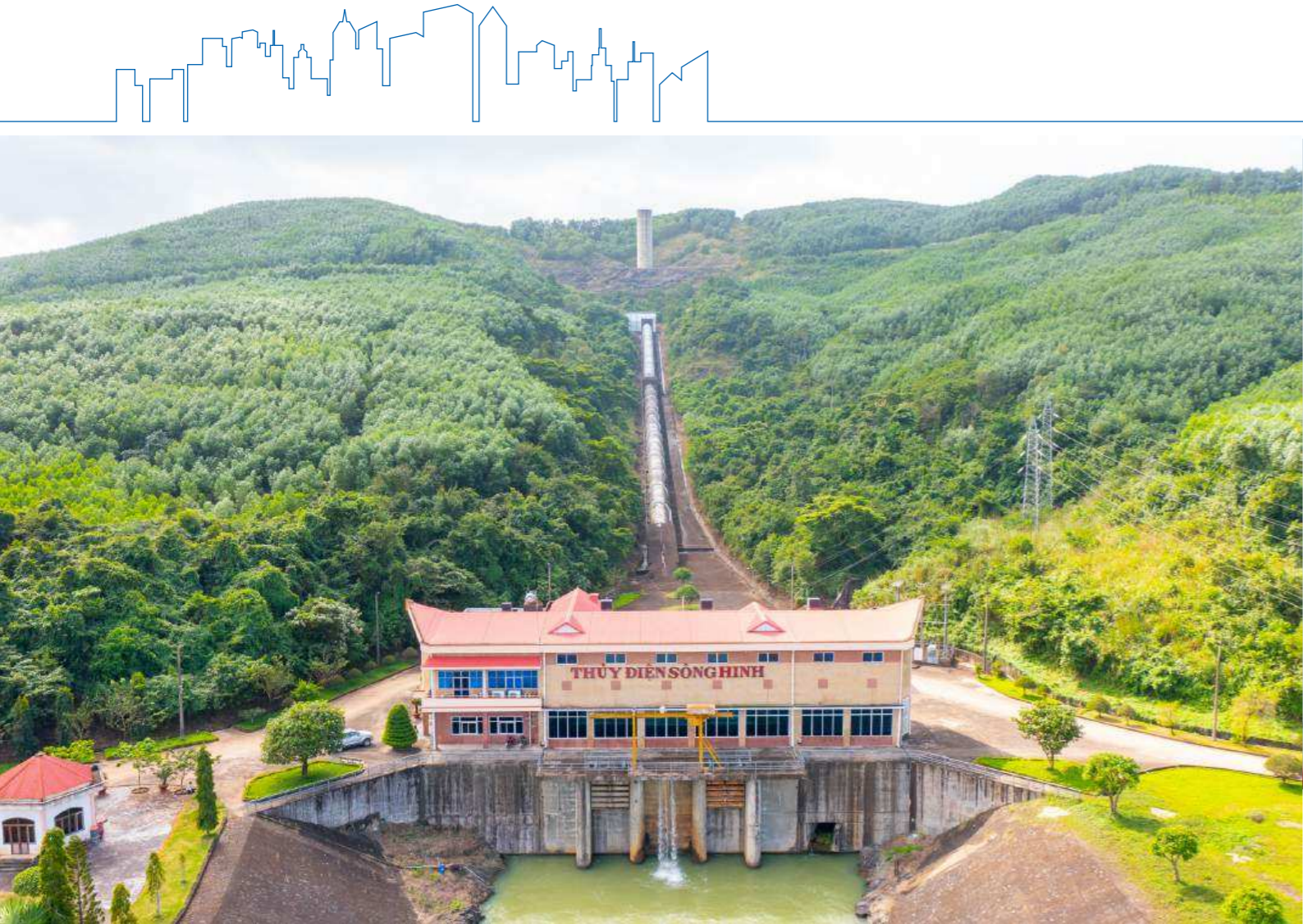
Nhằm tạo điều kiện lao động tốt nhất cho công nhân viên, Công ty còn chú trọng quan tâm đến sức khỏe tinh thần và những phúc lợi thiết thực cho người lao động.

- » Nhằm tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động, công ty còn hỗ trợ mọi điều kiện thuận lợi nhất về thời gian và kinh phí để cán bộ nhân viên có thể tham gia tốt các hoạt động phong trào đoàn thể. Trong năm 2024, Công ty đã tổ chức 02 giải chạy bộ online cho toàn thể CB.CNV chào mừng ngày giải phóng đất nước, Quốc tế lao động (30/4; 1/5) và Lễ Quốc khánh (2/9), 01 giải chạy bộ trực tiếp tại địa bàn nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn chào mừng 30 nhà máy Vĩnh Sơn hoà lưới điện Quốc gia.
- » Thúc đẩy tinh thần đoàn kết tập thể và tạo cơ hội giải trí sau giờ làm việc bằng việc xây dựng các khu cư xá tại các nhà máy với sân bóng đá mini, sân bóng chuyền, tennis, bida, dàn máy karaoke. Tổ chức giao lưu bóng chuyền nam/nữ với công đoàn đơn vị bạn.
- » Đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên bằng việc thiết lập thời gian nghỉ ngơi và làm việc phù hợp với tính chất công việc, cũng như thường xuyên cải thiện và tạo môi trường làm việc tích cực cho nhân viên. Năm 2024 Công ty đã đầu tư xây dựng mới nhà nghỉ ca cho CB.CNV tại Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn và Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum với tổng kinh phí đầu tư hơn 18,4 tỷ đồng.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ

Các dự án chuẩn bị đầu tư



Dự án Thủy điện Vĩnh Sơn mở rộng và dự án Thủy điện Sông Hinh mở rộng

- » **Thời gian chuẩn bị và thực hiện:** 3 năm
- » **Hiệu quả đầu tư:** áp dụng biểu giảm chi phí vận hành khi chuyển điện lượng trong các giờ thấp điểm (có giá trị thấp) sang điện lượng trong các giờ cao điểm (có giá trị cao). Điều này giúp góp phần phủ kín biểu đồ phụ tải điện Quốc gia nhằm tận dụng tối đa hiệu quả truyền tải điện năng.
- » **Tiến độ thực hiện trong năm 2024:** Bộ Công thương vừa có Tờ trình số 1823/TTr-BCT ngày 15/3/2025 về việc trình phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó đã bổ sung dự án Thủy điện Vĩnh Sơn mở rộng và Dự án Sông Hinh mở rộng vào Tờ trình. Ban điều sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Công thương và các cơ quan ban ngành liên quan để thực hiện dự án.

Dự án Nâng mực nước dâng bình thường (MNDBT) Hồ B - Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn

- » **Thời gian chuẩn bị và thực hiện:** 3 năm
- » **Hiệu quả đầu tư:** gia tăng thêm sản lượng điện hàng năm lên mức 15,36 triệu kWh nhằm giúp Công ty thuận tiện trong công tác quản lý và vận hành công trình.
- » **Tiến độ thực hiện:** Trong năm 2024, VSH tiếp tục đã làm việc cùng các Sở, ban ngành của tỉnh Gia Lai để hoàn thiện Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình Thủ tướng phê duyệt. Tuy nhiên, đến nay Kế hoạch của tỉnh vẫn chưa hoàn thiện vì vướng rất nhiều thủ tục liên quan. Theo tình hình thủy văn các năm gần đây, lưu lượng nước về Hồ B để qua tràn là rất ít, ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của việc đầu tư nâng cấp công trình. Tuy nhiên, Công ty sẽ tiếp tục theo dõi, nghiên cứu để tiếp tục phát triển dự án khi các điều kiện thuận lợi hơn.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ (TT)

Các Công ty con, Công ty liên kết

Công ty con

Công ty TNHH MTV Tư vấn & Dịch vụ Kỹ thuật VSH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2023	Năm 2024	%2024/2023
1	Tài sản	1.255,98	1.247,20	99,30%
2	Tổng doanh thu	-	-	-
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-8,71	-8,77	100,72%
4	Lợi nhuận trước thuế	-	-	-
5	Lợi nhuận sau thuế	-8,71	-8,77	100,72%

Công ty liên kết

Không có



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tổng quan các chỉ tiêu tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tăng trưởng 2024
1	Tổng giá trị tài sản	9.533.199	8.607.882	-9,71%
2	Doanh thu thuần	2.572.042	1.825.139	-29,04%
3	Lợi nhuận gộp	1.559.061	873.408	-43,98%
4	Lợi nhuận khác	(921)	(283)	-
5	Lợi nhuận trước thuế	1.092.433	521.913	-52,22%
6	Lợi nhuận sau thuế	993.989	448.329	-54,90%
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức (tiền mặt)	30%	20%	-



Chỉ tiêu tài chính

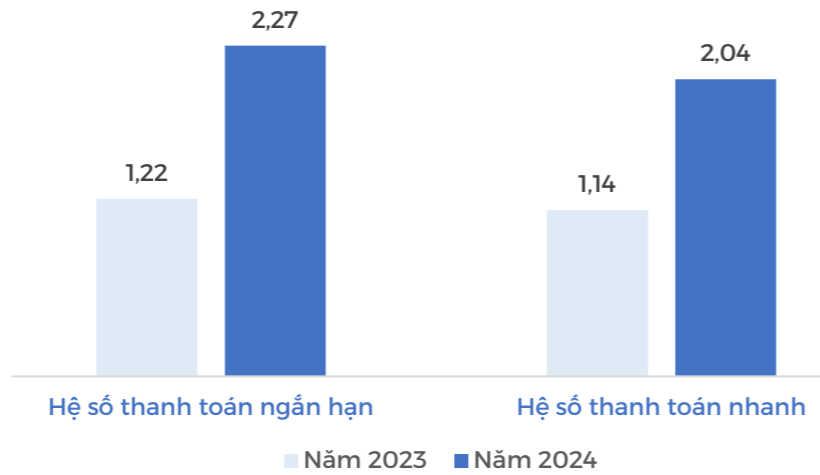
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,22	2,27
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,14	2,04
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	51,80	45,59
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	107,48	83,8
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	9,89	8,97
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,27	0,20
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	%	38,6	24,56
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	20,66	9,66
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	10,33	4,94
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	42,5	47,85

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TT)

Chỉ tiêu tài chính

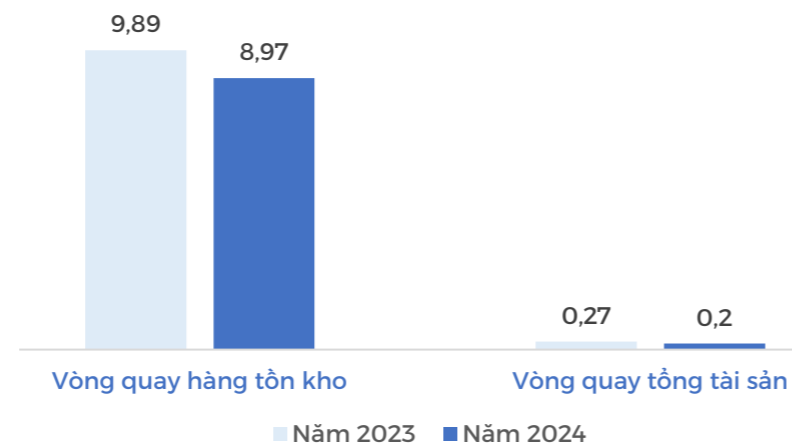
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Trong năm 2024, khả năng thanh khoản của Công ty đã có sự cải thiện đáng kể với cả hệ số thanh toán hiện thời và thanh toán nhanh đều tăng. Nguyên nhân chính đến từ việc Công ty thu hồi được công nợ tiền điện phát sinh từ năm 2022, 2023 (1.171 tỷ đồng) và hoàn thành nghĩa vụ chi trả cổ tức năm 2023. Về nợ ngắn hạn, Công ty đã ghi nhận sự giảm sút, phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh không thuận lợi trong năm, sản lượng điện và doanh thu sản xuất điện sụt giảm so với năm trước



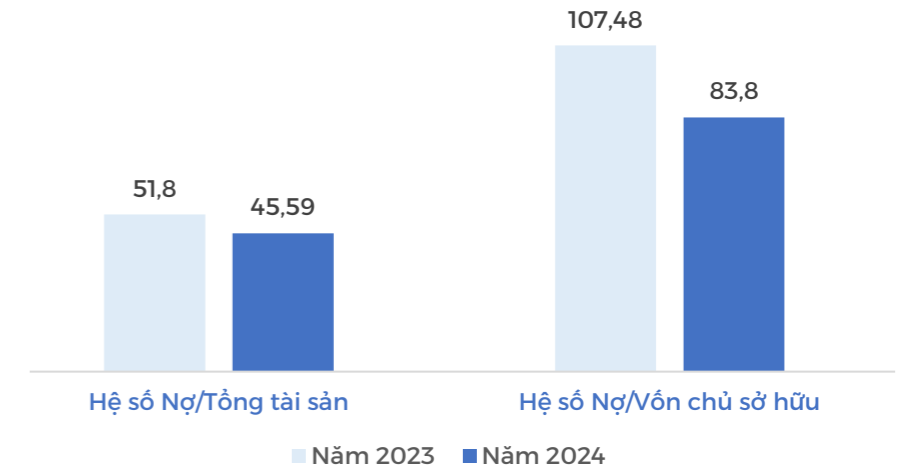
Mặc dù hoạt động kinh doanh năm vừa qua chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực từ điều kiện thời tiết bất lợi, nhưng VSH vẫn duy trì được hiệu quả vận hành ổn định. Trong đó, chỉ số vòng quay hàng tồn kho vẫn duy trì ổn định. Nhờ khả năng thích ứng linh hoạt cùng với chiến lược kinh doanh phù hợp, Công ty đã tối ưu hóa được chi phí sản xuất, từ đó đảm bảo duy trì hoạt động liên tục nhờ nguồn vốn lưu động được sử dụng hiệu quả. Bên cạnh đó, vòng quay tài sản của VSH không có nhiều biến động trong bối cảnh tổng tài sản ghi nhận xu hướng giảm, chủ yếu xuất phát từ việc các tài sản dài hạn bước vào giai đoạn khấu hao mạnh. Diễn biến này phản ánh nỗ lực của Công ty trong việc điều hành hiệu quả tài sản và sử dụng hợp lý nguồn lực hiện có. Tổng thể, các biện pháp điều hành đã được triển khai hiệu quả, giúp VSH duy trì năng lực hoạt động ổn định trong bối cảnh thị trường nhiều biến động, đồng thời củng cố nền tảng kinh doanh cốt lõi, làm tiền đề cho mục tiêu phát triển bền vững trong dài hạn.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

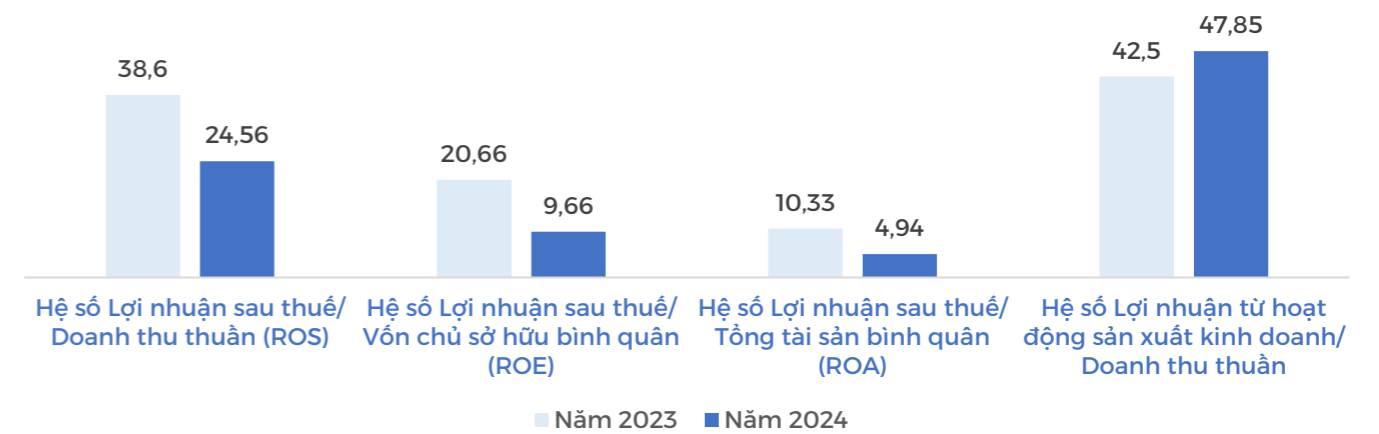


Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Cơ cấu nguồn vốn của VSH trong năm vừa qua đã không có sự thay đổi quá lớn. Việc hệ số Nợ/Tổng tài sản và Nợ/Vốn chủ sở hữu đều giảm nhẹ đến từ việc Công ty thanh toán các khoản nợ gốc đến hạn.



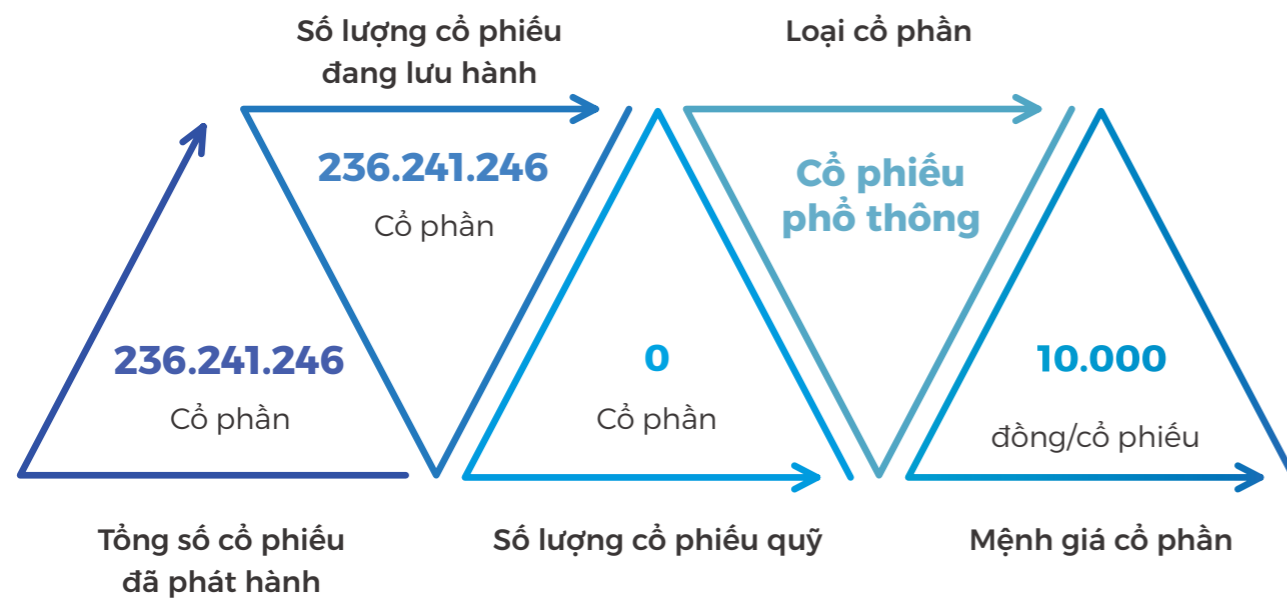
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



Năm 2024 tỷ suất lợi nhuận của VSH đã giảm so với năm 2024. Mặc dù Công ty đã nỗ lực tối ưu hóa chi phí và tái cấu trúc các khoản nợ, doanh thu sản xuất điện vẫn chỉ đạt 1.824,44 tỷ đồng, giảm 29,05% so với năm 2023. Bên cạnh nguyên nhân chủ yếu từ việc yếu tố thủy văn không thuận lợi, thị trường điện năm 2024 cũng gặp nhiều khó khăn với giá bán điện bình quân thấp hơn so với cùng kỳ. Ngoài ra, việc năng lượng tái tạo chiếm tỷ trọng lớn trong khu vực, gây ra những hạn chế về khả năng truyền tải, ảnh hưởng trực tiếp đến công suất phát điện của ba nhà máy thuộc VSH.

CƠ CẤU VỐN CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG

Vốn cổ phần



Danh sách cổ đông lớn

Căn cứ trên Danh sách cổ đông được chốt tại ngày 31/12/2024

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty TNHH Năng lượng R.E.E (Công ty con của Công ty CP Cơ điện Lạnh)	364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	124.212.978	52,58%
2	Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty CP (GENCO3)	Số 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	72.183.049	30,55%
3	SAMARANG UCITS – SAMARANG ASIAN PROSPERITY (Quỹ đầu tư)	11a Avenue Monterey, Luxembourg, L-2163	23.329.724	9,88%

Cơ cấu cổ đông

Căn cứ trên Danh sách cổ đông được chốt tại ngày 31/12/2024

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	2.000	208.040.662	2.080.406.620.000	88,06
1	Cổ đông Nhà nước	1	72.183.049	721.830.490.000	30,55
2	Cổ đông cá nhân	1.984	11.491.138	114.911.380.000	4,86
3	Cổ đông tổ chức	15	124.366.475	1.243.664.750.000	52,64
II	Cổ đông nước ngoài	298	28.200.584	282.005.840.000	11,94
1	Cá nhân	274	291.118	2.911.180.000	0,12
2	Tổ chức	24	27.909.466	279.094.660.000	11,81
	Tổng	2.298	236.241.246	2.362.412.460.000	100

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49% (*)

(*) Theo Công văn số 2294/UBCK-PTTT về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh ngày 27/04/2023 của UBCKNN.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Giao dịch các chứng khoán khác

Năm 2024, Công ty không phát sinh giao dịch các chứng khoán khác

CƠ CẤU VỐN CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG

Quá trình thay đổi vốn chủ sở hữu

Lần	Thời điểm hoàn thành	Vốn điều lệ trước phát hành (triệu đồng)	Số vốn tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
1	04/5/2005	1.250.000			Thành lập công ty	Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4100562786 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 04/5/2005
2	14/12/2007	1.250.000	124.942,58	1.374.942,58	Công ty đã thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu như sau: <ul style="list-style-type: none"> » Tổng giá trị phát hành: 124.942.058.000 đồng. » Tỷ lệ phát hành: 10:1 » Giá phát hành: 36.000 đồng/cổ phần » Mục đích phát hành: Đầu tư vào Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum. 	Giấy Chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 138/UBCK-GCN ngày 30/7/2007
3	25/12/2009	1.374.942,58	687.469,88	2.062.412,46	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu Tỷ lệ phát hành: 2:1	Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4100562786 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 04/5/2005, thay đổi lần 4 ngày 29/12/2009
4	05/02/2021	2.062.412,46	300.000	2.362.412,46	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu Tỷ lệ thực hiện 55:8	Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4100562786 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 04/5/2005, thay đổi lần 7 ngày 26/02/2021

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG

LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI





Tác động môi trường và cam kết phát triển năng lượng tái tạo

VSH tự hào là đơn vị tiên phong trong lĩnh vực sản xuất điện năng từ các nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hinh và Thượng Kon Tum, đóng góp đáng kể vào nguồn cung năng lượng sạch, tái tạo và không phát thải khí nhà kính cho quốc gia.

Trong bối cảnh chuyển dịch năng lượng toàn cầu, năng lượng tái tạo được xem là giải pháp tất yếu để hướng tới phát triển bền vững, giảm tác động tiêu cực đến môi trường và hạn chế biến đổi khí hậu. Nhận thức sâu sắc về xu hướng này, VSH không ngừng đầu tư vào công nghệ tiên tiến, hiện đại nhằm tối ưu hóa hiệu suất khai thác nguồn năng lượng tái tạo, đồng thời gia tăng tính bền vững trong vận hành sản xuất.

Công ty cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường thông qua việc triển khai hệ thống kiểm soát, giám sát và cải tạo môi trường định kỳ tại các khu vực vận hành. Bên cạnh đó, VSH không ngừng cải tiến quy trình sản xuất nhằm giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực đến hệ sinh thái, đồng thời thực hiện đầy đủ các báo cáo đánh giá môi trường theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

Nhằm đảm bảo sự an toàn và giảm thiểu rủi ro môi trường, VSH xây dựng các kế hoạch ứng phó sự cố một cách chủ động và tổ chức diễn tập định kỳ để nâng cao năng lực xử lý các tình huống khẩn cấp có thể ảnh hưởng đến cộng đồng và môi trường tự nhiên. Công tác quản lý và xử lý chất thải nguy hại cũng được thực hiện theo quy trình nghiêm ngặt, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường hiện hành.

Với những nỗ lực không ngừng trong lĩnh vực phát triển bền vững và bảo vệ môi trường, VSH khẳng định vai trò tiên phong trong việc cung cấp nguồn năng lượng tái tạo ổn định, góp phần hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững tại Việt Nam



Phát triển bền vững tại VSH

Đối với Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (VSH), phát triển bền vững không chỉ là một mục tiêu chiến lược mà còn là kim chỉ nam định hướng mọi hoạt động sản xuất - kinh doanh. Công ty cam kết thực hiện mô hình phát triển bền vững dựa trên ba trụ cột cốt lõi: **tăng trưởng kinh tế, thực hiện trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường.**

Chiến lược kinh doanh của VSH đặt trọng tâm vào việc cân bằng giữa hiệu quả tài chính và lợi ích chung của các bên liên quan. Công ty tin rằng, chỉ khi duy trì sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và trách nhiệm xã hội, doanh nghiệp mới có thể tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển dài hạn và bền vững.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (TT)



Tác động lên môi trường

Việc sản xuất điện từ các nhà máy của Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh đều sử dụng nguồn năng lượng sạch từ nước, an toàn và không phát thải khí nhà kính trong quá trình hoạt động. Để kiểm soát hiệu quả khai thác tài nguyên, VSH đã duy trì, cải tiến và luôn nỗ lực tìm kiếm các giải pháp phòng ngừa ô nhiễm và sử dụng tài nguyên một cách tiết kiệm. Không chỉ có các biện pháp như bố trí hệ thống sản xuất theo khoa học sử dụng đúng mục đích các trang thiết bị và khu vực địa lý phù hợp, Công ty còn có chủ trương sử dụng năng lượng tái tạo thân thiện với môi trường.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Chi phí nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty là các công cụ, dụng cụ sửa chữa và hệ thống máy móc vận hành các nhà máy đều được duy trì ở mức thấp.

Việc sử dụng năng lượng nước để tạo ra nguồn điện được giám sát và lên kế hoạch thực hiện rõ ràng ở từng nhà máy để đảm bảo duy trì lượng nước vừa đủ và tiết kiệm tối đa chi phí trước áp lực vốn đầu tư xây dựng lớn của các dự án thủy điện.

Tiêu thụ năng lượng điện

Lượng điện năng tiêu thụ năm 2024: **746.259 kWh** (tính cho điện sinh hoạt)

Công ty đẩy mạnh cải tiến công nghệ, kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ thiết bị điện nhằm giảm hao tổn năng lượng, tối ưu hiệu suất vận hành.

Để đảm bảo sử dụng năng lượng hiệu quả, VSH kiểm soát chặt chẽ mức tiêu thụ điện hàng năm, hạn chế hoạt động máy móc vào giờ cao điểm và phối hợp với Công ty điện lực địa phương để cập nhật lịch cung cấp điện, duy trì nguồn điện ổn định cho sản xuất.

Những biện pháp này giúp VSH tối ưu hóa chi phí vận hành, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và hướng đến phát triển bền vững.



Tiêu thụ năng lượng

Lượng nước sinh hoạt tiêu thụ năm 2024: **1.570 m³** (tính cho nước sinh hoạt)

Nước được xem là nguồn nguyên liệu thiết yếu trong quá trình sản xuất của VSH, đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì hoạt động ổn định và hiệu quả của Công ty. Nhận thức rõ điều này, VSH luôn chú trọng sử dụng nước một cách tiết kiệm và tối ưu, đồng thời kiểm soát nghiêm ngặt chất lượng nguồn nước phục vụ sản xuất.

Với cam kết quản lý bền vững tài nguyên nước, Công ty không chỉ nỗ lực khai thác nước hiệu quả nhằm tiết giảm chi phí vận hành, mà còn chú trọng áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại để tối ưu hóa quy trình sản xuất, giảm thiểu hao hụt nước. Điều này không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn góp phần tích cực vào việc bảo vệ môi trường xung quanh.

Bên cạnh đó, nguồn nước thải từ sinh hoạt và sản xuất đều được VSH kiểm soát chặt chẽ, xử lý qua hệ thống công nghệ tiên tiến nhằm đảm bảo đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn an toàn môi trường trước khi xả thải. Quy trình này không chỉ giúp tuân thủ các quy định pháp luật mà còn thể hiện trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng và môi trường.

Những nỗ lực bền vững trong quản lý và bảo vệ nguồn nước đã giúp VSH xây dựng hình ảnh một doanh nghiệp có trách nhiệm, không chỉ trong lĩnh vực kinh doanh mà còn trong việc góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên cho thế hệ mai sau.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (TT)

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

VSH luôn đặt trọng tâm vào việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định và chủ trương của Chính phủ về bảo vệ môi trường, coi đây là nền tảng cho sự phát triển bền vững. Không chỉ duy trì các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường, Công ty còn chú trọng đảm bảo an toàn lao động tại nhà máy và văn phòng, tạo dựng một môi trường làm việc **xanh - sạch - an toàn** cho người lao động.

Suốt quá trình hoạt động, VSH tự hào chưa từng ghi nhận bất kỳ vi phạm nào liên quan đến các quy định về bảo vệ môi trường. Thành tích này không chỉ thể hiện cam kết mạnh mẽ của Công ty trong việc tuân thủ pháp luật mà còn phản ánh nỗ lực không ngừng để trở thành một doanh nghiệp có trách nhiệm với cộng đồng.

Không dừng lại ở việc tuân thủ quy định, VSH còn chủ động đầu tư vào các giải pháp công nghệ hiện đại nhằm tối ưu hóa quy trình sản xuất và giảm thiểu tác động môi trường. Qua đó, Công ty không chỉ khẳng định vai trò tiên phong trong ngành mà còn hướng tới xây dựng một tương lai bền vững, hài hòa giữa lợi ích kinh tế và bảo vệ thiên nhiên.



Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

01



VSH duy trì đội ngũ nhân sự chất lượng cao, xem đây là yếu tố cốt lõi cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Công ty áp dụng chính sách lương thưởng cạnh tranh, đảm bảo mức thu nhập tương xứng với trình độ chuyên môn, kỹ năng và hiệu suất làm việc của từng cá nhân. Ngoài lương cơ bản, người lao động còn được hưởng các khoản phụ cấp đặc biệt theo tính chất công việc, khu vực làm việc và đóng góp đối với Công ty.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Chính sách an toàn lao động: Công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động, tổ chức kiểm tra định kỳ, đầu tư trang thiết bị bảo hộ và nâng cấp hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC). Các chương trình huấn luyện và diễn tập an toàn được thực hiện thường xuyên nhằm nâng cao nhận thức và khả năng ứng phó với sự cố.

Bảo vệ sức khỏe nhân viên: Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ, cung cấp bảo hiểm lao động đầy đủ theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, các chương trình nâng cao nhận thức về sức khỏe và an toàn lao động được triển khai liên tục nhằm đảm bảo điều kiện làm việc tốt nhất cho nhân viên.

Chế độ phúc lợi: VSH chú trọng đến đời sống tinh thần của người lao động thông qua các hoạt động ngoại khóa, hỗ trợ nghỉ dưỡng, tổ chức các chương trình văn hóa - thể thao nhằm tạo môi trường làm việc tích cực và gắn kết đội ngũ nhân sự.

02



Hoạt động đào tạo người lao động

VSH coi nhân sự là yếu tố cốt lõi cho sự phát triển bền vững và áp dụng chính sách đào tạo toàn diện:

- » Huấn luyện kỹ năng tại Công ty cho đội ngũ công nhân lành nghề.
- » Đầu tư vào đào tạo chuyên môn và kỹ năng mềm nhằm nâng cao hiệu quả làm việc.
- » Hỗ trợ đào tạo sau đại học cho công nhân viên và ban lãnh đạo.
- » Khuyến khích học tập và phát triển năng lực, nâng cao trách nhiệm đối với Công ty sau đào tạo.

Với chính sách nhân sự toàn diện, VSH không chỉ đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, phúc lợi đầy đủ mà còn tạo ra môi trường phát triển bền vững, giúp người lao động nâng cao trình độ và gắn bó lâu dài với Công ty.

03



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (TT)



Kinh doanh gắn liền với trách nhiệm xã hội



Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng

Với phương châm “Kinh doanh gắn liền với trách nhiệm xã hội”, nhiều năm qua đi đôi với các hoạt động sản xuất điện, Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng xã hội trên địa bàn nhà máy đứng chân như:

Tổng giá trị chi xã hội

(đồng)

2.052.206.825

- » Năm 2024, Công ty tiếp tục thực hiện chương trình “Xây nhà tình nghĩa” trao tặng nhà ở cho các gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn, giúp cho các hộ gia đình có cơ hội ổn định cuộc sống, yên tâm sản xuất và vươn lên thoát nghèo bền vững. Công ty đã thực hiện hỗ trợ xây dựng 08 ngôi nhà tình nghĩa/nhà đại đoàn kết cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo trên địa bàn các xã Vĩnh Kim, Vĩnh Sơn, Sơn Lang, Đăk Rong, Ea Trol, Sơn Giang. Riêng địa bàn nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum đã ủng hộ xây nhà tình nghĩa, xoá nhà tạm dột nát, xây dựng nông thôn mới với giá trị trên 520 triệu đồng ...;
- » Hỗ trợ xây dựng tượng đài liệt sỹ An Khê - Kanat;
- » Hỗ trợ xây dựng trường tiểu học tại thôn 3 xã Sơn Lang;
- » Ủng hộ các công tác xã hội từ thiện cho đồng bào các xã trên địa bàn;

- » Hỗ trợ kinh phí tổ chức kỷ niệm Khởi nghĩa Tà Lốc -Tà Léc;
- » Thăm hỏi các gia đình chính sách nhân các ngày lễ, tết nguyên đán, khuyến học cho con em đồng bào các dân tộc trên địa bàn, kết nghĩa;
- » Ủng hộ Quỹ “Nghĩa tình đồng đội” Hội cựu TNXP Thành phố Quy Nhơn, gây quỹ hoạt động giúp đỡ đồng đội có hoàn cảnh khó khăn;
- » Hỗ trợ kinh phí lắp đặt đèn năng lượng mặt trời dọc tuyến đường đèo Măng Đen (đoạn còn lại) trên địa phận huyện Kon Rẫy.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh chưa có hoạt động nào liên quan thị trường vốn xanh hiện nay, nhưng Công ty vẫn quan tâm về các hoạt động này và có định hướng tham gia vào thị trường vốn xanh khi chuẩn bị đủ nguồn lực cần thiết và được nhận hướng dẫn cụ thể từ Ủy Ban chứng khoán nhà nước.



03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM

Tổng quan hoạt động sản xuất năm 2024

Tình hình hoạt động của các nhà máy thủy điện năm 2024:

STT	Tên nhà máy	Địa điểm	Công suất (MW)	Sản lượng thiết kế (10 ⁶ kWh)
1	Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum	Huyện KonPlông, tỉnh Kon Tum	220	814
2	Nhà máy Thủy điện Sông Hinh	Huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên	70	354
3	Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn	Huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	66	305
Tổng cộng			356	1.412

Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh hiện đang vận hành 3 nhà máy thủy điện trên, cung cấp cho Hệ thống điện Việt Nam trung bình hơn 1,8 tỷ kWh hàng năm, toàn bộ điện năng sản xuất của VSH được bán cho EVN thông qua giao dịch trên Thị trường điện Việt Nam.



Tình hình thủy văn của 3 nhà máy thủy điện (tính đến ngày 31/12/2023)

I	Nhà máy Vĩnh Sơn	
1	Lưu lượng nước về bình quân (m ³ /s)	9,82 m ³ /s
2	Mức nước Hồ A (m)	775,05/ 775 m
3	Mức nước Hồ B (m)	824,93/ 826 m
4	Mức nước Hồ C (m)	978,91/ 981 m
5	Tổng dung tích tồn (triệu m ³)	118,23 triệu m ³ , đạt 86,19% dung tích hữu ích
II	Nhà máy Sông Hinh	
1	Lưu lượng nước về bình quân (m ³ /s)	63,61 m ³ /s
2	Mức nước Hồ (m)	209,00/209 m
3	Tổng dung tích tồn (triệu m ³)	323,53 triệu m ³ , đạt 100% dung tích hữu ích
III	Nhà máy Thượng Kon Tum	
1	Lưu lượng nước về bình quân (m ³ /s)	25,59 m ³ /s
2	Mức nước Hồ (m)	1.160,00 / 1.160 m
3	Tổng dung tích tồn (triệu m ³)	103,04 triệu m ³ , đạt 100% dung tích hữu ích

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM (TT)

Một số chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh nổi bật trong năm của các nhà máy do VSH sở hữu

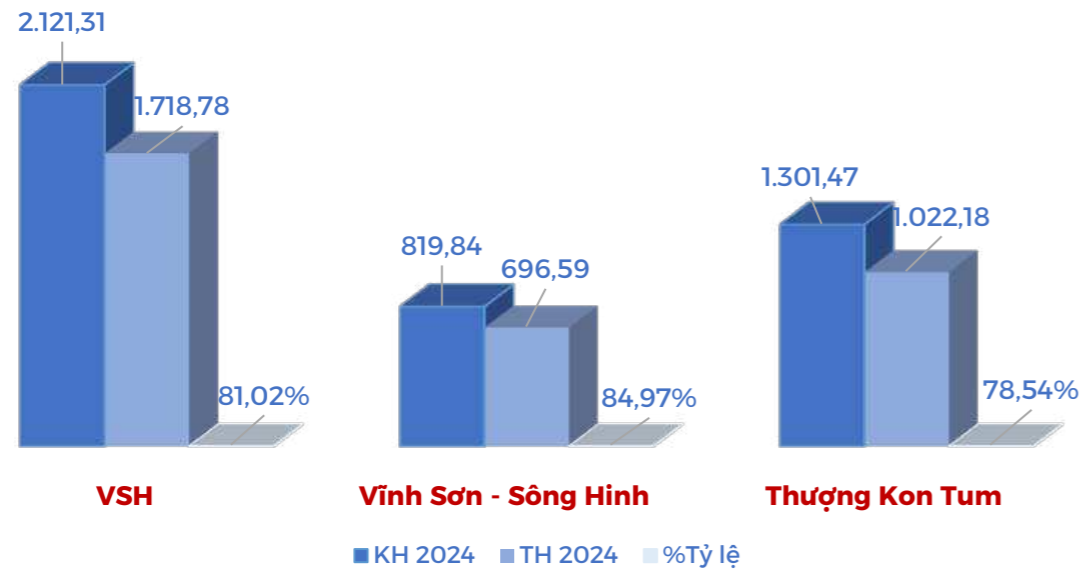
STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2023	KH năm 2024	TH năm 2024	%TH 2024/TH 2023	%TH 2024/KH 2024
1	Điện sản xuất	Triệu kWh	2.218,53	2.121,31	1.718,78	77,47%	81,02%
1.1	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Triệu kWh	848,06	819,84	696,59	82,14%	84,97%
1.2	Nhà máy Thượng Kon Tum	Triệu kWh	1.370,47	1.301,47	1.022,18	74,59%	78,54%
2	Điện thương phẩm	Triệu kWh	2.193,93	2.090,00	1.698,97	77,44%	81,29%
2.1	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Triệu kWh	839,95	810,00	689,80	82,12%	85,16%
2.2	Nhà máy Thượng Kon Tum	Triệu kWh	1.353,98	1.280,00	1.009,16	74,53%	78,84%
3	Doanh thu	Tỷ đồng	2.577,65	1.965,82	1.839,57	71,37%	93,58%
3.1	Doanh thu từ sản xuất điện chưa bao gồm thuế phí	Tỷ đồng	2.264,10	1.660,18	1.572,60	69,46%	94,72%
a	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Tỷ đồng	653,70	415,11	507,51	77,64%	122,26%
b	Nhà máy Thượng Kon Tum	Tỷ đồng	1.610,40	1.245,07	1.065,09	66,14%	85,54%
3.2	Thuế, phí	Tỷ đồng	307,25	303,04	251,85	81,97%	83,11%
a	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Tỷ đồng	118,10	117,90	102,46	86,76%	86,90%
b	Nhà máy Thượng Kon Tum	Tỷ đồng	189,15	185,14	149,39	78,98%	80,69%
3.3	Doanh thu từ hoạt động tài chính và dịch vụ khác	Tỷ đồng	6,30	2,60	15,12	240,03%	581,62%
a	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Tỷ đồng	5,39	2,50	14,50	269,02%	580,00%
b	Nhà máy Thượng Kon Tum	Tỷ đồng	0,91	0,10	0,62	68,37%	622,17%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2023	KH năm 2024	TH năm 2024	%TH 2024/TH 2023	%TH 2024/KH 2024
4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	1.485,22	1.409,13	1.317,66	88,72%	93,51%
4.1	Chi phí sản xuất điện chưa bao gồm thuế phí	Tỷ đồng	765,78	747,29	746,89	97,53%	99,95%
a	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Tỷ đồng	171,32	156,07	154,79	90,35%	99,18%
b	Nhà máy Thượng Kon Tum	Tỷ đồng	594,46	591,22	592,10	99,60%	100,15%
4.2	Thuế, phí	Tỷ đồng	307,25	303,04	251,85	81,97%	83,11%
a	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Tỷ đồng	118,10	117,90	102,46	86,76%	86,90%
b	Nhà máy Thượng Kon Tum	Tỷ đồng	189,15	185,14	149,39	78,98%	80,69%
4.3	Chi phí tài chính và khác	Tỷ đồng	412,19	358,80	318,92	77,37%	88,89%
a	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Tỷ đồng	2,79	4,32	3,31	118,64%	76,62%
b	Nhà máy Thượng Kon Tum	Tỷ đồng	409,4	354,48	315,61	77,09%	89,03%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.092,43	556,69	521,92	47,78%	93,75%
5.1	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Tỷ đồng	484,98	257,22	363,91	75,04%	141,48%
5.2	Nhà máy Thượng Kon Tum	Tỷ đồng	607,45	299,47	158,01	26,01%	52,76%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	993,99	505,25	448,33	45,10%	88,73%
6.1	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Tỷ đồng	386,54	205,78	290,32	75,11%	141,08%
6.2	Nhà máy Thượng Kon Tum	Tỷ đồng	607,45	299,47	158,01	26,01%	52,76%

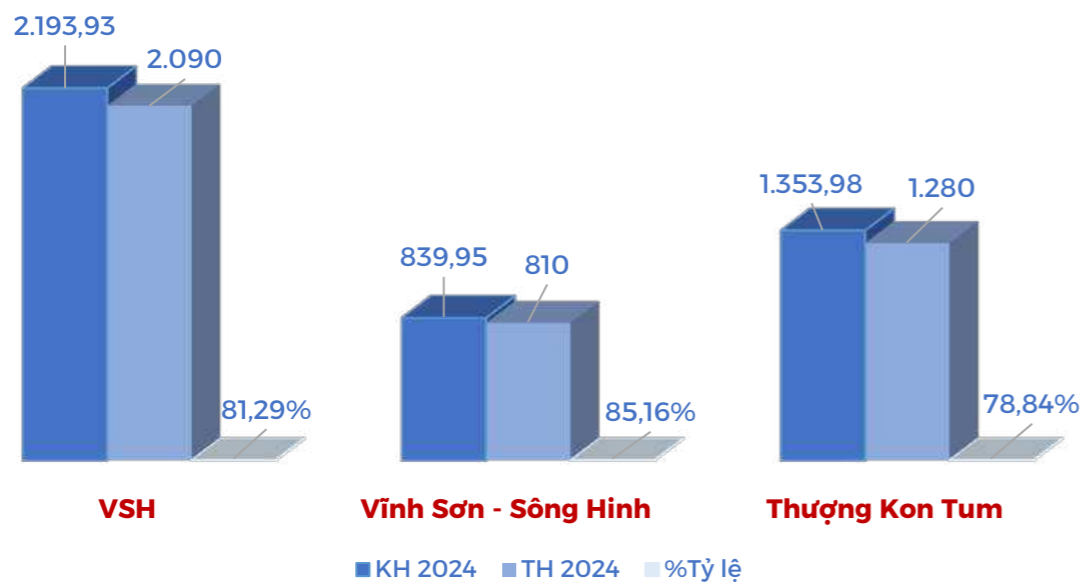
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM (TT)

Một số chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh nổi bật trong năm của các nhà máy do VSH sở hữu

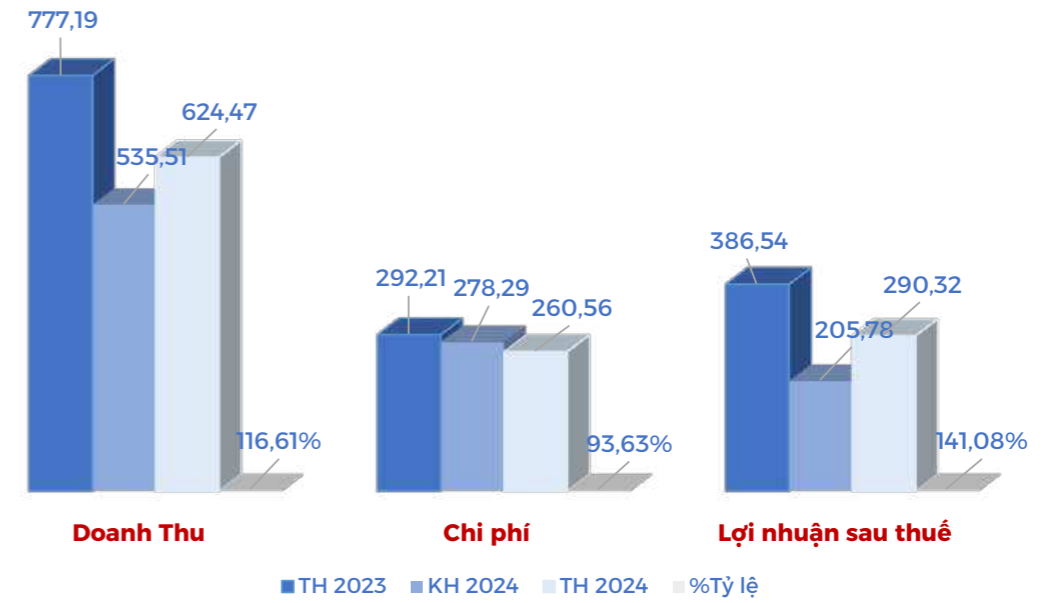
Điện sản xuất (Triệu kWh)



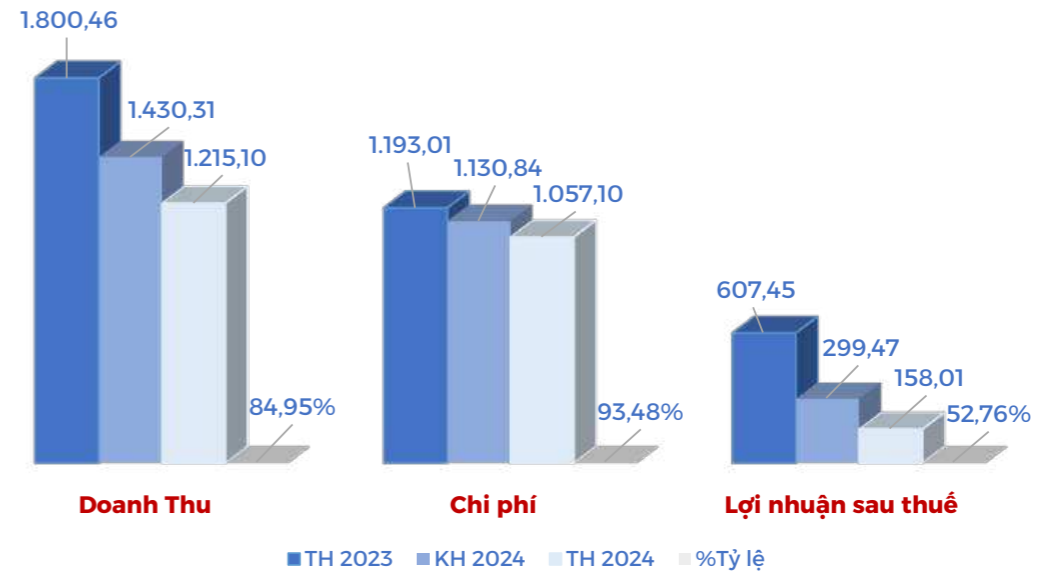
Điện thương phẩm (Triệu kWh)



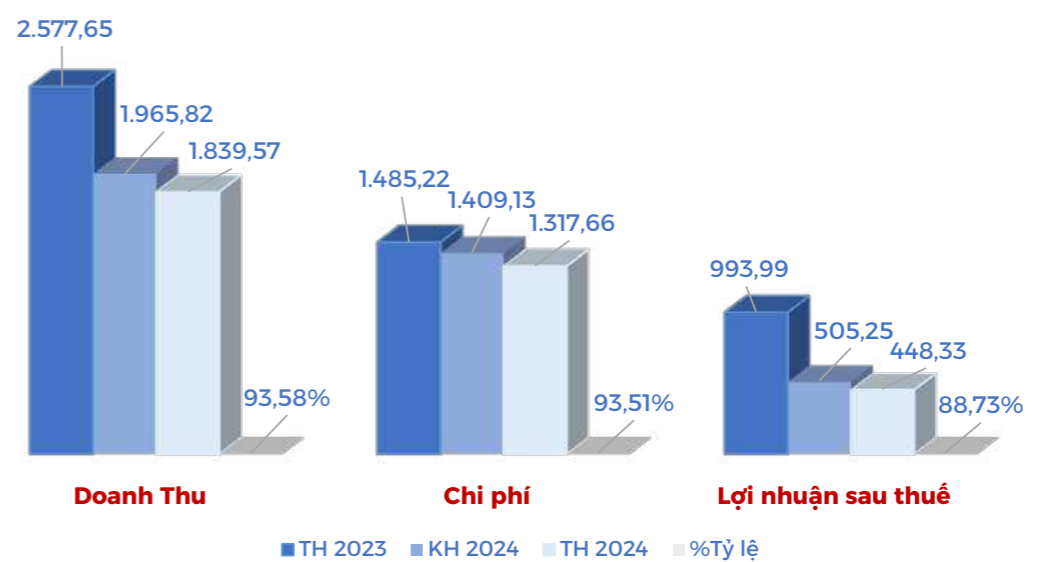
Kết quả SXKD năm 2024 - Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (tỷ đồng)



Kết quả SXKD năm 2024 - Thủy điện Thượng Kon Tum (tỷ đồng)



Kết quả SXKD năm 2024 - VSH (tỷ đồng)



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM (TT)

Một số chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh nổi bật trong năm của các nhà máy do VSH sở hữu

NHẬN XÉT

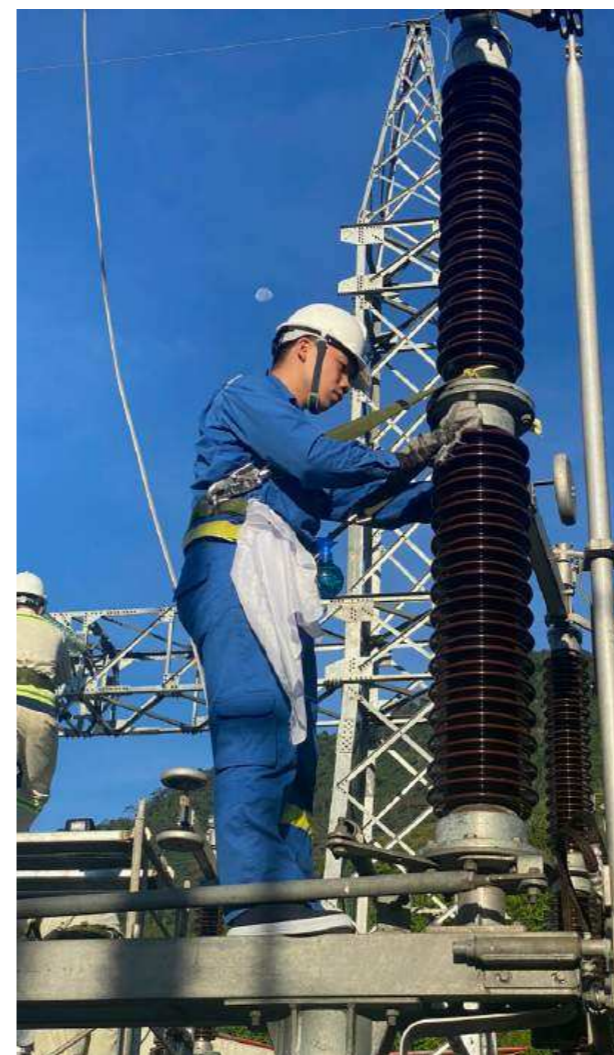
Sản lượng điện sản xuất của nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh và Thượng Kon Tum đạt hơn 1.718,78 triệu kWh trong năm 2024, giảm 22,53% so với cùng kỳ và đạt 81,02% kế hoạch đề ra. Thêm vào đó, sản lượng điện thương phẩm đạt 1.698,97 triệu kWh. Mức sản lượng điện sản xuất không cao như cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chủ yếu là do tình hình thủy văn khu vực miền Trung không thuận lợi khiến cho lượng mưa suy giảm nghiêm trọng.

Với tình hình thủy văn bất lợi cùng với cùng với chính sách vận hành thị trường điện thay đổi cách xác định Qc hàng tháng theo phương thức vận hành tháng và tỷ lệ alpha=98% đã ảnh hưởng đáng kể đến giá bán điện nên doanh thu từ sản xuất điện (bao gồm thuế, phí) của hai nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh và Thượng Kon Tum lần lượt đạt 609,96 tỷ đồng và 1.214,48 tỷ đồng, giảm 20,97% và 32,51%. Tuy vậy, doanh thu từ hoạt động tài chính và dịch vụ khác tăng mạnh, đặc biệt tại nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh, đạt 14,5 tỷ đồng, vượt 580% kế hoạch.

Tổng doanh thu của VSH năm 2024 đạt 1.839,57 tỷ đồng, giảm 28,63% so với năm 2023, đạt 93,58% kế hoạch. Ngoài ra, tổng chi phí giảm 11,28% với cùng kỳ năm trước, đạt 1.318,66 tỷ đồng. Trong đó, chi phí sản xuất điện (bao gồm thuế, phí) giảm còn 998,74 tỷ đồng, đạt 95,09% kế hoạch, chủ yếu do sản lượng điện giảm dẫn đến thuế tài nguyên, phí môi trường rừng và các chi phí phát sinh thường xuyên khác cũng giảm theo.

Vì vậy, lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 521,91 tỷ đồng, giảm 52,22% so với năm 2023 nhưng vẫn hoàn thành 93,75% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 448,33 tỷ đồng, giảm 54,90% so với năm 2023, đạt 88,73% kế hoạch. Trong đó, nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh đạt lợi nhuận sau thuế 290,33 tỷ đồng, vượt 141,09% kế hoạch, trong khi nhà máy Thượng Kon Tum đạt 158,01 tỷ đồng, chỉ đạt 52,76% kế hoạch.

Với đặc điểm thời tiết khu vực và cơ chế vận hành thị trường điện năm 2024 gặp nhiều bất lợi trong công tác sản xuất kinh doanh, để đạt được kết quả như trên, Ban điều hành và tập thể người lao động Công ty đã cố gắng vận hành sản xuất các nhà máy thủy điện an toàn, linh hoạt theo cơ chế giao Qc hàng tháng của A0; thực hiện kế hoạch sửa chữa lớn các nhà máy điện phù hợp với tình hình thủy văn và yêu cầu của A0 để đáp ứng nhu cầu điện trong mùa khô năm 2024; tiết kiệm tối đa chi phí từ các khâu mua sắm vật tư, thiết bị đến công tác sửa chữa lớn, SCTX và các chi phí khác,... Đặc biệt, VSH đã thực hiện tái cấu trúc các khoản vay trong và ngoài nước có lãi suất cao để giảm thiểu chi phí tài chính (Chi phí lãi vay, chênh lệch tỷ giá).



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM (TT)

Những tiến bộ Công ty đã đạt được

1 Tối ưu hóa chi phí sản xuất kinh doanh

Nhằm mục tiêu giảm thiểu chi phí sản xuất, vận hành và bảo trì tài sản cố định một cách hiệu quả, Công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

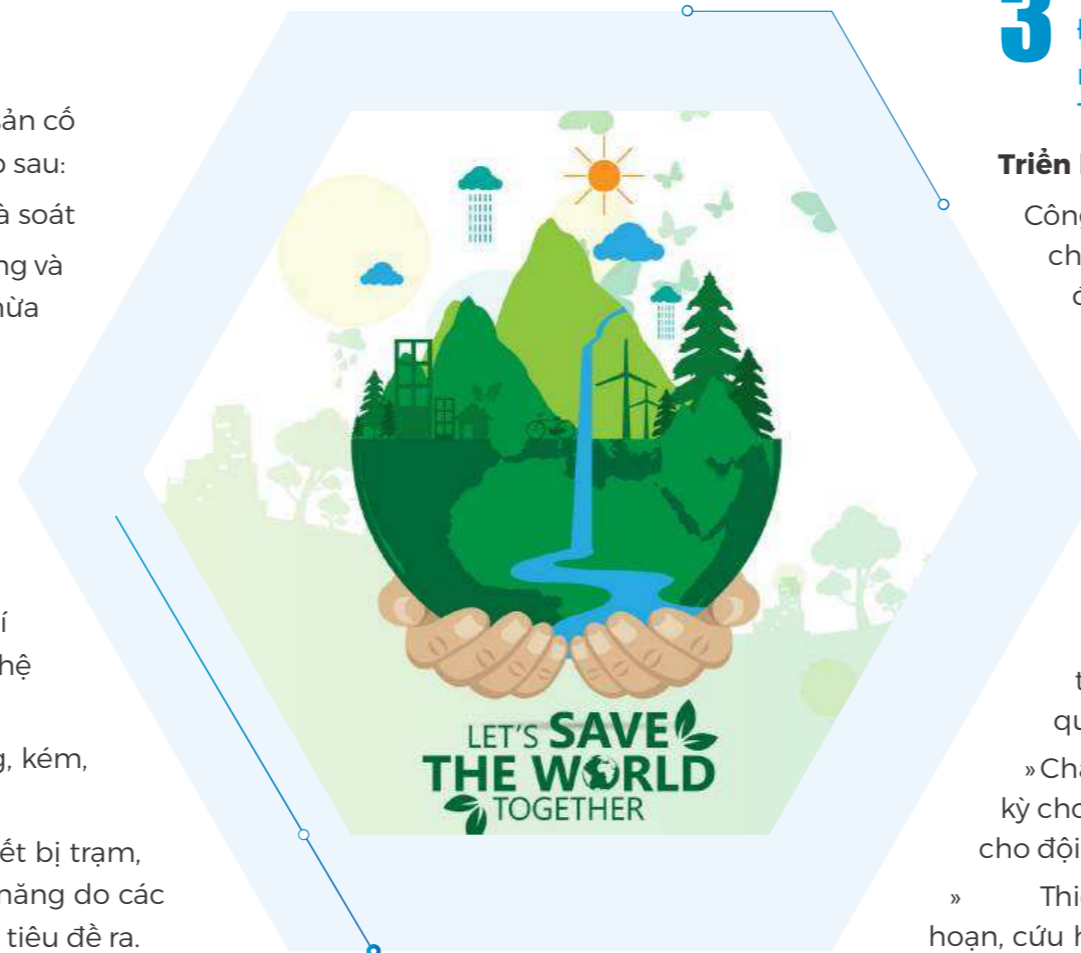
- » Tối ưu hóa quy trình mua sắm: Thực hiện đấu thầu cạnh tranh, rà soát định mức vật tư thiết bị theo quy trình, quy định, đảm bảo số lượng và chủng loại phù hợp với nhu cầu sử dụng, tránh tình trạng dư thừa vật tư sau sửa chữa.
- » Tái sử dụng vật tư: Ưu tiên bảo dưỡng, sửa chữa và tái sử dụng vật tư, thiết bị thu hồi còn khả năng sử dụng trong quá trình sửa chữa lớn, góp phần giảm chi phí mua mới.
- » Tiết kiệm chi phí hành chính: Tiết kiệm triệt để chế độ hội nghị, công tác phí, tiếp khách, sử dụng trang bị, điện thoại, mua sắm, sửa chữa trang thiết bị, quản lý phương tiện vận tải, chi phí văn phòng phẩm, bảo hộ lao động, an ninh quốc phòng, công nghệ thông tin...
- » Thanh lý tài sản: Tiến hành đánh giá, thanh xử lý VTTB tồn đọng, kém, mất phẩm chất nhằm giảm giá trị hàng tồn kho.
- » Quản lý vận hành: Thực hiện nghiêm túc quy trình vận hành thiết bị trạm, đường dây và máy biến áp (MBA), ngăn ngừa các tổn thất điện năng do các yếu tố chủ quan và khách quan, đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra.

2 Thúc đẩy sáng kiến và cải tiến kỹ thuật

Công ty chú trọng xây dựng văn hóa sáng tạo và cải tiến trong toàn thể cán bộ, công nhân viên (CBCNV), triển khai thực hiện nghiêm thu được 14 sáng kiến cải tiến hợp lý hóa sản xuất góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh điện của Công ty thông qua các hoạt động sau:

- » Phát động phong trào thi đua sáng kiến và cải tiến (SK&CT): Khuyến khích CBCNV tích cực tham gia đề xuất các giải pháp sáng tạo, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.
- » Tổ chức hội thi, hội thảo SK&CT: Tạo diễn đàn để CBCNV chia sẻ ý tưởng, kinh nghiệm và các giải pháp sáng tạo, đồng thời thúc đẩy sự hợp tác và trao đổi kiến thức.
- » Hỗ trợ thực hiện SK&CT: Cung cấp nguồn lực, kinh phí và trang thiết bị cần thiết để CBCNV có thể triển khai các sáng kiến và cải tiến một cách hiệu quả.
- » Công nhận và khen thưởng: Ghi nhận và khen thưởng xứng đáng những sáng kiến, cải tiến mang lại hiệu quả thiết thực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty cũng đặc biệt quan tâm đến công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường, coi đây là những yếu tố then chốt để đảm bảo sự phát triển bền vững.



3 Đảm bảo an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường

Triển khai hiệu quả công tác an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy

Công ty đã thực hiện đồng bộ các giải pháp an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy (PCCC) một cách nghiêm túc và hiệu quả, thể hiện qua các hoạt động sau:

- » Mua bảo hiểm cháy nổ: Chủ động mua bảo hiểm cháy nổ cho tất cả các nhà máy, nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại do các sự cố cháy nổ gây ra.
- » Kiểm tra và bổ sung thiết bị PCCC: Thực hiện kiểm tra định kỳ, mua sắm bổ sung và thay mới các thiết bị PCCC, đảm bảo luôn trong tình trạng hoạt động tốt, sẵn sàng ứng phó với các tình huống khẩn cấp.
- » Tuân thủ quy định an toàn: Đảm bảo công tác thực hiện và vật tư tuân thủ theo đúng các yêu cầu về an toàn lao động do Bộ Công Thương quy định.

» Chăm sóc sức khỏe người lao động: Quan tâm thăm khám sức khỏe định kỳ cho người lao động trong quá trình làm việc, đảm bảo sức khỏe và an toàn cho đội ngũ.

» Thiết lập phương án ứng phó: Xây dựng các phương án phòng ngừa hỏa hoạn, cứu hộ, cứu nạn chi tiết và cụ thể tại tất cả 3 nhà máy, đảm bảo an toàn và nâng cao tinh thần chủ động cho người lao động.

» Huấn luyện và diễn tập PCCC: Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để tổ chức huấn luyện, diễn tập PCCC định kỳ, trang bị kỹ năng phòng cháy chữa cháy cho người lao động. Đồng thời, tiến hành giám sát, kiểm tra thường xuyên tình hình vệ sinh môi trường và an toàn lao động, kịp thời phát hiện và khắc phục các nguy cơ tiềm ẩn, đảm bảo an toàn cho Công ty.

Bảo vệ môi trường

Công ty thể hiện cam kết bảo vệ môi trường thông qua các hoạt động cụ thể sau:

- » Quản lý chất thải nguy hại: Xây dựng và thực hiện kế hoạch thu gom, phân loại, lưu giữ và chuyển giao chất thải nguy hại cho các đơn vị chức năng xử lý theo đúng quy định. Đồng thời, ưu tiên xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường. Công ty luôn đảm bảo tuân thủ các nội dung trong Giấy phép sử dụng nước mặt do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.
- » Sử dụng nước mặt tiết kiệm và hiệu quả: Với mục tiêu không gây ô nhiễm môi trường trong quá trình kinh doanh, Công ty liên tục giám sát chất lượng nước thải thông qua việc thực hiện quan trắc định kỳ nước thải công nghiệp sau khi qua tua bin để phát điện (1 lần/quý).
- » Hạn chế tối đa chất thải ra môi trường: Trong quá trình xử lý chất thải, Công ty luôn nỗ lực hạn chế tối đa các chất độc hại thải ra môi trường trước khi chuyển giao cho đơn vị chức năng xử lý theo quy định, đảm bảo an toàn cho sức khỏe con người và môi trường. Công ty cũng đã xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường, sẵn sàng ứng phó kịp thời khi có sự cố xảy ra.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

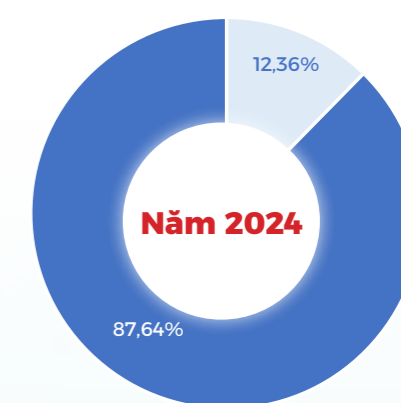
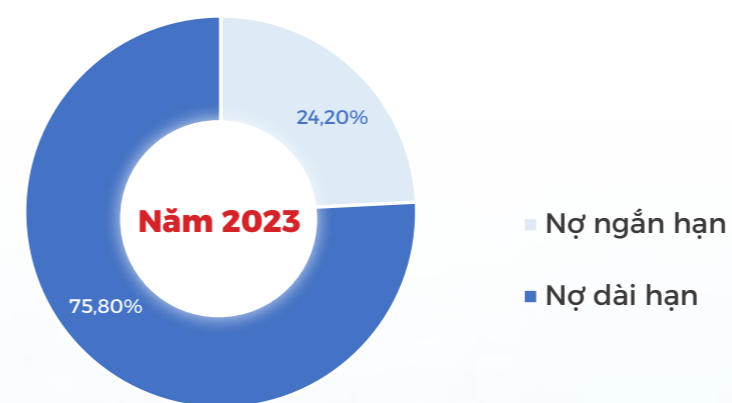
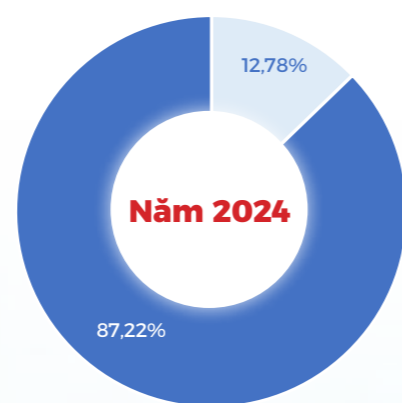
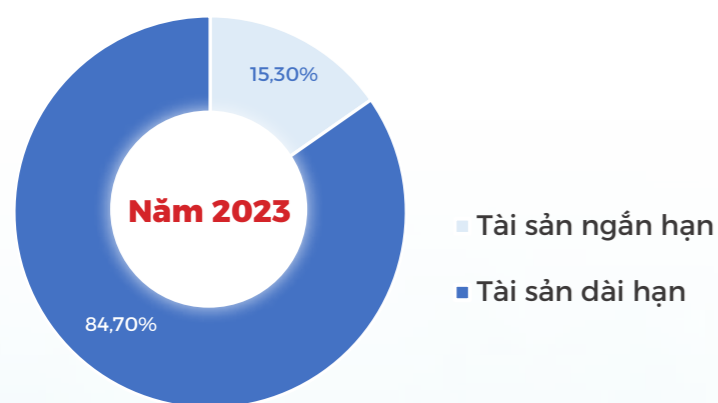
Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		Tăng trưởng 2024
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Tài sản ngắn hạn	1.462	15,3%	1.100	12,78%	-24,76%
2	Tài sản dài hạn	8.071	84,7%	7.508	87,22%	-6,98%
Tổng tài sản		9.533	100%	8.608	100%	-9,70%

Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		Tăng trưởng 2024
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Nợ ngắn hạn	1.194	24,2%	485	12,36%	-59,38%
2	Nợ dài hạn	3.744	75,8%	3.439	87,64%	-8,15%
Tổng nợ phải trả		4.938	100%	3.924	100%	-20,53%



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trải qua quá trình phát triển, Công ty không ngừng học hỏi và cải thiện để hướng tới sự phát triển bền vững. Những thành tựu nổi bật bao gồm:

- 1. Xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng:** Công ty đã xây dựng được đội ngũ cán bộ công nhân viên (CBCNV) chất lượng cao, nhiệt huyết, có trình độ chuyên môn tốt và tinh thần trách nhiệm cao. Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo chuyên môn và thực tế để nâng cao chất lượng đội ngũ
- 2. Hoàn thiện hệ thống quản lý:** Công ty liên tục cập nhật và sửa đổi các chính sách quản lý, ban hành Sổ tay chất lượng theo cơ cấu tổ chức, nhằm phát huy tối đa năng lực và thế mạnh của mình. Tất cả các bộ phận đều duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO, đảm bảo đạt được các mục tiêu chất lượng của từng bộ phận và toàn Công ty.
- 3. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ:** VSH luôn hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, nghĩa vụ với người lao động và xã hội, đồng thời tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội tại địa phương
- 4. Ứng dụng công nghệ:** Để quản lý công việc và nhân sự hiệu quả hơn, Công ty đã triển khai áp dụng phần mềm quản lý nhân sự tiên tiến và phần mềm đánh giá hiệu quả công việc KPI, giúp kiểm soát các mục tiêu kế hoạch của tổ chức.

Với những nỗ lực không ngừng, Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh đang từng bước trở thành một tổ chức tiên tiến, hiệu quả và có trách nhiệm với xã hội.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Năm 2025 là năm tập trung thực hiện thi đua thắng lợi nhiệm vụ SXKD với chủ đề “Vận hành an toàn, ổn định, hiệu quả trong cung cấp điện năm 2025”. Tập trung thực hiện theo chủ đề năm, phát huy những thuận lợi về mặt cơ sở vật chất, kỹ thuật, hạ tầng kỹ thuật, nguồn nhân lực hiện có, cải thiện điều kiện làm việc, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

Để đạt được mục tiêu này, VSH đã đề ra một số biện pháp thiết thực, tập trung vào các lĩnh vực sau:

- 1. Tối ưu hóa chi phí sản xuất:** Tiếp tục quán triệt và thực hiện các giải pháp tối ưu hóa chi phí sản xuất, xây dựng chiến lược tối ưu hóa dòng tiền và tiết giảm chi phí nguyên vật liệu.
- 2. Tối ưu hóa hiệu quả quản trị:** Xây dựng hệ thống quản trị hiện đại, khoa học, tăng cường vai trò của đội ngũ cán bộ quản lý, đẩy mạnh đào tạo và cải thiện nguồn nhân lực nội bộ.
- 3. Xây dựng mối quan hệ lao động gắn kết:** Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, tạo điều kiện làm việc ổn định, chăm lo sức khỏe và đời sống, xây dựng môi trường làm việc an toàn và lành mạnh.
- 4. Tối ưu hóa nguồn lực:** Nâng cao năng lực cạnh tranh và khai thác hiệu quả các cơ hội trên thị trường, triển khai triệt để các nhiệm vụ chuyển đổi số, tăng cường năng lực cán bộ và cơ sở vật chất kỹ thuật, đảm bảo tối ưu cho công tác vận hành các hồ chứa, sẵn sàng ứng phó với biến đổi khí hậu, điều tiết hợp lý nguồn nước giữa các hồ, đảm bảo hài hòa giữa sản xuất điện và cấp nước cho hạ du vào mùa kiệt.
- 5. Đảm bảo an ninh năng lượng:** Ưu tiên đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả và đáp ứng đầy đủ nhu cầu huy động của hệ thống điện quốc gia, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (TT)

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Tình hình thủy văn của 3 nhà máy thủy điện (tính đến ngày 31/12/2024)

I	Nhà máy Vĩnh Sơn	
1	Lưu lượng nước về bình quân (m ³ /s)	24,69 m ³ /s
2	Mức nước Hồ A (m)	775,01/ 775 m
3	Mức nước Hồ B (m)	824,18/ 826 m
4	Mức nước Hồ C (m)	978,80/ 981 m
5	Tổng dung tích tồn (triệu m ³)	111,01 triệu m ³ , đạt 80,92% dung tích hữu ích
II	Nhà máy Sông Hình	
1	Lưu lượng nước về bình quân (m ³ /s)	216,7 m ³ /s
2	Mức nước Hồ (m)	208,99/ 209 m
3	Tổng dung tích tồn (triệu m ³)	323,14 triệu m ³ , đạt 100% dung tích hữu ích
III	Nhà máy Thượng Kon Tum	
1	Lưu lượng nước về bình quân (m ³ /s)	36,14 m ³ /s
2	Mức nước Hồ (m)	1.160 /1.160 m
3	Tổng dung tích tồn (triệu m ³)	103,04 triệu m ³ , đạt 100% dung tích hữu ích

Năm 2025, Công ty dự kiến sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt là nguy cơ El Nino kéo dài có thể tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất điện. Tuy nhiên, theo dự báo từ Cơ quan Quản lý Khí quyển và Đại dương Quốc gia Hoa Kỳ (NOAA) và Tổ chức Khí tượng Thế giới (WMO), hiện tượng El Nino nhiều khả năng sẽ chấm dứt vào giữa năm 2024 và có thể chuyển sang La Nina từ đầu đến giữa năm 2025. Diễn biến này mở ra triển vọng tích cực cho các nhà máy thủy điện, khi lượng mưa có thể gia tăng và mực nước hồ chứa được cải thiện, từ đó hỗ trợ cho hoạt động sản xuất điện trong nửa cuối năm.

Sau khi xem xét tình hình thủy văn và dự báo xu hướng thời tiết trong năm tới, VSH đã đưa ra **kế hoạch sản xuất kinh doanh cho 3 nhà máy trong năm 2025** như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hình	Nhà máy Thượng Kon Tum	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hình và Thượng Kon Tum
1	Điện sản xuất	Triệu kWh	759,11	1.185,56	1.944,67
2	Điện thương phẩm	Triệu kWh	750	1.166,00	1.916,00
3	Sản lượng điện hợp đồng Qc	Triệu kWh	637,5	926,51	1.564,01
4	Doanh thu	Tỷ đồng	521,62	1.343,62	1.865,24
4.1	Doanh thu từ sản xuất điện chưa bao gồm thuế, phí	Tỷ đồng	403,56	1.168,40	1.571,96
4.2	Thuế, phí	Tỷ đồng	114,06	175,21	289,27
4.3	Doanh thu từ hoạt động tài chính và khác	Tỷ đồng	4	0,01	4,01
5	Tổng chi phí	Tỷ đồng	272,41	983,83	1.256,24
5.1	Chi phí sản xuất điện chưa bao gồm thuế, phí	Tỷ đồng	156,28	599,9	756,18
5.2	Thuế, phí	Tỷ đồng	114,06	175,21	289,27
5.3	Chi phí tài chính và khác	Tỷ đồng	2,07	208,72	210,79
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	249,21	359,78	608,99
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	199,37	341,79	541,16

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (TT)

Kế hoạch tài chính

Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty sẽ tập trung đẩy mạnh công tác vận hành an toàn, hiệu quả các nhà máy điện, đảm bảo đáp ứng nhu cầu điện năng cho xã hội. Chào giá bán điện phù hợp với tình hình thị trường điện cạnh tranh, tối đa hóa lợi nhuận.



Kế hoạch đầu tư

Trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ, dự kiến kế hoạch đầu tư trong năm 2025 như sau:

- 1.** Dự án Nâng mực nước dâng bình thường (MNDBT) Hồ B - Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn: Trong năm 2024, VSH phối hợp với các cơ quan chức năng tỉnh Gia Lai để hoàn thiện Kế hoạch triển khai Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 trình Thủ tướng phê duyệt. Tuy nhiên, do vướng mắc thủ tục, kế hoạch vẫn chưa được hoàn tất. Trước tình hình thủy văn không thuận lợi, lưu lượng nước về Hồ B giảm đáng kể, ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư nâng cấp công trình. Do đó, VSH tiếp tục theo dõi, nghiên cứu phát triển dự án khi các điều kiện khả thi và thuận lợi hơn.
- 2.** Dự án Thủy điện Vĩnh Sơn mở rộng và Dự án Thủy điện Sông Hinh mở rộng: Bộ Công thương vừa có Tờ trình số 1823/TTr-BCT ngày 15/3/2025 về việc trình phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó đã bổ sung dự án Thủy điện Vĩnh Sơn mở rộng và Dự án Sông Hinh mở rộng vào Tờ trình. Ban điều hành sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Công thương và các cơ quan ban ngành liên quan để thực hiện dự án.
- 3.** Đồng thời, Công ty đang nghiên cứu phát triển năng lượng tái tạo tại các hồ Sông Hinh, hồ A và B Vĩnh Sơn theo chính sách khuyến khích của Nhà nước.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024, đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, vì vậy Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (VSH) cam kết khai thác năng lượng tái tạo, bảo đảm an toàn và không phát thải khí nhà kính. Công ty duy trì việc giám sát chặt chẽ các hoạt động khai thác tài nguyên, áp dụng các biện pháp tối ưu hóa hiệu quả và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

- » **Tiêu thụ nước:** Triển khai các giải pháp quản lý bền vững tài nguyên nước, giám sát chất lượng và xử lý nước thải trước khi xả thải.
- » **Tuân thủ quy định môi trường:** Duy trì sự tuân thủ các quy chuẩn quốc gia về bảo vệ môi trường, đầu tư công nghệ hiện đại giảm thiểu tác động sinh thái.



- » **Chính sách nhân sự:** VSH duy trì đội ngũ nhân sự chất lượng cao, áp dụng các chính sách lương thưởng cạnh tranh và phúc lợi toàn diện.
- » **An toàn và phúc lợi:** Tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn lao động, trang bị thiết bị bảo hộ và tổ chức huấn luyện PCCC thường xuyên.



VSH cam kết thách thức các chuẩn mực trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động có ý nghĩa:

- » Xây dựng nhà tình nghĩa cho hộ nghèo, gia đình chính sách.
- » Hỗ trợ xây dựng các công trình phúc lợi như tượng đài liệt sĩ, trường tiểu học, cầu đường giao thông.
- » Tài trợ quỹ khuyến học, các hoạt động xã hội từ thiện, ủng hộ gia đình chính sách nhân dịp lễ, Tết.
- » Tổng giá trị hoạt động trách nhiệm xã hội năm 2024: **2.052.206.825 đồng**.

Những nỗ lực này không chỉ góp phần phát triển bền vững mà còn khẳng định vai trò tiên phong của VSH trong việc đồng hành và tạo dựng giá trị bền vững cho cộng đồng và xã hội.



04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2024 khu vực miền Trung và Tây Nguyên vẫn còn ảnh hưởng bởi tình hình El Nino, thời tiết hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm, làm lượng nước tích tại các hồ chứa thấp hơn so với các năm trước đây, gây ảnh hưởng lớn tới sản lượng điện sản xuất của nhà máy. Đồng thời, chính sách vận hành thị trường điện thay đổi cách xác định Qc hàng tháng theo phương thức vận hành tháng và tỷ lệ anpha=98% đã gây ảnh hưởng đáng kể đến doanh thu sản xuất điện của VSH, lợi nhuận sản xuất điện năm 2024 sụt giảm nhiều so với cùng kỳ năm trước.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, cụ thể:

TỔNG SẢN LƯỢNG ĐIỆN THƯƠNG PHẨM CỦA NĂM 2024 (triệu kWh)

1.698,97

đạt **81%** so với kế hoạch năm 2024

TỔNG CHI PHÍ SẢN XUẤT (triệu đồng)

1.317.645,16

đạt **94%** so với kế hoạch năm 2024

DOANH THU (triệu đồng)

1.839.558,25

đạt **94%** so với kế hoạch năm 2024

LỢI NHUẬN SAU THUẾ (triệu đồng)

448.329,48

đạt **89%** so với kế hoạch năm 2024

Các công tác vận hành, bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn đạt chất lượng tốt, đảm bảo các nhà máy vận hành an toàn, tin cậy, liên tục đáp ứng phương thức vận hành của Trung tâm Điều độ Hệ thống Điện Quốc gia. Thực hiện tốt công tác ATLD - VSLĐ - PCCN, trong năm không xảy ra tai nạn lao động và sự cố cháy nổ. Công tác vận hành các hồ chứa đảm bảo an toàn thiết bị công trình và cư dân hạ du.



Về tài chính năm 2024, Công ty đã đạt được

- » Linh hoạt, chủ động phối hợp tốt với REE hoàn thành phương án tái cấu trúc nợ vay trong nước có mức lãi suất cao với nhóm Ngân hàng ACB và HDBank vào tháng 01/2024, và tái cấu trúc nợ vay Ngân hàng Áo vào ngày 28/6/2024 nhằm giảm thiểu chi phí lãi vay, tránh rủi ro chênh lệch tỷ giá ngoại tệ, tối ưu hóa lợi nhuận sản xuất kinh doanh;
- » Hoàn thành việc thu hồi công nợ tiền điện năm 2022 và 2023;
- » Hoàn thành việc thanh toán 30%/30% cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt cho các cổ đông theo Nghị quyết số 361/NQ-VSH-ĐHĐCĐ ngày 04/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, tạm ứng 15% cổ tức 2024 bằng tiền mặt cho các cổ đông theo Nghị quyết số 1199/NQ-HĐQT ngày 01/11/2024 và Nghị quyết số 1328/NQ-HĐQT ngày 09/12/2024.

Chi tiết kết quả thực các chỉ tiêu SXKD-TC năm 2024, như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024		% Thực hiện/ Kế hoạch
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	2.121,31	1.718,78	81,02%
2	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	2.090,00	1.698,97	81,29%
3	Doanh thu	Triệu đồng	1.965.822,52	1.839.558,25	93,58%
4	Chi phí	Triệu đồng	1.409.135,18	1.317.645,16	93,51%
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	556.687,33	521.913,08	93,75%
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	505.242,58	448.329,48	88,74%
7	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ	%	21,36	18,95	88,60%

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (TT)

Ngoài ra, Hội đồng quản trị đánh giá cao những nỗ lực của Công ty trong việc thực hiện trách nhiệm môi trường và xã hội trong năm 2024. Công ty đã tích cực triển khai các hoạt động phát triển bền vững, tập trung vào ba trụ cột chính: **tăng trưởng kinh tế, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường.**

1 Về bảo vệ môi trường

- » Sản xuất năng lượng tái tạo: VSH tiếp tục vận hành hiệu quả các Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn, Sông Hinh và Thượng Kon Tum, đóng góp nguồn năng lượng sạch, giảm thiểu phát thải khí nhà kính.
- » Đầu tư công nghệ xanh: Công ty đã đầu tư vào công nghệ tiên tiến nhằm tối ưu hóa hiệu suất khai thác và giảm thiểu tác động đến môi trường.
- » Tuân thủ quy định môi trường: VSH thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường, triển khai hệ thống giám sát và cải tạo môi trường định kỳ, đảm bảo chất lượng nước và không khí tại khu vực vận hành.

2 Về trách nhiệm xã hội

- » Hỗ trợ cộng đồng: Công ty đã thực hiện chương trình "Xây nhà tình nghĩa", xây dựng 08 ngôi nhà cho các gia đình chính sách và hộ nghèo tại các xã Vĩnh Kim, Vĩnh Sơn, Sơn Lang, Đắk Rong, Ea Trol, Sơn Giang, Đắk Tăng và Ngọc Tem.
- » Đầu tư hạ tầng giáo dục và văn hóa: đóng góp kinh phí cho các hoạt động văn hóa, kỷ niệm lịch sử tại địa phương.
- » Phát triển hạ tầng giao thông: Công ty tài trợ xây dựng cầu bản cho xã Vĩnh Kim và lắp đặt đèn năng lượng mặt trời trên tuyến đường đèo Măng Đen, góp phần cải thiện an toàn giao thông và đời sống dân sinh.

Tổng giá trị các hoạt động xã hội trong năm 2024 đạt **2.052.206.825 đồng**, thể hiện cam kết mạnh mẽ của VSH đối với phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội.

Nhìn chung, những kết quả này đạt được nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty, cùng nhau nỗ lực vượt qua khó khăn và nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân. Hội đồng Quản trị đánh giá cao những đóng góp này và tin tưởng rằng, với tinh thần đoàn kết và quyết tâm, Công ty sẽ tiếp tục vượt qua thách thức, đạt được những thành tựu cao hơn trong những năm tới.



Trong năm 2024, Công ty đã duy trì hoạt động sản xuất điện một cách an toàn và hiệu quả, đồng thời tiếp tục tìm kiếm phát triển các dự án mới nhằm tăng năng lực sản xuất điện. Công ty cũng đã cải thiện các chính sách phúc lợi cho người lao động, gắn kết người lao động với phát triển chung của Công ty. Tuân thủ pháp luật về môi trường. Đóng góp, trách nhiệm cao với cộng đồng xã hội. Giữ vững, thiết lập quan hệ bền vững với các đối tác, khách hàng, chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhằm góp phần ổn định, hiệu quả cho sản xuất, đầu tư của Công ty. Đem lại giá trị bền vững phục vụ cho xã hội và lợi ích đầu tư của cổ đông.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Tổng Giám đốc đã tổ chức điều hành hoạt động SXKD của Công ty đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty cũng như thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ các báo cáo, cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát tiếp cận, kiểm tra tình hình tài chính và các hoạt động khác của Công ty, với các nội dung chính:

1. Lập các Báo cáo kết quả SXKD năm 2023- Kế hoạch SXKD năm 2024 trình HĐQT, ĐHĐCĐ; Lập các Báo cáo quản trị, Báo cáo tài chính hằng Quý và năm theo quy định;
2. Triển khai công tác SXKD năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua;
3. Làm việc với các tổ chức tín dụng giảm lãi suất các khoản vay, tái cơ cấu các khoản vay thuộc Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum;
4. Giải quyết các vấn đề còn tồn đọng của Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum;
5. Bổ nhiệm nhân sự theo quy chế nội bộ;
6. Cập nhật, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định trong Công ty;
7. Công bố thông tin, đảm bảo tính minh bạch theo Quy định hiện hành;
8. Thực hiện thanh toán cổ tức năm 2023;
9. Hoàn thiện các thủ tục chuyển đổi Trung tâm DVTV Kỹ thuật thành VSH - Chi nhánh Trung tâm Dịch vụ Tư vấn (đơn vị trực thuộc VSH);
10. Ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán tài chính năm 2024 cho Công ty;

Tổng Giám đốc đã có nhiều cố gắng, linh động trong quản lý và điều hành, thực hiện chính sách tiết kiệm trong tình hình sản xuất kinh doanh khó khăn nhằm đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế theo kế hoạch đề ra.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2025, phương hướng hoạt động của HĐQT tập trung vào những nội dung chính như sau:

- » Chỉ đạo Ban điều hành xúc tiến đàm phán giá điện của Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum.
- » Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp trong điều kiện kinh doanh gặp khó khăn (về thời tiết và thị trường điện). Chỉ đạo Ban điều hành bám sát thị trường điện để vận hành 03 nhà máy tham gia thị trường đạt hiệu quả cao nhất.
- » Theo dõi, bám sát các chính sách về năng lượng tái tạo của Chính phủ để kịp thời đăng ký bổ sung, triển khai thực hiện theo quy định của Nhà nước.
- » Chỉ đạo Tổng Giám đốc triển khai thực hiện kế hoạch 2025 một cách tiết kiệm và hiệu quả, và các kế hoạch trung dài hạn nhằm tăng tiềm lực sản xuất kinh doanh, có khả năng cạnh tranh để phát triển Công ty.

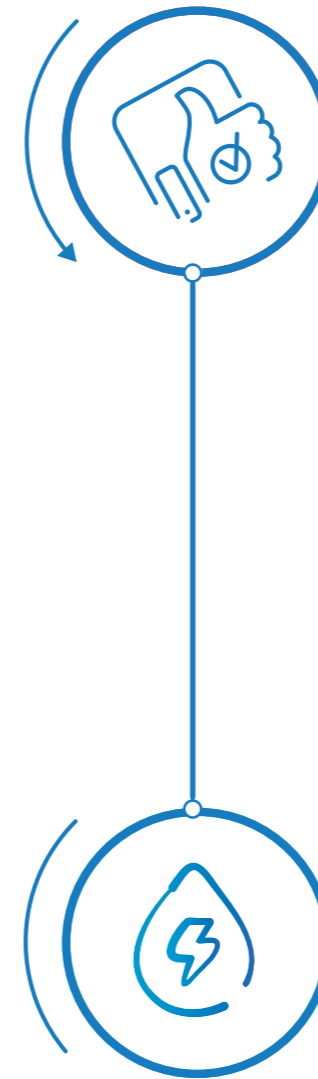
Cụ thể tập trung vào các vấn đề sau:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Tình hình thủy văn được dự báo chuyển dần sang La Nina các tháng đầu năm 2025, tuy nhiên giá bán điện bình quân 2025 vẫn đang tiếp tục thấp hơn 2024. Với các điều kiện khách quan này, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD-TC năm 2025, với các chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch
1	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	1.944,67
2	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	1.916,00
3	Doanh thu	Triệu đồng	1.865.242,81
4	Chi phí	Triệu đồng	1.256.249,03
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	608.993,78
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	541.162,38
7	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ	%	22,88

Đầu tư phát triển nguồn điện



Dự án Nâng mực nước dâng bình thường (MNDBT) Hồ B - Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn

Trong năm 2024, VSH tiếp tục làm việc cùng các Sở, ban ngành của tỉnh Gia Lai để hoàn thiện Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình Thủ tướng phê duyệt. Tuy nhiên, đến nay Kế hoạch của tỉnh vẫn chưa hoàn thiện vì vướng rất nhiều thủ tục liên quan. Theo tình hình thủy văn các năm gần đây, lưu lượng nước về Hồ B để qua tràn là rất ít, ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của việc đầu tư nâng cấp công trình. Do đó, năm 2025 VSH tiếp tục theo dõi, nghiên cứu phát triển dự án khi các điều kiện khả thi và thuận lợi hơn.

Dự án Thủy điện Vĩnh Sơn mở rộng và dự án Thủy điện Sông Hinh mở rộng

Bộ Công thương vừa có Tờ trình số 1823/TTr-BCT ngày 15/3/2025 về việc trình phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó đã bổ sung dự án Thủy điện Vĩnh Sơn mở rộng và Dự án Sông Hinh mở rộng vào Tờ trình. Ban điều hành sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Công thương và các cơ quan ban ngành liên quan để thực hiện dự án.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TT)

Phát triển công nghệ & nguồn nhân lực

Tiếp tục xây dựng mô hình quản lý hiện đại, áp dụng khoa học công nghệ tăng hiệu quả quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, cụ thể: tiếp tục thực hiện kế hoạch chuyển đổi số; áp dụng hiệu quả các phần mềm quản lý doanh nghiệp hiện tại (FMIS/MMIS, HRMS, E-Office, Pmis).

Xây dựng đội ngũ kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao và năng lực quản lý tốt để tạo nguồn nhân lực đáp ứng xu thế ngày càng hiện đại hoá của thiết bị và chuẩn bị cho các dự án mới.

Sắp xếp và phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng phù hợp với mô hình sản xuất- sửa chữa của cả 03 nhà máy (theo Quyết định số 570/QĐ-HĐQT ngày 27/5/2024 thành lập Chi nhánh Trung tâm dịch vụ). Quan tâm chế độ lương và các chế độ khen thưởng phúc lợi cho người lao động, tránh chảy máu nhân lực đã được đào tạo, thông thạo việc, đặt biệt làm việc tại các nhà máy vùng sâu, vùng xa.

Kế hoạch tài chính doanh nghiệp

Tiếp tục làm việc với tổ chức tín dụng, ngân hàng, xem xét tái cơ cấu các khoản vay nhằm giảm chi phí lãi suất vay.

Quản trị doanh nghiệp

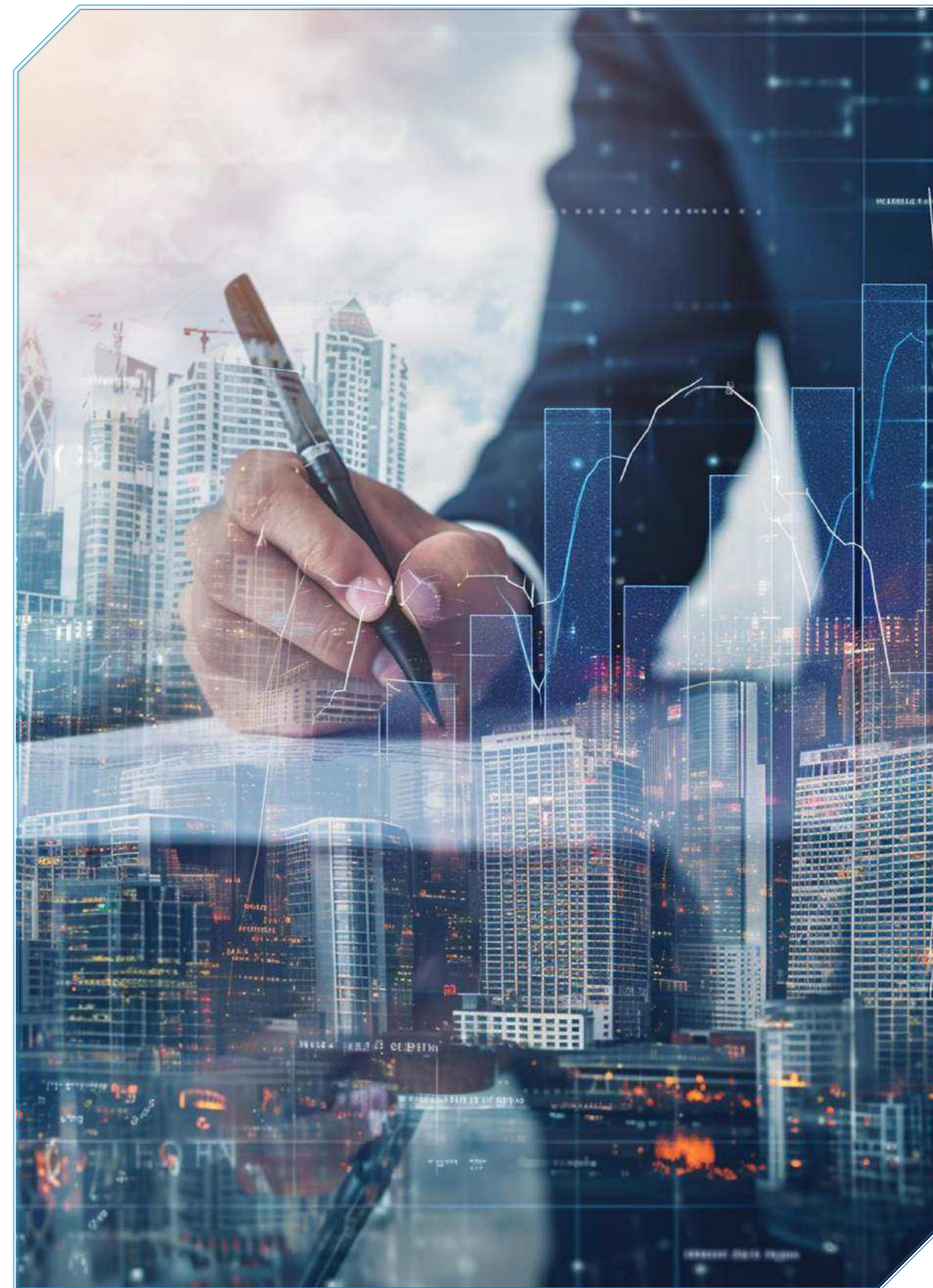
Công ty tiếp tục cập nhật sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị doanh nghiệp, cập nhật các quy định của pháp luật và tình hình hoạt động cụ thể của Công ty.

Phát triển bền vững

Về môi trường: tuân thủ, thực hiện đầy đủ các quy định về môi trường: an toàn đập, quản lý chất thải, nước thải... cải tiến công nghệ, chú trọng tối ưu hóa hiệu quả vận hành nguồn nước.

Định hướng trọng tâm của Công ty là tiếp tục phát triển nguồn năng lượng xanh trong tương lai.

Công tác an sinh xã hội: tiếp tục phát huy truyền thống Công ty về các đóng góp hoạt động xã hội trong các năm qua như: Tham gia các công tác xã hội, hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, ... nhằm chia sẻ, giúp đỡ địa phương, đồng bào khó khăn; xây dựng, củng cố và quảng bá hình ảnh thân thiện, gần gũi của Công ty, của người lao động đối với chính quyền và dân cư bản địa; Góp phần phát triển kinh tế vùng.



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Cơ cấu Hội đồng quản trị

Tính tại ngày 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu		Tỷ lệ sở hữu
			Cá nhân	Tổ chức	
1	Võ Thành Trung	Chủ tịch HĐQT	298.242	43.309.829	18,46%
2	Nguyễn Văn Thanh	Thành viên HĐQT - TGD	21.183	28.873.220	12,23%
3	Nguyễn Quang Quyền	Thành viên HĐQT không điều hành	-	124.212.978	52,58%
4	Lê Tuấn Hải	Thành viên HĐQT không điều hành	-	-	-
5	Nguyễn Thanh Hải	Thành viên HĐQT độc lập	-	-	-

Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị



ÔNG VÕ THÀNH TRUNG
Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1967

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

- 1988 - đến nay: Tham gia VSH từ khi xây dựng NM Vĩnh Sơn
- 2009 - 2015: Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
- 2015 - đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- » Sở hữu: 298.242, chiếm tỷ lệ 0,13% vốn điều lệ
- » Đại diện: 43.309.829, chiếm tỷ lệ 18,33% vốn điều lệ



ÔNG NGUYỄN VĂN THANH
Thành viên HĐQT
kiêm Tổng Giám đốc

Đã được trình bày
tại **Chương 2 - Mục II - Tổ chức nhân sự**



ÔNG NGUYỄN QUANG QUYỀN
Thành viên HĐQT không điều hành

Năm sinh: 1970

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ chuyên ngành
Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

2019 - đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- » Sở hữu: không có
- » Đại diện: 124.212.978 CP chiếm 52,58% vốn điều lệ



ÔNG LÊ TUẤN HẢI
Thành viên HĐQT không điều hành

Năm sinh: 1970

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện

Quá trình công tác:

2017 - đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: không có



ÔNG NGUYỄN THANH HẢI
Thành viên HĐQT độc lập

Năm sinh: 1967

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Quá trình công tác:

2019 - đến nay: Thành viên HĐQT độc lập Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TT)

Chức vụ của Hội đồng quản trị tại các tổ chức khác

STT	Tên	Chức vụ	Chức danh của thành viên HĐQT tại các Công ty khác
1	Võ Thành Trung	Chủ tịch HĐQT	Không có
2	Nguyễn Văn Thanh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Không có
3	Nguyễn Quang Quyền	Thành viên HĐQT không điều hành	<ul style="list-style-type: none"> » Thành viên HĐQT CTCP Nhiệt điện Phả Lại » Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy Điện Thác Bà » Thành viên HĐQT CTCP Thủy Điện Miền Trung » Thành viên HĐQT CTCP Thủy Điện Thác Mơ » Thành viên HĐQT CTCP Nhiệt điện Phả Lại » Thành viên HĐQT độc lập CTCP Thủy Điện Thác Bà
4	Lê Tuấn Hải	Thành viên HĐQT không điều hành	<ul style="list-style-type: none"> » Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Thác Mơ » Thành viên HĐQT CTCP Thủy Điện Miền Nam » Thành viên HĐQT CTCP Thủy Điện Sông Ba Hạ
5	Nguyễn Thanh Hải	Thành viên HĐQT độc lập	Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Thái An

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị



Tiểu ban Kinh tế - Kỹ thuật được thành lập theo nghị quyết số 469/2014/NQ-VSH-HĐQT ngày 21/4/2014 của Hội đồng quản trị. Trong năm 2024, Tiểu ban Kỹ thuật tham gia kiểm tra đánh giá, tư vấn công tác quản lý vật tư thiết bị tại các Nhà máy Thủy điện.

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Đánh giá hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị (HĐQT) tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được phân công theo từng thành viên và trên cơ sở các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (ĐHĐCĐ) cũng như nghị quyết được thông qua tại các phiên họp định kỳ của HĐQT. Cụ thể, HĐQT đã triển khai các nhiệm vụ trọng yếu sau:

Công tác giám sát và định hướng chiến lược

- » Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, đảm bảo tuân thủ các nghị quyết và quyết định được ĐHCĐ thông qua.
- » Thông qua các kế hoạch, định hướng chiến lược thuộc thẩm quyền HĐQT, tạo điều kiện thuận lợi để Ban Điều hành triển khai thực hiện.
- » Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua các cuộc họp định kỳ, nhằm kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh và đảm bảo hoạt động điều hành được triển khai hiệu quả.

Công tác tổ chức và quản trị doanh nghiệp

- » Chủ trì và tổ chức thành công cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2024, trong đó đã lấy ý kiến cổ đông về kế hoạch điều chỉnh tỷ lệ cổ tức năm 2024 lên 30%.
- » Triển khai phân phối lợi nhuận năm 2023, đảm bảo chi trả cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 20%, tương ứng với kế hoạch cổ tức năm 2024.

Tái cơ cấu và phát triển dự án

- » Tiến hành tái cơ cấu tài chính cho Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum, ưu tiên chiến lược vay ngắn hạn nhằm tối ưu hóa dòng tiền và thanh toán các khoản nợ dài hạn.
- » Đẩy mạnh công tác tìm kiếm và phát triển nguồn năng lượng thủy điện mới, thúc đẩy quá trình chuẩn bị đầu tư và triển khai các dự án chiến lược trong giai đoạn tiếp theo.

Quản lý tài chính và kiểm toán

- » Thực hiện ủy quyền của ĐHCĐ trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024. HĐQT đã quyết định tiếp tục hợp tác với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính giữa niên độ và cuối năm 2024.
- » Đảm bảo công tác quản lý tài chính - kế toán được thực hiện minh bạch, hiệu quả và tuân thủ các quy định hiện hành.

Với những nỗ lực này, HĐQT đã đảm bảo tính hiệu quả trong hoạt động giám sát, quản trị doanh nghiệp và định hướng chiến lược, góp phần duy trì sự phát triển bền vững của Công ty trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TT)

Hoạt động của Hội đồng quản trị (TT)

Các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Võ Thành Trung	Chủ tịch HĐQT	04	100%
2	Nguyễn Văn Thanh	TV HĐQT - TGD	04	100%
3	Nguyễn Quang Quyền	TV HĐQT không điều hành	04	100%
4	Lê Tuấn Hải	TV HĐQT không điều hành	04	100%
5	Nguyễn Thanh Hải	TV HĐQT độc lập	04	100%

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

- » Ông Võ Thành Trung
- » Ông Nguyễn Văn Thanh
- » Ông Nguyễn Quang Quyền
- » Ông Lê Tuấn Hải
- » Ông Nguyễn Thanh Hải

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

Các thành viên Hội đồng quản trị đã tiếp nhận đầy đủ các chương trình về đào tạo về quản trị Công ty trong năm, đồng thời chủ động tự nghiên cứu, tìm hiểu các vấn đề về quản trị Công ty

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị của VSH gồm 5 thành viên, trong đó 01 thành viên độc lập, không có sự thay đổi về nhân sự HĐQT. Tất cả các thành viên HĐQT tham gia vào các hoạt động hoạch định chiến lược, kiểm soát tuân thủ, phản biện, và đảm bảo tốt các thông lệ quản trị Công ty chuẩn mực.

Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024

- Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản 88 lần, ban hành 83 Nghị quyết các nội dung thuộc thẩm quyền. Các thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ các cuộc họp, biểu quyết đầy đủ các văn bản lấy ý kiến, thảo luận, phản biện, có ý kiến về các vấn đề cần đưa ra thảo luận và cân trọng đưa ra những quyết định, giải pháp tốt nhất cho Công ty.
- Định kỳ hàng quý trong năm, HĐQT đều tổ chức họp để đánh giá, cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và đưa ra các quyết sách phù hợp tình hình hoạt động và chiến lược phát triển Công ty.
- Ngoài 2 thành viên HĐQT làm việc chuyên trách, các thành viên khác cũng giữ các chức vụ là Trưởng Tiểu Ban Kỹ thuật, Trưởng Ban kiểm toán nội bộ hỗ trợ công tác quản lý, quản trị cho HĐQT và tham gia các hoạt động trọng yếu của Công ty như kiểm tra, đánh giá, ý kiến về các kỹ thuật, vật tư thiết bị các nhà máy, định hướng phát triển công tác kỹ thuật, đàm phán giá điện, ...

Đánh giá về hoạt động HĐQT trong năm 2024

- Trong năm tài chính 2024, HĐQT Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh đã hoạt động theo đúng các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ, đảm bảo sự tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, đảm bảo sự minh bạch và các thông lệ quản trị.
- Các cuộc họp HĐQT trong năm được triển khai đúng tinh thần của Nghị quyết ĐHĐCĐ, tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị và các vấn đề công bố thông tin. Tài liệu cuộc họp HĐQT, bao gồm: thông báo, chương trình, tài liệu... và văn bản lấy phiếu ý kiến đều được gửi đầy đủ, đúng hạn đến các TV HĐQT, BKS trước khi dự họp. Các nội dung trong cuộc họp được báo cáo, thảo luận, đánh giá đầy đủ trên tinh thần công khai, công bằng và minh bạch.
- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT.
- Các Quyết định của HĐQT tại các cuộc họp luôn phù hợp với các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty. Tất cả các biên bản cuộc họp trực tiếp cũng như lấy ý kiến bằng văn bản đều đạt đồng thuận cao và đầy đủ chữ ký của các thành viên HĐQT.
- Các thành viên HĐQT luôn thực hiện công việc với tinh thần trách nhiệm, tính chuyên nghiệp cao, đồng thời đảm bảo nguyên tắc cân trọng trong thực hiện vai trò thành viên HĐQT của mình.
- HĐQT, BDH và NLD Công ty đã nỗ lực để triển khai thực hiện các chỉ tiêu ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã đề ra.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2024

STT	Số ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Tỷ lệ phê duyệt
1	71/NQ-HĐQT	17/01/2024	Nghị quyết phê duyệt hợp đồng vay ngắn hạn với Công ty CP Cơ Điện Lạnh để thực hiện tái cấu trúc nợ Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum.	03/03
2	75/NQ-HĐQT	18/01/2024	Nghị quyết phê duyệt hợp đồng vay dài hạn với Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam - CN Bình Định để bù đắp tài chính Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
3	87/NQ-HĐQT	23/01/2024	Nghị quyết phê duyệt chi phí mua sắm, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng 01 bộ thiết bị ghi gia tốc của hãng GeoSIG tại Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
4	89/NQ-HĐQT	23/01/2024	Nghị quyết phê duyệt Danh mục, dự toán, hình thức mua sắm vật tư dự phòng năm 2024 Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
5	138/NQ-HĐQT	06/02/2024	Nghị quyết về việc thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	05/05
6	161/NQ-HĐQT	20/02/2024	Nghị quyết Phiên họp HĐQT lần 1/2024. » Thông qua Báo cáo của TGD về tình hình SXKD » Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ TN 2024 » Giải quyết các tồn tại sau Dự án TĐ TKT. » Phê duyệt/ có ý kiến về các nội dung đấu thầu thuộc thẩm quyền HĐQT.	05/05
7	223/NQ-HĐQT	08/3/2024	Nghị quyết phê duyệt thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	05/05
8	246/NQ-HĐQT	13/3/2024	Nghị quyết thông qua tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	05/05
9	253/NQ-HĐQT	14/3/2024	Nghị quyết phê duyệt thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu và Tổ thẩm định các gói thầu thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2024 (phần thiết bị).	05/05

STT	Số ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Tỷ lệ phê duyệt
10	263/NQ-HĐQT	15/3/2024	Nghị quyết phê duyệt thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu và Tổ thẩm định các gói thầu thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2024 (phần xây dựng).	05/05
11	266/NQ-HĐQT	15/3/2024	Nghị quyết phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Dự toán SCTX các máy nén khí buồng điều áp năm 2024 Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
12	279/NQ-HĐQT	19/3/2024	Nghị quyết phê duyệt thay đổi thời gian tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền đợt 2.	05/05
13	299/NQ-HĐQT	22/3/2024	Nghị quyết thông qua bổ sung tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.	05/05
14	352/NQ-HĐQT	02/4/2024	Nghị quyết phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng gói thầu (TKT-TX-03-2024): Cung cấp vật tư thiết bị cơ khí dự phòng năm 2024 NMTĐ TKT.	05/05
15	354/NQ-HĐQT	02/4/2024	Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh, bổ sung khối lượng và giá trị, hạng mục Nhà nghỉ ca cho người lao động Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum - CN VSH.	05/05
16	366/NQ-HĐQT	08/4/2024	Nghị quyết phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng gói thầu (TKT-TX-04-2024) Cung cấp máy biến áp tự dòng 350kVA NMTĐ TKT.	05/05
17	368/NQ-HĐQT	08/4/2024	Nghị quyết phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng gói thầu (TKT-TX-02-2024) Cung cấp vật tư thiết bị điện dự phòng năm 2024 NMTĐ TKT.	05/05
18	375/NQ-HĐQT	08/4/2024	Nghị quyết phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và kế hoạch lựa chọn nhà thầu lập hồ sơ xin gia hạn giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình TĐ Sông Hinh.	05/05
19	402/NQ-HĐQT	16/4/2024	Nghị quyết thông qua Đề án chuyển đổi Trung tâm DVTV kỹ thuật VSH thành đơn vị trực thuộc (Chi nhánh hạch toán phụ thuộc).	05/05

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TT)

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2024 (tiếp theo)

STT	Số ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Tỷ lệ phê duyệt
20	428/NQ-HĐQT	25/4/2024	Nghị quyết phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc năm 2023.	03/05
21	430/NQ-HĐQT	25/4/2024	Nghị quyết phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu (VSSH-1.24): Cung cấp Vật tư thiết bị điện Nhà máy Vĩnh Sơn, Sông Hinh.	05/05
22	432/NQ-HĐQT	25/4/2024	Nghị quyết phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu (VSSH-2.24): Cung cấp Vật tư thiết bị cơ Nhà máy Vĩnh Sơn, Sông Hinh.	05/05
23	437/NQ-HĐQT	25/4/2024	Nghị quyết phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu: Cung cấp, lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh hệ thống kích từ Tổ máy H1- NM TĐ TKT	05/05
24	449/NQ-HĐQT	26/4/2024	Nghị quyết phê chuẩn việc bổ nhiệm Phụ trách Phòng Kế hoạch - Đầu tư VSH.	05/05
25	492/NQ-HĐQT	07/5/2024	Nghị quyết phê duyệt Đề cương lập báo cáo - dự toán kinh phí và chỉ định Nhà thầu Tư vấn thực hiện lập hồ sơ xin gia hạn giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt Công trình Thủy điện Sông Hinh.	05/05
26	494/NQ-HĐQT	07/5/2024	Nghị quyết phê duyệt Đề cương nhiệm vụ - dự toán kinh phí và chỉ định Nhà thầu Lập hồ sơ xin cấp Giấy phép môi trường cho Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn.	05/05
27	496/NQ-HĐQT	07/5/2024	Nghị quyết phê duyệt Đề cương nhiệm vụ - dự toán kinh phí và chỉ định Nhà thầu Lập hồ sơ xin cấp Giấy phép môi trường cho Nhà máy Thủy điện Sông Hinh.	05/05
28	498/NQ-HĐQT	07/5/2024	Nghị quyết phê duyệt Đề cương nhiệm vụ - dự toán kinh phí và chỉ định Nhà thầu Lập hồ sơ xin cấp Giấy phép môi trường cho Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum	05/05

STT	Số ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Tỷ lệ phê duyệt
29	500/NQ-HĐQT	07/5/2024	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch đấu thầu, lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2024 (phần công trình xây dựng).	05/05
30	561/NQ-HĐQT	24/5/2024	Nghị quyết Phiên họp HĐQT lần 2/2024. » Thông qua Báo cáo của TGD về tình hình SXKD » Phê chuẩn thành lập Chi nhánh Trung tâm Dịch vụ tư vấn kỹ thuật. » Giải quyết các tồn tại sau Dự án TĐ TKT. » Giải quyết các kiến nghị của Ban kiểm soát. » Phê duyệt/ có ý kiến về các nội dung đấu thầu thuộc thẩm quyền HĐQT.	05/05
31	588/NQ-HĐQT	28/5/2024	Nghị quyết phê duyệt các nội dung tranh chấp hợp đồng 653/2016/HĐ-VSH-LD ngày 25/5/2016 do Công ty CP xây dựng 47 khởi kiện VSH.	05/05
32	590/NQ-HĐQT	28/5/2024	Nghị quyết phê duyệt nội dung Đơn xin rút một phần yêu cầu phản tố tại Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn.	05/05
33	603/NQ-HĐQT	31/5/2024	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu (VSSH-3.24): Cài đặt, hiệu chỉnh bộ ổn định công suất PSS và thử nghiệm chức năng của hệ thống kích từ Nhà máy Vĩnh Sơn.	05/05
34	626/NQ-HĐQT	06/6/2024	Nghị quyết phê duyệt tái cấu trúc nợ Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum (vay ngắn hạn thanh toán nợ gốc Ngân hàng Raiffeisenlandesbank Oberosterreich Aktiengesellschaft, Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum)	03/03

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TT)

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2024 (tiếp theo)

STT	Số ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Tỷ lệ phê duyệt
35	651/NQ-HĐQT	11/6/2024	Nghị quyết phê duyệt ban hành con dấu của Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh - Chi nhánh Trung tâm Dịch vụ Tư vấn Kỹ thuật.	05/05
36	673/NQ-HĐQT	18/6/2024	Nghị quyết phê duyệt Hợp đồng vay ngắn hạn với Công ty CP Cơ Điện Lạnh để thực hiện tái cấu trúc nợ vay với Ngân hàng Raiffeisenlandesbank Oberosterreich Aktiengesellschaft, Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum.	03/03
37	681/NQ-HĐQT	19/6/2024	Nghị quyết phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng (E-HSMT): Gói thầu (VS-1.2): Tư vấn kiểm định an toàn đập, hồ chứa hồ C công trình Thủy điện Vĩnh Sơn.	05/05
38	683/NQ-HĐQT	19/6/2024	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch đấu thầu, lựa chọn nhà thầu gói thầu (TKT-ĐTPT-02-2024): Cung cấp, lắp đặt thay thế giàn ắc quy (600Ah) số 2 Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
39	685/NQ-HĐQT	19/6/2024	Nghị quyết phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu (VSSH-3.24): Cài đặt, hiệu chỉnh bộ ổn định công suất PSS và thử nghiệm chức năng của hệ thống kích từ Nhà máy Vĩnh Sơn.	05/05
40	687/NQ-HĐQT	19/6/2024	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu (VSSH2.24): Cung cấp vật tư thiết bị cơ Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh.	05/05
41	719/NQ-HĐQT	27/6/2024	Nghị quyết phê duyệt đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2024.	05/05

STT	Số ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Tỷ lệ phê duyệt
			Nghị quyết Phiên họp HĐQT lần 3/2024: » Thông qua Báo cáo của TGD về tình hình SXKD » Thống nhất thanh toán cổ tức đợt 2 của năm 2023 trong tháng 9/2024	
42	931/NQ-HĐQT	23/8/2024	» Phê duyệt sửa đổi, bổ sung các Quy chế trong VSH » Giải quyết các tồn tại sau Dự án TĐ TKT. » Giải quyết các kiến nghị của Ban kiểm soát. » Phê duyệt/ có ý kiến về các nội dung đấu thầu thuộc thẩm quyền HĐQT.	05/05
43	955/NQ-HĐQT	30/8/2024	Nghị quyết về việc phê duyệt bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh.	03/05
44	986/NQ-HĐQT	10/9/2024	Nghị quyết phê duyệt khen thưởng cho các cơ quan, đơn vị địa phương đã hỗ trợ Công ty triển khai kế hoạch SXKD năm 2024.	05/05
45	988/NQ-HĐQT	10/9/2024	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu (VS-1.2): Tư vấn kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước hồ C - Công trình: Thủy điện Vĩnh Sơn.	05/05
46	1038/NQ-HĐQT	25/9/2024	Nghị quyết phê duyệt gia hạn thời gian và bổ sung chi phí Hợp đồng bảo hiểm cho công trình đã hoàn thành Tuyển áp lực và Tuyển năng lượng, Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
47	1051/NQ-HĐQT	01/10/2024	Nghị quyết đề cương - dự toán và chỉ định nhà thầu Tư vấn lập hồ sơ tính toán thẩm đập đất, để xác định đường bão hòa các tuyến quan trắc thẩm - Đập Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TT)

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2024 (tiếp theo)

STT	Số ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Tỷ lệ phê duyệt
48	1053/NQ-HĐQT	01/10/2024	Nghị quyết cho phép tiến hành đánh giá E-HSDT, gói thầu TKT-BH-2024, Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
49	1055/NQ-HĐQT	01/10/2024	Nghị quyết phê duyệt thông qua Biên bản giải quyết chi phí đối với các hợp đồng do Công ty CP Xây lắp điện Đức Bảo Kon Tum thực hiện tại Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum	05/05
50	1057/NQ-HĐQT	01/10/2024	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch đấu thầu, lựa chọn nhà thầu gói thầu (TKT-ĐTPT-03-2024) Cung cấp, lắp đặt, thí nghiệm, đóng điện vận hành MBA Tự dùng 2000 kVA Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
51	1059/NQ-HĐQT	01/10/2024	Nghị quyết phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng gói thầu (TKT-TX-21-2024) Cung cấp vật tư thiết bị điện dự phòng năm 2024 Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
52	1061/NQ-HĐQT	01/10/2024	Nghị quyết phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng gói thầu (TKT-TX-22-2024) Cung cấp vật tư thiết bị cơ khí dự phòng năm 2024 Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
53	1080/NQ-HĐQT	07/10/2024	Nghị quyết về việc phê duyệt bổ nhiệm lại người phụ trách quản trị công ty.	05/05
54	1100/NQ-HĐQT	09/10/2024	Nghị quyết về việc cho phép mở thầu gói thầu (TKT-TX-22-2024): Cung cấp vật tư thiết bị cơ khí dự phòng năm 2024 Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum	05/05
55	1133/NQ-HĐQT	18/10/2024	Nghị quyết phê chuẩn bổ nhiệm Trưởng phòng Kế hoạch - Đầu tư kể từ ngày 01/11/2024.	05/05

STT	Số ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Tỷ lệ phê duyệt
56	1134/NQ-HĐQT	18/10/2024	Nghị quyết phê chuẩn bổ nhiệm Phó Giám đốc VSH-Chi nhánh Trung tâm DVTV.	05/05
57	1135/NQ-HĐQT	18/10/2024	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu TKT-BH-2024: Bảo hiểm cho công trình đã hoàn thành Tuyển áp lực và Tuyển năng lượng, Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
58	1137/NQ-HĐQT	18/10/2024	Nghị quyết phê duyệt nâng mức lương Giám đốc Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum - CN VSH.	05/05
59	1160/NQ-HĐQT	23/10/2024	Nghị quyết về việc giải thể Ban Quản lý dự án Thủy điện VSH.	05/05
60	1199/NQ-HĐQT	01/11/2024	Nghị quyết phê duyệt tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt cho cổ đông.	05/05
61	1206/NQ-HĐQT	04/11/2024	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu, lựa chọn nhà thầu gói thầu (TKT-ĐTPT-04-2024): Cung cấp MBA tự dùng 2000kVA Thủy điện Thượng Kon Tum và Giao nhiệm vụ cho VSH-Chi nhánh Trung tâm DVTV.	05/05
62	1223/NQ-HĐQT	07/11/2024	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu (TKT-TX-22-2024): Cung cấp Vật tư thiết bị cơ khí dự phòng năm 2024 Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
63	1225/NQ-HĐQT	07/11/2024	Nghị quyết về việc phê duyệt tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền cho cổ đông (nguồn chi trả tạm ứng cổ tức).	05/05

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TT)

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2024 (tiếp theo)

STT	Số ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Tỷ lệ phê duyệt
64	1227/NQ-HĐQT	07/11/2024	Nghị quyết phê duyệt khen thưởng cho các cơ quan, đơn vị địa phương đã hỗ trợ Công ty trong công tác SXKD quý III năm 2024.	05/05
65	1231/NQ-HĐQT	08/11/2024	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu (TKT-TX-21-2024): Cung cấp Vật tư thiết bị điện dự phòng năm 2024, Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum	
66	1269/NQ-HĐQT	20/11/2024	Nghị quyết phiên họp HĐQT lần 4/2024. » Thông qua Báo cáo của TGD về tình hình SXKD » Giải quyết các tồn tại sau Dự án TĐ TKT. » Phê duyệt/ có ý kiến về các nội dung đấu thầu thuộc thẩm quyền HĐQT.	05/05
67	1295/NQ-HĐQT	28/11/2024	Nghị quyết về việc đồng ý cho phép mở thầu gói thầu (VSSH-4.24): mua sắm xe 29 chỗ đưa đón CBCNV phục vụ sản xuất Nhà máy Vĩnh Sơn, Sông Hinh.	05/05
68	1328/NQ-HĐQT	09/12/2024	Nghị quyết về việc phê duyệt tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền cho cổ đông (đợt 2).	05/05
69	1329/NQ-HĐQT	09/12/2024	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu (VSSH-4.24) Mua sắm xe 29 chỗ đưa đón CBCNV phục vụ sản xuất, Nhà máy Vĩnh Sơn, Sông Hinh.	05/05
70	1371/NQ-HĐQT	16/12/2024	Nghị quyết về việc phê duyệt tái tục Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc (mở rộng bảo hiểm mọi rủi ro) cho hạng mục Máy móc thiết bị tại Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum năm 2024-2025.	05/05

STT	Số ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Tỷ lệ phê duyệt
71	1374/NQ-HĐQT	16/12/2024	Nghị quyết về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng gói thầu (TKT-ĐTPT-04-2024) Cung cấp MBA Tự dùng 2000 kVA Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
72	1452/NQ-HĐQT	31/12/2024	Nghị quyết về việc quyết toán quỹ lương năm 2024 và lương bổ sung cho Người lao động Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh.	05/05
73	1457/NQ-HĐQT	31/12/2024	Nghị quyết về khen thưởng cho các tập thể cơ quan, đơn vị địa phương đã hỗ trợ Công ty thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024.	05/05



BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Tính tại ngày 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu		Tỷ lệ sở hữu
			Cá nhân	Tổ chức	
1	Quách Vĩnh Bình	Trưởng BKS	-	-	-
2	Trần Văn Hoàng	Thành viên BKS	-	-	-
3	Hoàng Kim Minh	Thành viên BKS	-	-	-

Hoạt động của Ban kiểm soát

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

Tham gia toàn bộ các cuộc họp Hội đồng quản trị (họp định kỳ trực tiếp hoặc qua thư). Thực hiện hoạt động giám sát thông qua việc kiểm soát tính hợp lệ, hợp pháp, tuân thủ trong việc ban hành các nghị quyết, quyết định, nội quy, quy chế của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty; Thực hiện Báo cáo của Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 và kiến nghị Đơn vị kiểm toán để ĐHĐCĐ quyết định. Giám sát tình hình đầu tư tài chính năm 2024; Tham gia, kiến nghị các vấn đề về công tác quản trị, tài chính Công ty và các nội dung còn lại sau khi Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum hoàn thành.

Các cuộc họp Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Quách Vĩnh Bình	Trưởng BKS	02/02	100%	
2	Trần Văn Hoàng	Thành viên BKS	02/02	100%	
3	Hoàng Kim Minh	Thành viên BKS	02/02	100%	

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, TGD trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. HĐQT và TGD đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ (cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu liên quan; cung cấp tài liệu họp HĐQT và mời BKS tham dự các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban trực tuyến hàng tháng với Công ty về tình hình SXKD).



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị tính: Đồng/năm

STT	Họ và tên	Chức danh	Thu nhập
1	Ông Võ Thành Trung	Chủ tịch HĐQT	1.492.400.248
2	Ông Nguyễn Văn Thanh	TGD kiêm Thành viên HĐQT	1.369.895.900
3	Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên HĐQT	221.607.600
4	Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên HĐQT	221.607.600
5	Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành viên HĐQT	221.607.600
6	Ông Dương Tấn Tường	Phó TGD	911.841.622
7	Ông Hoàng Anh Tuấn	Phó TGD	911.841.622
8	Ông Trần Công Đàm	Phó TGD (từ 01/09/2024)	902.872.168
9	Ông Quách Vĩnh Bình	Trưởng Ban kiểm soát	161.607.600
10	Ông Hoàng Kim Minh	Thành viên BKS	129.286.080
11	Ông Trần Văn Hoàng	Thành viên BKS	129.286.080

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan

Không phát sinh giao dịch

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Công ty thể hiện cam kết nâng cao hiệu quả quản trị thông qua việc triển khai đồng bộ các giải pháp cải tiến, tập trung vào các lĩnh vực then chốt sau:

Cải cách hành chính

- » Thiết lập hệ thống đo lường hiệu quả hoạt động dựa trên các chỉ số KPI.
- » Tăng cường kiểm soát chi phí thông qua việc xây dựng và tuân thủ hệ thống quy định, quy trình phối hợp, định mức và quy chế quản lý chi phí chặt chẽ.

Hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ

- » Thực hiện rà soát và hiệu chỉnh định kỳ các quy chế quản lý nội bộ, đảm bảo tính phù hợp với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp.
- » Liên tục cập nhật và hoàn thiện hệ thống quy chế, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác quản trị.
- » Triển khai đầy đủ và kịp thời các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính, đảm bảo tính hiệu quả và khả thi.
- » Đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động quản trị thông qua việc công bố thông tin đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn theo quy định.

Nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị

- » Thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn các nghĩa vụ đối với cổ đông, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông.
- » Xây dựng chính sách trả cổ tức và phân chia lợi nhuận hợp lý, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và cổ đông.

Việc chuẩn hóa hệ thống quản lý, hoàn thiện quy chế nội bộ, triển khai hiệu quả cải cách hành chính và nâng cao trách nhiệm của HĐQT không chỉ giúp doanh nghiệp hoạt động hiệu quả hơn mà còn tăng cường tính minh bạch, củng cố niềm tin của các bên liên quan, từ đó thúc đẩy sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị

Công ty tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị và điều hành thông qua việc triển khai các hệ thống phần mềm tiên tiến:

- » **Hệ thống quản lý tài chính (FMIS/MMIS):** Tối ưu hóa dòng tiền và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- » **Hệ thống quản lý nhân sự (HRMS):** Chuyên nghiệp hóa công tác quản lý nguồn nhân lực, thu hút và giữ chân nhân tài.
- » **Hệ thống văn phòng điện tử (E-Office):** Tăng cường khả năng liên kết và tự động hóa các quy trình làm việc.
- » **Hệ thống quản lý kỹ thuật (PMIS):** Đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả của các dự án kỹ thuật.
- » **Hệ thống kho dữ liệu đo đếm của EVN:** Cung cấp thông tin chính xác và kịp thời, hỗ trợ quá trình ra quyết định.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT (TT)

Giao dịch giữa Công ty với người hoặc tổ chức có liên quan của Công ty

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/ QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Mua bán điện - Tập đoàn điện lực Việt Nam	Công ty trong cùng tập đoàn với cổ đông lớn	0100100079; ngày 25/4/2014; Sở KHĐT TP Hà Nội;	Tầng 18, Tháp B, Toà nhà EVN, số 11 Cửa Bắc, P. Trúc Bạch, Q. Ba Đình, Hà Nội	Năm 2024	Hợp đồng mua bán điện	Bán điện, với tổng doanh thu bán điện năm 2024 là: 1.824.439.095.390 đồng	Công ty Mua bán điện là công ty mua điện của VSH
2	Công ty CP Cơ Điện Lạnh	Công ty mẹ của Công ty TNHH Năng lượng R.E.E	300741143, 29/05/2020, Sở KHĐT TP. HCM	364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	Năm 2024	NQ HĐQT: 71/NQ-HĐQT, ngày 17/01/2024; NQ HĐQT: 673/NQ-HĐQT, ngày 18/6/2024	» Vay ngắn hạn 1.258 tỷ đồng để thực hiện tái cấu trúc nợ Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum; » Số lãi vay đã thanh toán cho khoản vay trên: 4.845.002.740 đồng	Công ty đã hoàn thành các nghĩa vụ trả nợ vay ngắn hạn cho Công ty CP Cơ Điện Lạnh
3	Công ty TNHH Năng lượng REE	Công ty mẹ	316514160; cấp ngày 30/9/2020; Sở KHĐT TP. HCM	364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	Năm 2024	NQ ĐHĐCĐ số: 1509/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/12/2023; NQ HĐQT số: 1511/NQ-HĐQT ngày 19/12/2023	» Chi trả cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 30% bằng tiền; Số tiền: 372.638.934.000 đồng; » Chi trả cổ tức đợt năm 2024 với tỷ lệ 10% bằng tiền; Số tiền: 109.212.978.000 đồng;	
4	Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP	Cổ đông lớn	3502208399; cấp ngày 09/03/2021; Sở KHĐT TP.HCM	Số 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Năm 2024	NQ ĐHĐCĐ số 1509/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/12/2023; NQ HĐQT số 1511/NQ-HĐQT ngày 19/12/2023; NQ HĐQT 1199, ngày 01/11/2024	» Chi trả cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 30% bằng tiền; Số tiền: 216.549.147.000 đồng; » Chi trả cổ tức đợt 1 năm 2024 với tỷ lệ 10% bằng tiền; Số tiền: 72.183.049.000 đồng	

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Không có



06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2024

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo kiểm toán độc lập

Bảng cân đối kế toán

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng lưu chuyển tiền tệ

Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh ("Công ty") trân trọng trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:




Nguyễn Văn Thanh
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Ngày 4 tháng 3 năm 2025



Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Fax: +84 28 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 11878879/67745329-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh ("Công ty") và công ty con ("Nhóm Công ty"), được lập ngày 4 tháng 3 năm 2025 và được trình bày từ trang 5 đến trang 36, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Shape the future
with confidence

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Lê Văn Trường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 1588-2023-004-1

Ngô Thị Thúy Hòa
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 4171-2022-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 4 tháng 3 năm 2025

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

B01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.099.736.290.561	1.461.950.650.001
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	368.164.660.113	133.464.884.244
111	1. Tiền		14.864.660.113	8.410.103.422
112	2. Các khoản tương đương tiền		353.300.000.000	125.054.780.822
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		39.000.000.000	35.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	12	39.000.000.000	35.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		584.865.386.015	1.188.895.800.127
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	579.658.365.958	1.172.099.732.750
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	10.677.333.646	21.310.082.289
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	3.637.930.677	4.594.229.354
137	4. Dự phòng ngắn hạn phải thu khó đòi	6	(9.108.244.266)	(9.108.244.266)
140	IV. Hàng tồn kho	8	107.695.494.829	104.579.377.933
141	1. Hàng tồn kho		107.695.494.829	104.579.377.933
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		10.749.604	10.587.697
153	1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	10.749.604	10.587.697
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		7.508.146.038.779	8.071.248.268.197
220	I. Tài sản cố định		7.465.429.107.471	8.006.791.209.445
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	7.465.429.107.471	8.006.791.209.445
222	Nguyên giá		12.300.205.002.257	12.261.165.038.909
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(4.834.775.894.786)	(4.254.373.829.464)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn		26.991.051.398	49.625.132.217
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	26.991.051.398	49.625.132.217
260	III. Tài sản dài hạn khác		15.725.879.910	14.831.926.535
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		5.335.225.826	4.379.261.140
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	25.3	1.141.637.010	1.141.637.010
263	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	11	9.249.017.074	9.311.028.385
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		8.607.882.329.340	9.533.198.918.198

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		3.924.581.896.851	4.938.334.085.728
310	I. Nợ ngắn hạn		485.244.654.537	1.193.995.410.086
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	145.160.767.744	137.607.100.168
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	70.181.236.777	118.499.708.519
314	3. Phải trả người lao động		21.800.620.605	17.175.350.670
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	6.253.164.758	6.531.758.082
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	16	121.447.912.080	714.756.815.271
320	6. Vay ngắn hạn	17	115.370.438.196	196.486.094.356
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18	5.030.514.377	2.938.583.020
330	II. Nợ dài hạn		3.439.337.242.314	3.744.338.675.642
337	1. Phải trả dài hạn khác	16	201.734.197.176	201.734.197.176
338	2. Vay dài hạn	17	3.237.603.045.138	3.542.604.478.466
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		4.683.300.432.489	4.594.864.832.470
410	I. Vốn chủ sở hữu	19.1	4.683.300.432.489	4.594.864.832.470
411	1. Vốn cổ phần		2.362.412.460.000	2.362.412.460.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		2.362.412.460.000	2.362.412.460.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		6.271.968.038	6.271.968.038
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		356.373.490.000	356.373.490.000
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		27.661.280.000	27.661.280.000
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		1.930.581.234.451	1.842.145.634.432
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		1.482.251.765.432	848.155.741.522
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm		448.329.469.019	993.989.892.910
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		8.607.882.329.340	9.533.198.918.198

Lê Thị Hải Yến
Người lập

Phan Thị Thanh Thúy
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Thanh
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Định, Việt Nam
Ngày 4 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.1	1.825.139.095.390	2.572.042.429.434
11	2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	21	(951.730.790.976)	(1.012.980.892.481)
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		873.408.304.414	1.559.061.536.953
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	20.2	14.418.785.612	5.448.167.589
22	5. Chi phí tài chính	22	(318.030.261.880)	(410.445.134.482)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(277.799.861.038)	(392.412.796.174)
26	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	(47.600.670.036)	(60.711.589.757)
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		522.196.158.110	1.093.352.980.303
31	8. Thu nhập khác		360.345	155.967.975
32	9. Chi phí khác		(283.439.596)	(1.076.349.968)
40	10. Lỗ khác		(283.079.251)	(920.381.993)
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		521.913.078.859	1.092.432.598.310
51	12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25.1	(73.583.609.840)	(98.442.705.400)
60	13. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN		448.329.469.019	993.989.892.910
61	14. Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông công ty mẹ		448.329.469.019	993.989.892.910
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	19.5	1.898	4.184
71	16. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	19.5	1.898	4.184

Lê Thị Hải Yến
Người lập

Phan Thị Thanh Thúy
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Thanh
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Định, Việt Nam
Ngày 4 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		521.913.078.859	1.092.432.598.310
	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế			
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao	9	589.960.465.269	587.267.012.344
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		1.677.084.737	13.621.277.430
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(13.781.300.336)	(5.308.708.204)
06	Chi phí lãi vay	22	277.799.861.038	392.412.796.174
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		1.377.569.189.567	2.080.424.976.054
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		604.454.528.304	(380.421.475.501)
10	Tăng hàng tồn kho		(3.054.105.585)	(4.009.524.765)
11	Giảm các khoản phải trả		(21.200.149.299)	(32.160.569.934)
12	(Tăng) giảm chi phí trả trước		(955.964.686)	193.336.258
14	Tiền lãi vay đã trả		(298.394.832.501)	(448.786.760.522)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(78.440.415.400)	(129.991.365.669)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	18	(3.451.468.643)	(7.045.534.688)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		1.576.526.781.757	1.078.203.081.233
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(18.410.614.900)	(46.765.912.824)
23	Tiền chi gửi ngân hàng có kỳ hạn		(39.000.000.000)	(35.000.000.000)
24	Tiền thu gửi ngân hàng có kỳ hạn		35.000.000.000	36.500.000.000
27	Tiền thu từ lãi tiền gửi		13.357.024.237	5.078.150.877
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(9.053.590.663)	(40.187.761.947)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền nhận từ đi vay	17	1.258.000.000.000	-
34	Tiền trả nợ gốc vay	17	(1.645.794.174.225)	(327.303.628.961)
36	Cổ tức đã trả	19.4	(944.979.241.000)	(708.723.738.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(1.332.773.415.225)	(1.036.027.366.961)
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		234.699.775.869	1.987.952.325
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		133.464.884.244	131.476.931.919
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	368.164.660.113	133.464.884.244


 Lê Thị Hải Yến Người lập
 Phan Thị Thanh Thúy Kế toán trưởng
 Nguyễn Văn Thanh Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Ngày 4 tháng 3 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Nhóm Công ty bao gồm Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh và một công ty con như sau:

Công ty

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh ("Công ty"), tiền thân là Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam - "EVN"), là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 3503000058 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("SKHĐT") Tỉnh Bình Định cấp ngày 4 tháng 5 năm 2005 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 8 vào ngày 5 tháng 4 năm 2023.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là VSH theo Quyết định số 54/UBCK-GDNY ngày 28 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 21, Đường Nguyễn Huệ, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam và hai chi nhánh là Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum - Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh tại Thôn Điek Tem, Xã Ngok Tem, Huyện Kon Plông, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam và Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh - Chi nhánh Trung tâm Dịch vụ Tư vấn Kỹ thuật tại Số 21 Đường Nguyễn Huệ, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam.

Hiện tại, Công ty đang vận hành 3 nhà máy thủy điện như sau:

- Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn có công suất 66 MW đặt tại Xã Vĩnh Kim, Huyện Vĩnh Thạnh, Tỉnh Bình Định.
- Nhà máy thủy điện Sông Hinh có công suất 70 MW đặt tại Xã Sơn Thành Tây, Huyện Tây Hòa, Tỉnh Phú Yên.
- Nhà máy thủy điện Thượng Kon Tum có công suất 220 MW đặt tại Xã Ngok Tem, Huyện Kon Plông, Tỉnh Kon Tum (Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum - Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh).

Hoạt động chính của Nhóm Công ty trong năm hiện tại là sản xuất điện và đầu tư xây dựng các dự án điện.

Chu kỳ hoạt động kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty là 12 tháng.

Công ty con

Công ty TNHH Một Thành viên Tư vấn và Dịch vụ Kỹ Thuật VSH ("TVDV VSH")

Công ty sở hữu 100% vốn chủ sở hữu trong TVDV VSH, một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4100922968 do SKHĐT Tỉnh Bình Định cấp ngày 24 tháng 7 năm 2009 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của TVDV VSH là tư vấn, giám sát và cung cấp các dịch vụ kỹ thuật công trình xây dựng. Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 21 Đường Nguyễn Huệ, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 219 (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 226).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng Việt Nam đồng ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh ("công ty mẹ") và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí khác, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Thiết bị vật tư, phụ tùng thay thế - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Khấu hao

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 20 năm
Phương tiện vận tải	3 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm

3.6 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang xây dựng và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng nhà máy, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và đưa vào hoạt động.

3.7 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm, ngoại trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.8 Các chi phí trả trước

Các chi phí trả trước bao gồm chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của các chi phí đó tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

3.9 Các khoản đầu tư

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh sẽ được hạch toán vào tài khoản chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.10 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.11 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty là VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.12 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.13 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau đây từ lợi nhuận thuần sau thuế của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên:

- ▶ **Quỹ đầu tư phát triển**
Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.
- ▶ **Quỹ khen thưởng và phúc lợi**
Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, thực hiện chế độ phúc lợi cho người lao động và phúc lợi xã hội và được ghi nhận như là một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Phân chia lợi nhuận (tiếp theo)

▶ **Cổ tức**

Cổ tức phải trả được đề nghị bởi Hội đồng Quản trị của Nhóm Công ty và được phân loại như một sự phân phối của lợi nhuận chưa phân phối trong khoản mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất cho đến khi được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên. Khi đó, cổ tức sẽ được ghi nhận như một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

▶ **Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu**

Nghị quyết Số 467.1/2015/TNQ-VSH-HDQT ngày 11 tháng 5 năm 2015 của Hội đồng Quản trị và Nghị quyết Đại hội Cổ đông Số 467/2015/TNQ-VSH-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 4 năm 2015 đã phê duyệt mức trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ với số tiền là 27.661.280.000 VND.

3.14 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện được ghi nhận hàng tháng sau khi có xác nhận của Công ty Mua bán Điện, thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở trích trước (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Nhóm Công ty được xác lập.

3.15 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc năm tài chính giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những khoản chênh lệch tạm thời được trừ, các khoản lỗ thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.16 Thông tin theo bộ phận

Hoạt động chính của Nhóm Công ty là sản xuất điện và đầu tư xây dựng các dự án điện. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Nhóm Công ty sản xuất ra hoặc do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, Nhóm Công ty không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

3.17 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	140.863.216	51.186.972
Tiền gửi ngân hàng	14.723.796.897	8.358.916.450
Các khoản tương đương tiền (*)	353.300.000.000	125.054.780.822
TỔNG CỘNG	368.164.660.113	133.464.884.244

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại có thời hạn gốc không quá ba (3) tháng và hưởng lãi suất từ 4,0% đến 4,75%/năm.

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu bên liên quan (Thuyết minh số 26)	579.040.431.239	1.171.028.198.031
Phải thu từ khách hàng khác	617.934.719	1.071.534.719
TỔNG CỘNG	579.658.365.958	1.172.099.732.750

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Cầu hầm	4.725.312.781	4.725.312.781
DNTN Văn Trường	1.891.000.000	1.891.000.000
Công ty Cổ phần Lilama 45.4	1.422.920.070	1.422.920.070
Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng		
Tỉnh Kon Tum	893.983.053	893.983.053
Công ty TNHH Phương Đông	-	2.714.000.000
Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn Ban Mai	-	2.590.810.000
Cục giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng	-	2.288.048.379
Các nhà cung cấp khác	1.744.117.742	4.784.008.006
TỔNG CỘNG	10.677.333.646	21.310.082.289
Dự phòng các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn khó đòi	(9.108.244.266)	(9.108.244.266)
GIÁ TRỊ THUẬN	1.569.089.380	12.201.838.023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi tiền gửi	1.864.170.412	1.439.894.313
Phải thu người lao động	662.621.612	3.151.886.156
Khác	1.111.138.653	2.448.885
TỔNG CỘNG	3.637.930.677	4.594.229.354

8. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế	107.695.494.829	104.579.377.933

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	VND Tổng cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	9.390.534.415.800	2.804.810.964.129	54.867.753.450	10.951.905.530	12.261.165.038.909
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành (Thuyết minh số 10)	17.970.816.675	7.408.595.288	-	-	25.379.411.963
Mua trong năm	-	21.303.740.961	1.721.559.771	193.650.600	23.218.951.332
Xóa sổ trong năm	-	(9.158.399.947)	(400.000.000)	-	(9.558.399.947)
Số cuối năm	9.408.505.232.475	2.824.364.900.431	56.189.313.221	11.145.556.130	12.300.205.002.257
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	452.245.936.170	878.864.402.597	30.968.686.572	2.212.630.563	1.364.291.655.902
Giá trị khấu hao lũy kế					
Số đầu năm	(3.001.924.230.740)	(1.211.047.435.561)	(36.249.322.294)	(5.152.840.869)	(4.254.373.829.464)
Khấu hao trong năm	(486.318.561.401)	(100.351.294.487)	(2.957.192.805)	(333.416.576)	(589.960.465.269)
Xóa sổ trong năm	-	9.158.399.947	400.000.000	-	9.558.399.947
Số cuối năm	(3.488.242.792.141)	(1.302.240.330.101)	(38.806.515.099)	(5.486.257.445)	(4.834.775.894.786)
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	6.388.610.185.060	1.593.763.528.568	18.618.431.156	5.799.064.661	8.006.791.209.445
Số cuối năm	5.920.262.440.334	1.522.124.570.330	17.382.798.122	5.659.298.685	7.465.429.107.471

Nhóm Công ty đã sử dụng một phần tài sản tại Nhà máy Thủy điện Sông Hinh với giá trị còn lại vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 là VND làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng dài hạn theo các hợp đồng thế chấp lần lượt là số 01/2015/HĐTCTS và số 01/2017/HĐTCTS ngày 26 tháng 3 năm 2015 và ngày 27 tháng 12 năm 2017 và các Phụ lục sửa đổi bổ sung (Thuyết minh số 17).

Nhóm Công ty đã sử dụng toàn bộ tài sản hình thành từ Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum với giá trị còn lại vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 7.166.430.481.214 VND làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng dài hạn theo các hợp đồng thế chấp lần lượt là số 01/2015/HĐTCTS và số 01/2017/HĐTCTS ngày 26 tháng 3 năm 2015 và ngày 27 tháng 12 năm 2017 và các Phụ lục sửa đổi bổ sung (Thuyết minh số 17).

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum (*)	13.174.106.496	38.326.164.450
Khác	13.816.944.902	11.298.967.767
TỔNG CỘNG	26.991.051.398	49.625.132.217

(*) Đây là chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum đang trong quá trình thực hiện quyết toán.

Chi tiết tình hình tăng giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	49.625.132.217	55.787.129.543
Xây dựng cơ bản	30.185.437.477	8.215.466.854
Điều chỉnh giảm do quyết toán một số hạng mục dở dang	(27.440.106.333)	(9.391.054.973)
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh số 9)	(25.379.411.963)	(4.986.409.207)
Số cuối năm	26.991.051.398	49.625.132.217

11. THIẾT BỊ, VẬT TƯ, PHỤ TÙNG THAY THẾ DÀI HẠN

Đây là giá trị thuần của công cụ, dụng cụ, vật tư và phụ tùng dùng để thay thế, phòng ngừa hư hỏng của tài sản nhưng không đủ tiêu chuẩn để phân loại là tài sản cố định và có thời gian dự trữ là trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường.

12. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại có kỳ hạn mười hai (12) tháng và hưởng lãi suất 4,2%/năm.

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổ hợp nhà thầu Huadong - CR 18G	84.420.271.971	84.420.271.971
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng 47	41.097.513.768	41.097.513.768
Khác	19.642.982.005	12.089.314.429
TỔNG CỘNG	145.160.767.744	137.607.100.168

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	43.440.415.400	73.583.609.840	(78.440.415.400)	38.583.609.840
Thuế giá trị gia tăng	20.541.558.816	146.289.608.834	(162.230.542.193)	4.600.625.457
Thuế tài nguyên	27.092.329.749	172.588.003.828	(190.256.817.823)	9.423.515.754
Phí dịch vụ môi trường rừng	23.593.106.808	61.162.819.164	(67.989.942.108)	16.765.983.864
Thuế thu nhập cá nhân	3.821.710.049	4.983.039.800	(8.007.997.591)	796.752.258
Thuế tài nguyên nước	-	18.092.451.000	(18.092.451.000)	-
Thuế khác	-	664.034.113	(664.034.113)	-
TỔNG CỘNG	118.489.120.822	477.363.566.579	(525.682.200.228)	70.170.487.173
Trong đó				
Phải thu	(10.587.697)			(10.749.604)
Phải trả	118.499.708.519			70.181.236.777

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay trích trước	6.253.164.758	6.531.758.082

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	121.447.912.080	714.756.815.271
Phải trả cổ tức (*)	118.262.276.200	708.879.648.200
Phải trả khác	3.185.635.880	5.877.167.071
Dài hạn	201.734.197.176	201.734.197.176
Phải trả bảo lãnh thực hiện hợp đồng (**)	201.734.197.176	201.734.197.176
TỔNG CỘNG	323.182.109.256	916.491.012.447
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải trả các bên liên quan</i> <i>(Thuyết minh số 26)</i>	98.198.013.500	589.188.081.000
<i>Phải trả các bên khác</i>	224.984.095.756	327.302.931.447

(*) Đây là khoản tiền phải trả cổ tức theo Nghị quyết số 1328/NQ-HĐQT ngày 9 tháng 12 năm 2024, Hội đồng Quản trị của Công ty đã phê duyệt tạm ứng cổ tức năm 2024 đợt 2 bằng tiền là 5% trên vốn điều lệ.

(**) Đây là khoản tiền phải trả cho Tổ hợp nhà thầu Hydrochina Huadong – CR18G (“Tổ hợp nhà thầu”) liên quan đến việc Công ty đã thu hồi bảo lãnh thực hiện hợp đồng của Tổ hợp nhà thầu.

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. VAY NGÂN HÀNG

	Số đầu năm	Nhận vay	Trả tiền vay	Phân loại lại	Chênh lệch tỷ giá	VND	
						Số cuối năm	Số cuối năm
Ngắn hạn	196.486.094.356	-	(342.197.115.366)	260.919.255.298	162.203.908	115.370.438.196	
Vay ngắn hạn dài hạn đến hạn trả	196.486.094.356	-	(342.197.115.366)	260.919.255.298	162.203.908	115.370.438.196	
Dài hạn	3.542.604.478.466	1.258.000.000.000	(1.303.597.058.859)	(260.919.255.298)	1.514.880.829	3.237.603.045.138	
Vay ngân hàng	3.542.604.478.466	1.258.000.000.000	(1.303.597.058.859)	(260.919.255.298)	1.514.880.829	3.237.603.045.138	
TỔNG CỘNG	3.739.090.572.822	1.258.000.000.000	(1.645.794.174.225)	-	1.677.084.737	3.352.973.483.334	

Chi tiết các khoản vay tín chấp từ các ngân hàng được trình bày như sau:

Tên ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Hợp đồng	Ngày đến hạn	Lãi suất (%/năm)
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (“BIDV”) - Chi nhánh Bình Định (i)	574.174.000.000	Số 01/2015/HĐTD với hạn mức 850 tỷ đồng	Từ ngày 26 tháng 6 năm 2026 đến ngày 8 tháng 10 năm 2030	6,7% - 8,5%
	416.287.000.000	Số 01/2017/HĐTD với hạn mức 600 tỷ đồng	Từ ngày 26 tháng 3 năm 2026 đến ngày 8 tháng 10 năm 2030	6,7% - 8,0%
	694.355.000.000	Số 01/2024/HĐTD với hạn mức 818 tỷ đồng	Từ ngày 26 tháng 6 năm 2025 đến ngày 22 tháng 9 năm 2030	6,7% - 8,0%
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (“Vietcombank”) - Chi nhánh Kon Tum (i)	597.924.232.167	Số 01/2015/HĐTD với hạn mức 700 tỷ đồng	Từ ngày 26 tháng 3 năm 2026 đến ngày 13 tháng 7 năm 2030	6,6% - 8,3%
	228.228.998.000	Số 01/2017/HĐTD với hạn mức 500 tỷ đồng	Từ ngày 26 tháng 12 năm 2028 đến ngày 13 tháng 7 năm 2030	6,6% - 7,8%
Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai (i)	340.411.000.000	Số 01/2015/HĐTD với hạn mức 400 tỷ đồng	Từ ngày 26 tháng 3 năm 2026 đến ngày 13 tháng 7 năm 2030	6,6% - 8,3%
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (“VIB”) - Hội Sở (ii)	418.000.000.000	Số 309691224 với hạn mức 440 tỷ đồng	Từ ngày 26 tháng 2 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2029	7,0%

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. VAY NGÃN HÀNG (tiếp theo)

Tên ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Nguyên tệ (USD)	Ngày đến hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Trung Bộ (iii)	83.593.253.167	3.435.103,89	Từ ngày 31 tháng 3 năm 2025 đến ngày 31 tháng 3 năm 2035	Phí dịch vụ 0,75% và phí quản lý 0,2%	Một phần tài sản cố định hữu hình tại Nhà máy Thủy điện Sông Hinh, trị giá 105.891.383.775 VND (Thuyết minh số 9)
TỔNG CỘNG	3.352.973.483.334	3.435.103,89			

Trong đó:

Vay dài hạn đến hạn trả 115.370.438.196

Vay dài hạn 3.237.603.045.138

(i) Những khoản vay này nhằm mục đích thanh toán chi phí đầu tư xây dựng Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum, theo thỏa thuận tài trợ dự án số 01/2015/TTDA và 01/2017/TTDA và các phụ lục sửa đổi bổ sung giữa Công ty và các ngân hàng thương mại bao gồm BIDV - Chi nhánh Bình Định, Vietcombank - Chi nhánh Kon Tum, Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai trong đó, BIDV - Chi nhánh Bình Định giữ vai trò là ngân hàng đầu mối và đại lý nhận tài sản đảm bảo, bao gồm toàn bộ quyền sử dụng đất, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và các tài sản hình thành từ Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum (Thuyết minh số 9).

(ii) Đây là khoản vay tái cấu trúc đầu tư xây dựng Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum được bảo đảm bằng 15.000.000 cổ phiếu Công ty với mã chứng khoán là VSH, thuộc sở hữu Công ty TNHH Năng lượng REE.

(iii) Đây là khoản vay để đầu tư xây dựng Nhà máy Thủy điện Sông Hinh từ nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức của Quỹ Phát triển Bắc Á ("NDF"). Vào ngày 22 tháng 11 năm 2005, Công ty đã nhận bản giao khoản vay này từ Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện Lực Việt Nam - EVN) khi thực hiện cổ phần hoá thông qua hợp đồng tin dụng số 01/TDNN với Chi nhánh Quỹ hỗ trợ Phát triển Phú Yên (nay là Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Trung Bộ). Các khoản vay này không lãi suất và chịu chi phí quản lý vốn vay 0,2%/năm và phí dịch vụ 0,75%/năm. Công ty sử dụng một phần tài sản cố định hữu hình tại Nhà máy Thủy điện Sông Hinh làm tài sản đảm bảo (Thuyết minh số 9).

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.938.583.020	1.600.315.631
Trích từ lợi nhuận sau thuế	5.532.000.000	8.048.000.000
Sử dụng quỹ trong năm	(3.451.468.643)	(7.045.534.688)
Các nguồn tăng khác	11.400.000	335.802.077
Số cuối năm	5.030.514.377	2.938.583.020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

19.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	VND					
	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước						
Số đầu năm	2.362.412.460.000	6.271.968.038	356.373.490.000	27.661.280.000	2.273.651.217.522	5.026.370.415.560
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	993.989.892.910	993.989.892.910
Trích lập quỹ, khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(8.048.000.000)	(8.048.000.000)
Cổ tức	-	-	-	-	(708.723.738.000)	(708.723.738.000)
Tạm ứng cổ tức	-	-	-	-	(708.723.738.000)	(708.723.738.000)
Số cuối năm	2.362.412.460.000	6.271.968.038	356.373.490.000	27.661.280.000	1.842.145.634.432	4.594.864.832.470
Năm nay						
Số đầu năm	2.362.412.460.000	6.271.968.038	356.373.490.000	27.661.280.000	1.842.145.634.432	4.594.864.832.470
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	448.329.469.019	448.329.469.019
Trích lập quỹ, khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	-	(5.532.000.000)	(5.532.000.000)
Tạm ứng cổ tức (**)	-	-	-	-	(354.361.869.000)	(354.361.869.000)
Số cuối năm	2.362.412.460.000	6.271.968.038	356.373.490.000	27.661.280.000	1.930.581.234.451	4.683.300.432.489

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 361/NQ-ĐHĐCĐ ngày 4 tháng 4 năm 2024, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế để chi trả cổ tức năm 2023 và trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi.

(**) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 1199/NQ-HĐQT ngày 1 tháng 11 năm 2024 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 1328/NQ-HĐQT ngày 9 tháng 12 năm 2024, Hội đồng Quản trị của Công ty đã phê duyệt phương án tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt là 15% trên vốn điều lệ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

19.2 Chi tiết vốn cổ phần

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	% sở hữu	Giá trị VND	% sở hữu
Công ty TNHH Năng lượng REE	1.242.129.780.000	52,58	1.242.129.780.000	52,58
Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần Samarang Ucits - Samarang Asian Prosperity	721.830.490.000	30,55	721.830.490.000	30,55
Các cổ đông khác	233.297.240.000	9,88	233.297.240.000	9,88
	165.154.950.000	6,99	165.154.950.000	6,99
TỔNG CỘNG	2.362.412.460.000	100,00	2.362.412.460.000	100,00

19.3 Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Số lượng	Số lượng
Cổ phiếu đăng ký phát hành	236.241.246	236.241.246
Cổ phiếu đã bán ra công chúng Cổ phiếu phổ thông	236.241.246	236.241.246
Cổ phiếu đang lưu hành Cổ phiếu phổ thông	236.241.246	236.241.246

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 VND/cổ phiếu (vào ngày 31 tháng 12 năm 2023: 10.000 VND/cổ phiếu). Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty được quyền hưởng cổ tức do Nhóm Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

19.4 Cổ tức

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã công bố trong năm	354.361.869.000	1.417.447.476.000
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông		
Cổ tức trả bằng tiền cho năm 2024	236.255.503.000	-
Cổ tức trả bằng tiền cho năm 2023	708.723.738.000	708.723.738.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

19.5 Lãi trên cổ phiếu

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	448.329.469.019	993.989.892.910
Trừ: Quỹ khen thưởng phúc lợi (VND) (*)	-	5.532.000.000
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	448.329.469.019	988.457.892.910
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	236.241.246	236.241.246
Lãi trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)		
Lãi cơ bản	1.898	4.184
Lãi suy giảm	1.898	4.184

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây để phản ánh khoản thực trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2023 theo Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Số 361/NQ-DHĐCĐ ngày 4 tháng 4 năm 2024.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 chưa được điều chỉnh khoản trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 do chưa được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

Không có sự suy giảm tiềm tàng của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và vào ngày kết thúc năm tài chính của báo cáo tài chính hợp nhất.

20. DOANH THU

20.1 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán điện cho bên liên quan (Thuyết minh số 26)	1.824.439.095.390	2.571.342.429.434
Doanh thu khác	700.000.000	700.000.000
TỔNG CỘNG	1.825.139.095.390	2.572.042.429.434

20.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	13.781.300.336	5.308.708.204
Lãi chênh lệch tỷ giá	637.485.276	139.459.385
TỔNG CỘNG	14.418.785.612	5.448.167.589

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí khấu hao	589.443.522.441	586.679.700.768
Thuế tài nguyên, phí dịch vụ môi trường rừng và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	251.843.273.992	307.246.465.353
Chi phí nhân viên	61.608.063.623	69.645.211.186
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.947.538.233	8.370.678.301
Chi phí khác	37.888.392.687	41.038.836.873
TỔNG CỘNG	951.730.790.976	1.012.980.892.481

22. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	277.799.861.038	392.412.796.174
Phí tất toán trước hạn	20.184.555.639	1.075.000.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá	19.914.022.703	13.839.325.882
Khác	131.822.500	3.118.012.426
TỔNG CỘNG	318.030.261.880	410.445.134.482

23. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	23.986.671.781	30.207.450.277
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.270.982.545	8.455.090.573
Thuế, phí và lệ phí	815.286.336	1.394.400.690
Chi phí vật liệu quản lý	555.369.885	587.654.037
Chi phí khấu hao	516.942.828	587.311.576
Khác	13.455.416.661	19.479.682.604
TỔNG CỘNG	47.600.670.036	60.711.589.757

24. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí khấu hao (Thuyết minh số 9)	589.960.465.269	587.267.012.344
Thuế tài nguyên, phí dịch vụ môi trường rừng và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	251.843.273.992	307.246.465.353
Chi phí nhân viên	85.594.735.404	99.852.661.463
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.218.520.778	16.825.768.874
Chi phí sửa chữa và bảo trì tài sản cố định	6.288.471.503	7.779.216.694
Chi phí nguyên vật liệu	6.242.530.564	6.674.865.965
Chi phí khác	40.183.463.502	48.046.491.545
TỔNG CỘNG	999.331.461.012	1.073.692.482.238

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Theo Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với mức thuế suất bằng 10% đối với thu nhập chịu thuế từ doanh thu bán điện trong vòng 15 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (năm 2005) và mức thuế suất phổ thông đối với thu nhập chịu thuế từ các hoạt động khác.

Đối với dự án Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp và chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp hiện đang được áp dụng theo các quy định hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty và công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

25.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	73.583.609.840	98.440.415.400
Điều chỉnh thuế TNDN trích bổ sung cho năm trước	-	2.290.000
Chi phí thuế TNDN	73.583.609.840	98.442.705.400

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	521.913.078.859	1.092.432.598.310
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	104.382.615.772	218.486.519.662
<i>Điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được trừ	153.652.479	768.834.555
Điều chỉnh thuế TNDN theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP (*)	1.125.230.006	-
Lỗi tính thuế chuyển sang năm sau chưa ghi nhận thuế hoãn lại	1.754.539	1.741.733
Điều chỉnh thuế TNDN trích bổ sung cho năm trước	-	2.290.000
Thuế TNDN được miễn	(31.940.036.014)	(120.677.073.607)
Khác	(139.606.942)	(139.606.943)
Chi phí thuế TNDN	73.583.609.840	98.442.705.400

(*) Theo hướng dẫn của Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 5 tháng 11 năm 2020 quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết do Chính phủ ban hành, Công ty đã ghi nhận điều chỉnh giảm chi phí TNDN trong năm hiện hành với tổng giá trị là 1.125.230.006 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

25.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được tính toán dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Nhóm Công ty được tính theo các thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính.

25.3 Thuế TNDN hoãn lại

Nhóm Công ty đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cùng với biến động trong năm nay và năm trước như sau:

	VND			
	<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</i>		<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	518.657.708	518.657.708	-	-
Khác	622.979.302	622.979.302	-	-
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	1.141.637.010	1.141.637.010	-	-
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại			-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

				VND	
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm	
Phải thu ngắn hạn của khách hàng					
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty trong cùng tập đoàn với cổ đông lớn	Bán điện	579.040.431.239	1.171.028.198.031	
Phải trả ngắn hạn khác					
Công ty TNHH Năng lượng R.E.E	Công ty mẹ	Chia cổ tức	62.106.489.000	372.638.934.000	
Tổng Công ty Phát Điện 3 – CTCP	Cổ đông lớn	Chia cổ tức	36.091.524.500	216.549.147.000	
			98.198.013.500	589.188.081.000	

Các cam kết khác

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Nhóm Công ty đang được Công ty TNHH Năng lượng R.E.E, công ty mẹ, thế chấp 15.000.000 cổ phiếu mã VSH để bảo lãnh cho các khoản vay của Nhóm Công ty tại ngân hàng Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Hội Sở (Thuyết minh 17).

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc:

			VND	
	Chức vụ	Năm nay	Năm trước	
Thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc				
Ông Võ Thành Trung	Chủ tịch HĐQT	1.492.300.248	1.827.018.690	
Ông Nguyễn Văn Thanh	Thành viên kiêm Tổng Giám đốc	1.369.895.900	1.679.547.900	
Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên	221.607.600	221.607.600	
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên	221.607.600	221.607.600	
Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành viên	221.607.600	221.607.600	
Ông Dương Tấn Trường	Phó Tổng Giám đốc	911.841.622	1.133.808.340	
Ông Hoàng Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	911.841.622	1.133.808.340	
Ông Trần Công Đàm	Phó Tổng Giám đốc từ ngày 1 tháng 9 năm 2024	902.872.168	-	
Thu nhập của Ban Kiểm soát			420.179.760	666.187.640
Ông Quách Vĩnh Bình	Trưởng BKS	161.607.600	153.527.220	
Ông Trần Văn Hoàng	Thành viên	129.286.080	129.286.080	
Ông Hoàng Kim Minh	Thành viên	129.286.080	96.964.560	
Ông Trương Minh Tuấn	Trưởng BKS đến ngày 29 tháng 3 năm 2023	-	286.409.780	
TỔNG CỘNG			6.673.754.120	7.105.193.710

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. CÁC VỤ KIẾN TỤNG

1. Vụ C47 kiện Công ty tại Tòa án Nhân dân ("TAND") Thành phố Quy Nhơn

Vào ngày 7 tháng 6 năm 2023, TAND Thành phố Quy Nhơn đã thụ lý vụ Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng 47 ("C47") kiện Công ty để yêu cầu Công ty thanh toán số tiền còn nợ theo Quyết toán Hợp đồng 1382 với nợ gốc là 15.184.549.985 VND và tiền lãi là 4.203.102.401 VND, tổng yêu cầu theo Đơn khởi kiện là 20.022.998.985 VND. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã ghi nhận khoản phải trả C47 với số tiền gốc trị giá 15.184.549.985 VND.

Vào ngày 8 tháng 7 năm 2024, TAND Thành phố Quy Nhơn đã tuyên án sơ thẩm và chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của C47, buộc Công ty thanh toán cho C47 số tiền còn nợ theo Quyết toán Hợp đồng 1382 với nợ gốc là 15.184.549.985 VND và tiền lãi là 4.022.263.640 VND.

Vào ngày 20 tháng 7 năm 2024, Công ty đã gửi đơn kháng cáo đến TAND Tỉnh Bình Định để xem xét lại vụ việc theo trình tự phúc thẩm.

Vào ngày 25 tháng 10 năm 2024, TAND Thành phố Quy Nhơn đã có thông báo thụ lý để xét xử phúc thẩm.

Vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, vụ kiện chưa được đưa ra xét xử phúc thẩm.

2. Vụ C47 kiện Công ty tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế ("VIAC")

Vào ngày 24 tháng 1 năm 2024, C47 khởi kiện Công ty để yêu cầu Công ty thanh toán số tiền còn nợ của Hợp đồng 653 với nợ gốc là 35.117.541.752 VND và tiền lãi là 9.911.639.376 VND.

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã ghi nhận khoản phải trả C47 với số tiền gốc trị giá 32.679.711.752 VND.

Vào ngày 4 tháng 2 năm 2025, Công ty nhận được Phán quyết Trọng tài Vụ tranh chấp số 23/24/HCM được lập ngày 23 tháng 1 năm 2025. Theo Phán quyết này, Công ty có nghĩa vụ thanh toán cho C47 các khoản tiền sau lần lượt là tiền nợ gốc là 20.336.880.378 VND, tiền lãi chậm trả là 9.939.797.976 VND, phí Trọng tài là 467.847.895 VND và chi phí pháp lý là 500.000.000 VND.

Vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc đang trong quá trình thực hiện các thủ tục cần thiết để tiếp tục kiện tụng với C47 theo các trình tự pháp lý.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro tổn thất từ các vụ kiện này là thấp và theo đó Công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng cho tiền lãi phạt chậm thanh toán và các chi phí trọng tài và chi phí pháp lý nêu trên do tranh chấp đang được Tòa án giải quyết.

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

B09-DN/HN


THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Ngoài các sự kiện được nêu tại Thuyết minh số 27, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.


Lê Thị Hải Yến
Người lập


Phan Thị Thanh Thủy
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Thanh
Tổng Giám đốc



Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Ngày 4 tháng 3 năm 2025

TP. Quy Nhơn, ngày 25 tháng 3 năm 2025

CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HINH

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY


TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VĂN THANH



CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HINH



Số 21 Nguyễn Huệ, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định



0256 3892 792



hpp_vssh@evn.com.vn



vshpc.evn.com.vn